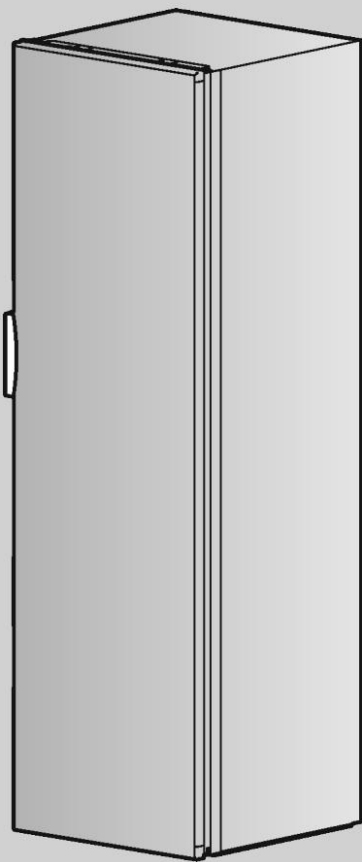




DE FR IT EN

Hư ớng dẫn sử dụng | Chế độ làm việc
Hư ớng dẫn sử dụng | Hư ớng dẫn sử dụng
Tủ đông V4000
Tủ đông | tủ đông
Tủ đông | Tủ đông

Thiết bị trong nháy mắt

Nội dung

	Tổng quan về thiết bị.....	2
1	Phạm vi giao hàng.....	2
1.1	Tổng quan về thiết bị và dụng cụ.....	3
1.2	Phạm vi ứng dụng của thiết bị.....	3
1.3	Sự phù hợp.....	3
1.4	Ngân hàng dữ liệu EPREL.....	3
1.5	Yêu cầu bảo hành.....	4
1.6 1.7	Linh kiện thay thế.....	4
2	Hướng dẫn an toàn chung.....	4
3	Màn hình cảm ứng hoạt động như thế nào.....	5
3.1	Điều hướng và giải thích các ký hiệu.....	5
3.2	Thực đơn.....	6
3.3	Chế độ ngủ.....	6
4	Vận hành.....	6
4.1	Bật thiết bị (sử dụng lần đầu)	6
4.2	Lắp đặt thiết bị.....	7
5	Lưu trữ.....	7
5.1	Hướng dẫn bảo quản.....	7
5.2	Ngăn đông.....	7
5.3	Thời gian lưu trữ.....	8
6	Tiết kiệm năng lượng.....	8
	Hoạt động.....	8
7	Các thành phần điều khiển và hiển thị.....	8
7.1	Hiển thị trạng thái.....	8
7.1.1	Hiển thị ký hiệu.....	8
	Chức năng của thiết bị.....	9
7.1.2 7.2 7.2.1	Ghi chú về chức năng của thiết bị.....	9
	Bật và tắt thiết bị.....	9
	Nhiệt độ.....	9
	Đơn vị nhiệt độ.....	9
	Đóng lạnh nhanh.....	10
	Bắt đầu chu trình xả đông.....	10
	Chế độ ngày Sa-bát.....	10
	Độ sáng.....	11
	Bảo động cửa.....	11
	Thông tin thiết bị.....	12
	Phần mềm.....	12
	Chế độ demo.....	12
	Khôi phục cài đặt gốc.....	13
7.3	Tin nhắn.....	13
7.3.1	Tổng quan về cảnh báo.....	13
7.3.2	Kết thúc cảnh báo.....	13
7.3.3	Tổng quan về Lỗi nhắc nhở.....	14
8	Thiết bị.....	14
8.1	Ngăn kéo.....	14
8.2	VarioSpace.....	15
8.3	Vùng linh hoạt.....	15
8.4	Khay đựng đá viên có nắp đậy.....	15

9	Bảo trì.....	15
9.1	Rà đồng thiết bị.....	15
9.2	Vệ sinh thiết bị.....	15
10	Hỗ trợ khách hàng.....	16
10.1	Dữ liệu kỹ thuật.....	16
10.2	Tiếng ồn khi vận hành.....	16
10.3	Sự cố kỹ thuật.....	17
10.4	Dịch vụ khách hàng.....	18
10.5	Biển số xe.....	18
10.6	Dịch vụ & Hỗ trợ.....	18
11	Thảo dỡ.....	18
12	Xử lý.....	19
12.1	Chuẩn bị thiết bị để thải bỏ.....	19
12.2	Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường.....	19
13	Địa chỉ nhà nhập khẩu.....	19

Cảm ơn bạn đã mua một trong những sản phẩm của chúng tôi đã quyết định. Thiết bị của bạn đáp ứng các tiêu chuẩn cao và rất dễ sử dụng. Tuy nhiên, hãy dành thời gian, để đọc hướng dẫn này. Đây là cách bạn sẽ quen thuộc với thiết bị của mình và có thể sử dụng nó một cách tối ưu và giải quyết vấn đề sử dụng tự do.

Xin lưu ý các hướng dẫn an toàn.

Thay đổi

Văn bản, hình ảnh và dữ liệu tương ứng với trạng thái kỹ thuật của thiết bị tại thời điểm in hướng dẫn vận hành này.

hướng dẫn. Những thay đổi về ý nghĩa phát triển hơn nữa vẫn được giữ lại.

Các phần chỉ áp dụng cho một số thiết bị nhất định được đánh dấu bằng được đánh dấu bằng dấu hoa thị (*).

Hướng dẫn được đánh dấu bằng a, Kết quả hành động với .

Phạm vi

Hướng dẫn này áp dụng cho:

Tên mẫu Kiểu		hệ thống đo lường
Tủ đông V4000 178N FR4T-53003	FR4T-53008	60 Euro

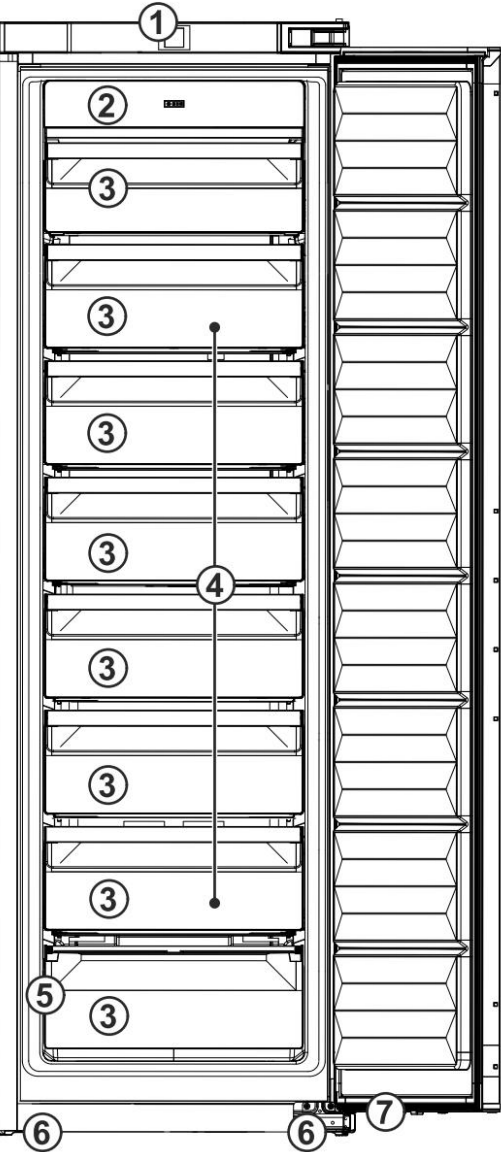
1 thiết bị trong nháy mắt

1.1 Phạm vi giao hàng

Kiểm tra tất cả các bộ phận xem có bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển không. Vui lòng liên hệ Trong trường hợp khiếu nại, hãy liên hệ với đại lý hoặc bộ phận chăm sóc khách hàng dịch vụ (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng).

- Việc giao hàng bao gồm các phần sau:
- Thiết bị tích hợp
 - Trang thiết bị (tùy theo model)
 - Vật liệu lắp đặt (tùy theo mẫu)
 - Hướng dẫn sử dụng
 - Hướng dẫn lắp ráp

1.2 Tổng quan về thiết bị và tính năng



Hình 1

(1) Các thành phần vận hành và kiểm soát

(2) NoFrost (3) Ngăn kéo (4) FlexSpace

(5) Biển tên

(6) Chân có thể điều chỉnh

(7) Bộ giảm chấn

Lưu ý Các kệ và ngăn kéo được bố trí để đạt hiệu quả năng lượng tối ưu khi giao hàng. Tuy nhiên, việc thay đổi cách sắp xếp trong các tùy chọn chèn nhất định, ví dụ như các kệ trong ngăn tủ lạnh, sẽ không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng.

1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng Thiết bị này chỉ phù hợp để làm mát thực phẩm trong môi trường gia đình hoặc hộ gia đình. Điều này bao gồm, ví dụ, việc sử dụng trong bếp ăn của nhân viên, các cơ sở lưu trú có phục vụ ăn sáng,

- của khách lưu trú tại nhà nghỉ, khách sạn, nhà nghỉ và các nơi lưu trú khác, - trong dịch vụ ăn uống và các dịch vụ bán buôn tự nguyện.

Mọi hình thức nộp đơn khác đều không được phép.

Sử dụng sai mục đích có thể lưu trữ thuốc Các ứng dụng sau đây bị nghiêm cấm: - Lưu trữ và làm mát thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất và sản phẩm tự nguyện theo Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC - Sử dụng trong môi trường có khả năng nổ Sử dụng sai mục đích thiết bị có thể dẫn đến hư hỏng hàng hóa được lưu trữ hoặc làm hỏng hàng hóa.

Các loại khí hậu Tùy thuộc vào loại khí hậu, thiết bị được thiết kế để hoạt động ở nhiệt độ môi trường hạn chế. Cấp độ khí hậu áp dụng cho thiết bị của bạn được in trên bảng đánh giá.

Lưu ý Để đảm bảo hoạt động bình thường, hãy tuân thủ nhiệt độ môi trường được chỉ định.

Lớp khí hậu cho	nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10 °C đến 32 °C
N	16 °C đến 32 °C
ST	16 °C đến 38 °C
T	16 °C đến 43 °C
SN-ST	10 °C đến 38 °C
SN-T	10 °C đến 43 °C

1.4 Sự phù hợp

Mạch làm lạnh được kiểm tra xem có rò rỉ không. Khi được lắp đặt, thiết bị sẽ tuân thủ các quy định và hướng dẫn về an toàn có liên quan.

1.5 EPREL-Ngân hàng dữ liệu

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái có thể được tìm thấy trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL). Bạn có thể truy cập cơ sở dữ liệu sản phẩm theo liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Ở đây bạn sẽ được yêu cầu nhập ID mẫu. Có thể tìm thấy mã số model trên tấm nhãn.

Có sẵn theo từng quốc gia cụ thể.

Hướng dẫn an toàn chung

1.6 Yêu cầu bảo hành

Bảo hành của nhà sản xuất có hiệu lực trong 24 tháng sau khi thiết bị được đưa vào sử dụng.

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ Quy định thiết kế sinh thái hiện hành liên quan đến tính khả dụng của phụ tùng thay thế.

2 Hướng dẫn an toàn chung

Vui lòng giữ cẩn thận hướng dẫn sử dụng này để bạn có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị, vui lòng chuyển cả hướng dẫn sử dụng cho chủ sở hữu tiếp theo.

Để sử dụng thiết bị đúng cách và an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng. Luôn tuân theo các hướng dẫn, thông tin an toàn và cảnh báo có trong đó. Chúng rất quan trọng để bạn có thể lắp đặt và vận hành thiết bị một cách an toàn và chính xác.

Nguy hiểm cho người sử dụng: - Trẻ

em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và hiểu được những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi với thiết bị này.
Trẻ em không được phép tự ý vệ sinh và bảo trì thiết bị nếu không có sự giám sát. Trẻ em từ 3-8 tuổi được phép lắp và tháo thiết bị. Trẻ em dưới 3 tuổi phải tránh xa thiết bị này trừ khi được giám sát liên tục.

- Ổ cắm phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Nó phải được đặt ở bên ngoài mặt sau của thiết bị.

- Khi ngắt thiết bị khỏi nguồn điện, hãy luôn cầm phích cắm. Không được kéo cáp.

- Trong trường hợp có lỗi, hãy rút phích cắm điện hoặc tắt cầu chì.

- Không làm hỏng dây nguồn. Không sử dụng thiết bị khi cáp nguồn bị lỗi.

- Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị chỉ được thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc nhân viên được đào tạo khác.

- Chỉ lắp đặt, kết nối và tháo bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn.

- Chỉ vận hành thiết bị khi đã lắp đặt.

Nguy cơ cháy nổ:

- Chất làm lạnh chứa trong đó (thông tin trên nhãn sản phẩm) thân thiện với môi trường như dễ cháy. Chất làm lạnh thoát ra có thể gây cháy. • Không làm hỏng đường ống của hệ thống làm lạnh. • Không

xử lý nguồn gây cháy bên trong thiết bị. • Không sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào bên trong thiết bị (ví dụ: máy vệ sinh bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm kem, v.v.).

• Nếu chất làm lạnh rò rỉ: Loại bỏ ngọn lửa hoặc nguồn gây cháy gần nơi rò rỉ. Thông gió tốt cho căn phòng. Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng.

- Không sử dụng các chất nổ hoặc bình xịt có chất đẩy dễ cháy như : B.

Lưu trữ butan, propan, pentan, v.v. trong thiết bị. Có thể nhận biết các bình xịt tự động ứng bằng thông tin nội dung được in hoặc biểu tượng ngọn lửa. Bất kỳ khí nào thoát ra cũng có thể gây cháy các bộ phận điện.

- Để nền, đèn và các vật dụng có ngọn lửa khác tránh xa thiết bị để tránh chúng gây cháy thiết bị.

- Chỉ bảo quản đồ uống có cồn hoặc các vật chứa chứa cồn khác trong các hộp đậy kín. Bất kỳ chất cồn nào thoát ra đều có thể làm cháy các bộ phận điện.

Nguy cơ ngã và lật đổ: - Không sử

dụng để, ngăn kéo, cửa, v.v. làm bậc thang hoặc để hỗ trợ. Điều này đặc biệt đúng với trẻ em.

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: - Không ăn thực phẩm

đã hết hạn sử dụng.

- Để cửa mở trong thời gian dài có thể khiến nhiệt độ trong các ngăn chứa đồ gia dụng tăng lên đáng kể.

- Thùng xuyên vệ sinh các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.

Nguy cơ tê cóng, tê liệt và đau: - Tránh tiếp xúc da trong thời gian dài với bề

mặt lạnh hoặc hàng hóa đông lạnh/lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ, ví dụ như : B. Sử dụng găng tay.

Nguy cơ thương tích và thiệt hại: - Hơi nước nóng có thể gây thương tích. Không sử dụng lò sưởi điện, máy làm sạch bằng hơi nước, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rửa đông để rửa đông.

- Không dùng vật sắc nhọn để lấy đá.

Nguy cơ bỏng: - Không chạm vào bản lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



Biểu tượng có thể nằm trên máy nén. Thuật ngữ này đề cập đến đầu trong máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm sau: Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và xâm nhập vào đường hô hấp.



Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có nguy hiểm nào xảy ra trong quá trình hoạt động bình thường.



Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm của các chất dễ cháy. Không gỡ bỏ nhãn dán.



Nhãn dán này hoặc nhãn dán tự động có thể nằm ở mặt sau của thiết bị. Điều này cho biết rằng các tấm cách nhiệt chân không (VIP) hoặc tấm đá trân châu được lắp ở cửa và/hoặc vỏ máy. Thông tin này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không gỡ bỏ nhãn dán.

Xin lưu ý các cảnh báo và thông tin cụ thể khác trong các chương khác:

	SỰ NGUY HIỂM	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh được sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	CẢNH BÁO biểu thị	một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	THẬN TRỌNG chỉ ra	một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình.

	THẬN TRỌNG chỉ ra	một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể dẫn đến thiệt hại về tài sản.
	Đề ý	chỉ ra những gợi ý và mẹo hữu ích.

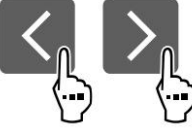
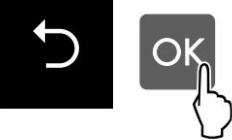
3 Cách chạm

Hiện thị

Bạn sử dụng thiết bị của mình bằng màn hình cảm ứng. Với màn hình cảm ứng (sau đây gọi là màn hình hiển thị), bạn có thể chọn chức năng của thiết bị bằng cách chạm. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ nhảy trở lại menu chính hoặc trực tiếp đến màn hình trạng thái.

3.1 Điều hướng và giải thích các ký hiệu Có nhiều ký hiệu khác nhau

được sử dụng trong hình minh họa để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng: phía trước Di chuyển thêm một bước nữa trong menu.
	Nhấn mũi tên điều hướng: ngược lại Quay lại một bước trong menu.
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần liên tiếp: Điều hướng trong menu đến chức năng mong muốn.
	Nhấn vào biểu tượng xác nhận: Kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng xác nhận kết hợp với biểu tượng quay lại: Quay lại một cấp menu.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây để màn hình hiển thị sau xuất hiện.
	Mũi tên chỉ thời gian: Phải mất khoảng thời gian chỉ định cho đến khi màn hình hiển thị như sau.

Ủy nhiệm

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Mở biểu tượng "Menu cài đặt" tư ợng: Điều h ớng đến menu cài đặt và mở menu cài đặt. Nếu cần: Điều h ớng đến chức năng mong muốn trong menu cài đặt. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
	Mở biểu tượng Menu Nâng cao: Điều h ớng đến Menu Nâng cao và mở Menu Nâng cao. Nếu cần: Điều h ớng đến chức năng mong muốn trong Menu Nâng cao. (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)
Không có hành động nào trong vòng 10 giây	Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ trở về menu chính hoặc trực tiếp về màn hình trạng thái.
Mở và đóng cửa	Nếu bạn mở cửa và đóng lại ngay lập tức, màn hình sẽ nhảy trực tiếp trở lại màn hình trạng thái.

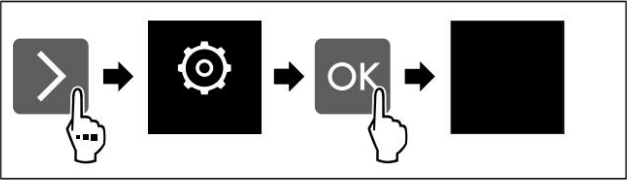
Lưu ý: Hình ảnh hiển thị đư ợc sử dụng thuật ngữ tiếng Anh.

3.2 Thực đơ n

Các chức năng của thiết bị đư ợc phân bổ trên nhiều menu khác nhau.

thực đơ n	Sự miêu tả
Menu chính Khi bạn bật thiết bị, bạn sẽ tự động vào menu chính.	 Từ đây bạn có thể điều h ớng đến các chức năng chính của thiết bị, menu cài đặt và menu nâng cao.
 Menu cài đặt	Menu cài đặt chứa các chức năng bổ sung để thiết lập thiết bị của bạn. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
Trình độ cao thực đơ n	Menu Nâng cao chứa các chức năng đặc biệt để thiết lập thiết bị của bạn. Quyền truy cập vào menu nâng cao đư ợc bảo vệ bằng mã số 1 5 1 . (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)

3.2.1 Mở menu cài đặt

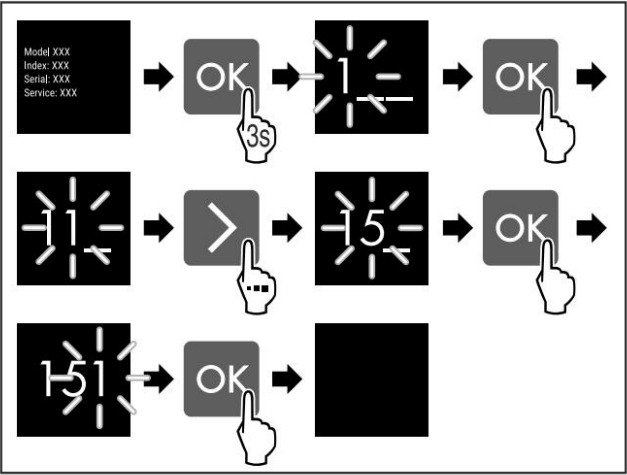


Hình 2 Ví dụ minh họa và thực hiện các bước theo hình minh họa. w Menu Cài đặt đang mở. u Nếu cần: Điều h ớng đến chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu nâng cao



Hình 3



Hình 4 Ví dụ biểu diễn, truy cập bằng mã số 151

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Menu nâng cao đang mở. u Nếu cần: Điều h ớng đến chức năng mong muốn.

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong vòng 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ ngủ, độ sáng màn hình sẽ mờ đi.

3.3.1 Thoát khỏi chế độ ngủ

u Nhấn bất kỳ phím điều h ớng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

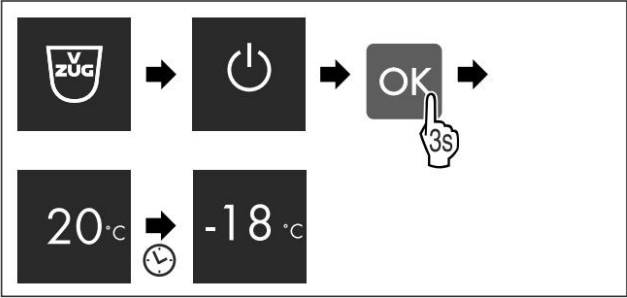
4 Vận hành

4.1 Bật thiết bị (sử dụng lần đầu)

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau: q Thiết bị đư ợc lắp đặt theo đúng h ớng dẫn lắp đặt và kết nối.
q Tất cả các dải keo dính, màng keo dính và màng bảo vệ cũng như các thiết bị an toàn khi vận chuyển bên trong và trên thiết bị đã đư ợc gỡ bỏ. q
Tất cả các tờ quảng cáo đã đư ợc lấy ra khỏi ngăn kéo. q Chức năng của màn hình cảm ứng đã đư ợc biết đến. (xem 3 Màn hình cảm ứng hoạt động như thế nào)

Bật thiết bị thông qua màn hình cảm ứng: u Nếu màn hình đang ở chế độ ngủ: Nhấn nhanh vào màn hình chạm.

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa.



Hình 5 Ví dụ minh họa

Lưu ý:
Nếu bạn không kích hoạt Trung tâm nước & đá, bạn có thể kích hoạt bất kỳ lúc nào bằng chức năng này.

w Màn hình trạng thái xuất hiện. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ mục tiêu được cài đặt tại nhà máy phê chuẩn.

w Thiết bị khởi động ở chế độ demo (hiển thị trạng thái với DEMO): Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ demo trong vòng 5 phút tiếp theo. (xem chế độ demo)

Thông tin thêm:

- Đưa Trung tâm nước đá vào hoạt động.

Lưu ý Nhà sản xuất khuyến cáo: u Bảo quản thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ -18 °C hoặc lạnh hơn n. u Tuân thủ hướng dẫn bảo quản. (xem 5.1 Ghi chú về Kho)

4.2 Lắp đặt thiết bị

u Sử dụng thiết bị kèm theo để sử dụng thiết bị một cách tối ưu để sử dụng.

5 Lưu trữ

5.1 Hướng dẫn bảo quản

CẢNH BÁO Nguy cơ cháy nổ u Không sử dụng các thiết bị điện trong khu vực chế biến thực phẩm của thiết bị trừ khi được nhà sản xuất khuyến cáo.

Lưu ý Mức tiêu thụ năng lượng tăng và hiệu suất làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Luôn giữ cho lỗ thông gió thông thoáng.

- Thực hiện theo các hướng dẫn bảo quản sau:
- Giữ các khe gió trên quạt thông thoáng.
 - Đóng gói thực phẩm cẩn thận.
 - Đóng gói thịt sống hoặc cá sống trong hộp đựng sạch, kín. Điều này giúp ngăn không cho thịt hoặc cá chạm vào hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.

- Bảo quản thực phẩm ở khoảng cách xa để không khí có thể lưu thông tốt.

- Bảo quản thực phẩm theo hướng dẫn trên bao bì.

- Luôn tuân thủ hạn sử dụng được ghi trên bao bì.

Lưu ý:
Không tuân theo các hướng dẫn này có thể làm hỏng thực phẩm.

5.2 Ngăn đông

Ở đây, khí hậu lưu trữ khô và lạnh giá ở nhiệt độ -18 °C được thiết lập. Khí hậu bảo quản lạnh thích hợp để bảo quản thực phẩm đông lạnh trong nhiều tháng, làm đá viên hoặc đông lạnh thực phẩm trữ i.

5.2.1 Đông lạnh thực phẩm

Số lượng đông lạnh
Lưu ý thực phẩm trữ i sống tối đa mà bạn có thể đông lạnh trong vòng 24 giờ được ghi rõ trên bảng định mức (xem mục 10.5 Bảng định mức) trong mục “Công suất đông lạnh ... kg/24h”.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, hãy sử dụng số lượng sau cho mỗi gói:

- Trái cây và rau quả lên đến 1 kg
- Thịt lên đến 2,5 kg

Đông lạnh thực phẩm bằng chế độ đông lạnh nhanh Tùy thuộc

vào lượng thực phẩm cần đông lạnh, bạn có thể kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh trước khi đông lạnh để đạt được nhiệt độ đông lạnh thấp hơn n. (xem mục Đông lạnh nhanh) u Kích hoạt Đông lạnh nhanh nếu lượng đông lạnh lớn hơn khoảng. 2kg.

Thời điểm kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh phụ thuộc vào lượng thực phẩm được đông lạnh:

Đóng băng đám đông	Đã đến lúc kích hoạt chế độ đóng băng nhanh
bé nhỏ Đóng băng đám đông	Kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh khoảng 6 giờ trước khi đông lạnh. Ngay khi thiết bị tự động hủy chức năng đông nhanh, hãy cho thực phẩm vào.
tối đa Đóng băng đám đông	Kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh khoảng 24 giờ trước khi đông lạnh. Ngay khi thiết bị tự động hủy chức năng đông nhanh, hãy cho thực phẩm vào.

Phân loại thực phẩm

THẬN TRỌNG Có nguy cơ bị thương do kính vỡ! Chai và lon đồ uống có thể vỡ khi đông lạnh. Điều này đặc biệt đúng với đồ uống có ga. u Không được đông lạnh chai và lon đồ uống!

Chiều cao thiết bị < 1220 mm	
Phân loại lưu trữ thực	phải cần đông lạnh
tủ đông nhỏ đám đông	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy cất thực phẩm ở phía sau ngăn kéo gần bức tường phía sau.

tiết kiệm năng lượng

Chiều cao thiết bị < 1220 mm	
Phân loại lưu trữ thực	phẩm cần đông lạnh
tối đa Số lưu trữ đông lạnh	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy cất thực phẩm ở phía sau ngăn kéo gần bức tường phía sau.

Chiều cao thiết bị ≥ 1220 mm	
Phân loại lưu trữ thực	phẩm cần đông lạnh
số lưu trữ đông lạnh nhỏ	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo, nhưng không đặt thực phẩm ở ngăn kéo trên cùng.
tối đa Số lưu trữ đông lạnh	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy cất thực phẩm ở phía sau ngăn kéo gần bức tường phía sau.

5.2.2 Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm! u Không đông lại thực phẩm đã rã đông. u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng nhanh càng tốt. công việc.

Bạn có thể rã đông thực phẩm theo một số cách:

- trong tủ lạnh - trong lò

vì sóng - trong lò nướng/lò

nướng đối lưu u - ở nhiệt độ phòng u

Chỉ lấy ra lưu trữ thực phẩm

cần thiết.

5.3 Thời gian lưu trữ

Thời gian lưu trữ được đưa ra chỉ mang tính hướng dẫn.

Đối với các sản phẩm thực phẩm có hạn sử dụng tốt nhất, ngày ghi trên bao bì luôn được áp dụng.

Hướng dẫn về thời gian bảo quản một số loại thực phẩm		
kem	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Xúc xích, giảm bông	ở -18 °C	2 đến 3 tháng
Bánh mì, đồ nướng	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	ở -18 °C	6 đến 9 tháng
cá, béo	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Cá nạc	ở -18 °C	6 đến 8 tháng
Pho mai	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Gia cầm, thịt bò	ở -18 °C	6 đến 12 tháng
rau, trái cây	ở -18 °C	6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Luôn đảm bảo thông gió tốt. Không che các lỗ thông gió hoặc lưu trữ thông gió.

- Luôn giữ lỗ thông gió của quạt thông thoáng.

- Không lắp đặt thiết bị ở khu vực có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc gần lò sưởi hoặc thiết bị sưởi tự.

- Nếu bạn lắp đặt thiết bị ngay cạnh lò nướng, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng nhẹ. Điều này phụ thuộc vào thời gian và cường độ sử dụng lò nướng.

- Mức tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện lắp đặt, ví dụ: nhiệt độ môi trường xung quanh (xem 1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị). Ở nhiệt độ môi trường ấm hơn, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng lên.

- Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.

- Nhiệt độ cài đặt càng thấp thì mức tiêu thụ điện năng càng cao.

- Đóng gói và đậy kín tất cả thực phẩm. Tránh hình thành sương giá.

- Cho thức ăn ấm vào: trước tiên để nguội đến nhiệt độ phòng.

7 Hoạt động

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị

7.1.1 Hiển thị trạng thái



Hình 6
(1) Màn hình hiển thị nhiệt

độ Màn hình hiển thị trạng thái hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đó bạn có thể điều hướng đến các chức năng và cài đặt.

7.1.2 Biểu tượng hiển thị Biểu

tượng hiển thị cung cấp thông tin về trạng thái hiện tại của thiết bị.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Thiết bị chờ hoặc vùng nhiệt độ đã tắt.
	Số dao động Thiết bị đang hoạt động. Nhiệt độ dao động cho đến khi đạt đến giá trị cài đặt.
	Thiết bị biểu tượng rung động đang hoạt động. Cài đặt đã được thực hiện.
	Một thanh màu trắng sẽ xuất hiện ở trên cùng khi một chức năng được kích hoạt. Thanh này sẽ biến mất khi chức năng này được kích hoạt.
	Thanh màu trắng ở phía dưới Khu vực Chức năng đã được kích hoạt.
	Quay lại Lựa chọn Khi bạn xác nhận hiển thị, menu sẽ nhảy tới cấp cao hơn tiếp theo.

7.2 Chức năng của thiết bị

7.2.1 Ghi chú về chức năng của thiết bị

Các chức năng của thiết bị được thiết lập tại nhà máy để thiết bị của bạn hoạt động đầy đủ chức năng.

Trước khi thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau: q Bạn đã đọc và hiểu mô tả về cách thức hoạt động của màn hình. (xem 3 Chức năng của màn hình cảm ứng) q Bạn đã làm quen với các thành phần vận hành và hiển thị của thiết bị của bạn.



Bật và tắt thiết bị

Sử dụng chức năng này để bật và tắt toàn bộ thiết bị.

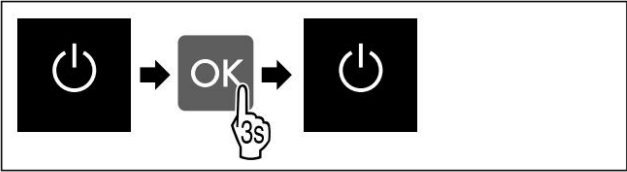
Tắt thiết bị

Khi bạn tắt thiết bị, các cài đặt đã cấu hình trước đó sẽ được lưu lại.

Đảm bảo đáp ứng các yêu cầu sau: q Đã thực hiện các hướng dẫn (xem mục 11 Tháo dỡ).



Hình 7

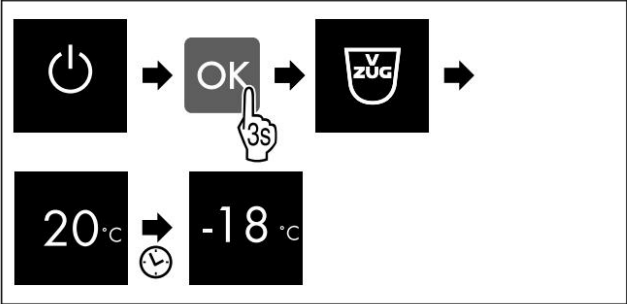


Hình 8

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Thiết bị đã tắt. Biểu tượng Chờ sẽ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Bật thiết bị

Khi màn hình ở chế độ chờ: u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào.



Hình 9. Ví dụ minh họa và thực hiện các bước theo hình minh họa.

Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo:

u Tắt chế độ demo. (xem chế độ demo đã bị vô hiệu hóa bốn)

Thiết bị được bật. w Các thiết lập trước đó sẽ được khôi phục.

quà tặng.

w Thiết bị nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã đặt.



Nhiệt độ

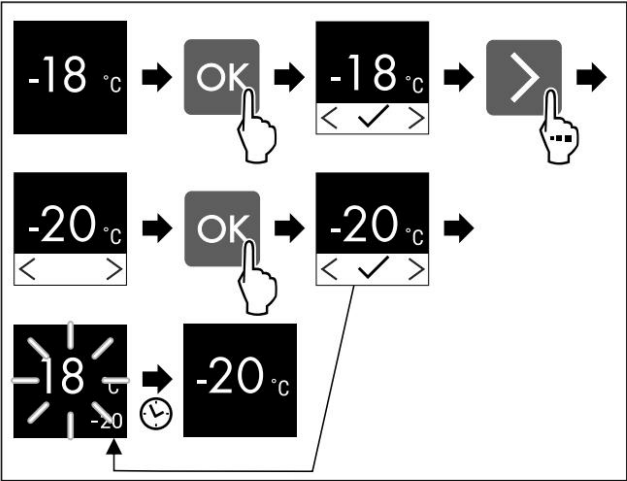
Sử dụng chức năng này để cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố sau:

- Tần suất mở cửa
- Thời gian mở cửa
- Nhiệt độ phòng nơi lắp đặt
- Loại, nhiệt độ và số lượng thực phẩm

Ngăn đông Bộ	sản phẩm của nhà máy	Cài đặt được đề xuất
Nhiệt độ	Nhiệt độ	
-18 °C	-18 °C	-18 °C

Cài đặt nhiệt độ



Hình 10 Ví dụ minh họa và thực hiện các bước theo hình minh họa. w Nhiệt độ đã được thiết lập.



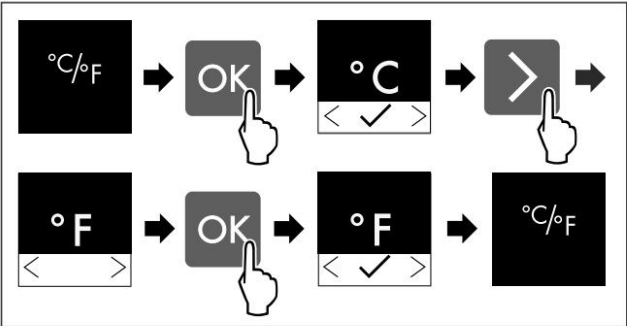
Đơn vị nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để cài đặt đơn vị nhiệt độ. Bạn có thể đặt độ C hoặc độ F làm đơn vị nhiệt độ.

Đặt đơn vị nhiệt độ



Hình 11



Hình 12 Ví dụ: Chuyển đổi từ độ C sang độ F.

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Đơn vị nhiệt độ đã được thiết lập.

Hoạt động



Làm đông nhanh

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng đông lạnh nhanh. Nếu bạn kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh, thiết bị sẽ tăng hiệu suất đông lạnh. Điều này cho phép bạn đạt được nhiệt độ đông băng thấp hơn.

Ứng dụng:

- Nấu chín thực phẩm từ i sống một cách nhanh chóng đến tận lõi đông cứng.
Điều này đảm bảo giữ nguyên được giá trị dinh dưỡng, hình thức và hương vị của thực phẩm.
- Tăng lưu lượng lạnh dự trữ trong thực phẩm đông lạnh trước khi rã đông thiết bị.

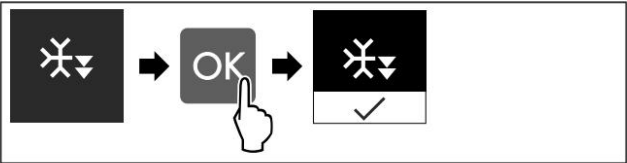
Khi chức năng này được kích hoạt, thiết bị sẽ hoạt động ở công suất cao hơn. Điều này có thể tạm thời làm tăng mức độ tiếng ồn của thiết bị và tăng mức tiêu thụ năng lượng.

Kích hoạt đông lạnh nhanh Đảm bảo

đáp ứng các yêu cầu sau: q Lưu ý đến lưu lượng thực phẩm cần đông lạnh và thời gian kích hoạt đông lạnh nhanh. (xem mục Đông lạnh thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh nhanh)



Hình 13



Hình 14

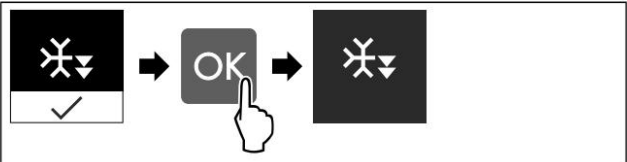
u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chức năng đông lạnh nhanh được kích hoạt.

Tắt chức năng đông lạnh nhanh Chức năng

đông lạnh nhanh sẽ tự động tắt sau 56 đến 72 giờ, tùy thuộc vào lưu lượng thực phẩm được cho vào tủ đông. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt chức năng đông băng nhanh theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 15



Hình 16

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chức năng đông lạnh nhanh đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị vẫn hoạt động bình thường. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



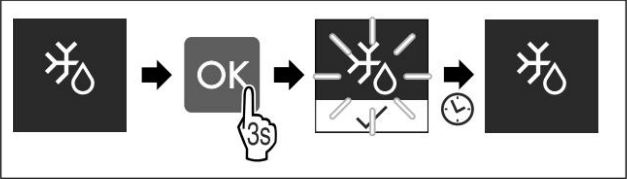
Bắt đầu chu trình rã đông

Sử dụng chức năng này để bắt đầu chu trình rã đông tự động theo cách thủ công nếu chu trình rã đông không tự động bắt đầu khi xảy ra lỗi.

Bắt đầu chu trình rã đông



Hình 17

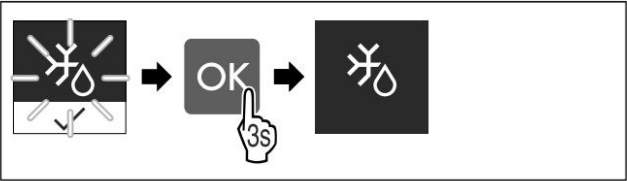


Hình 18

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chu trình rã đông đã bắt đầu: Biểu tượng nhấp nháy cho đến khi chu trình rã đông tự động hoàn tất. w Khi chu trình rã đông kết thúc: Thiết bị tiếp tục hoạt động bình thường.

Hủy chu trình rã đông Chu

trình rã đông sẽ tự động kết thúc. Tuy nhiên, bạn cũng có thể hủy chu trình rã đông bất cứ lúc nào trong quá trình rã đông:



Hình 19

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chu trình rã đông bị hủy bỏ. w Thiết bị vẫn hoạt động bình thường.



Chế độ ngày Sa-bát

Sử dụng chức năng này để bật hoặc tắt chế độ ngày Sa-bát. Nếu bạn kích hoạt chức năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị tắt. Điều này có nghĩa là thiết bị của bạn đáp ứng các yêu cầu tôn giáo của các ngày lễ Do Thái như : B. vào ngày Sa-bát.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath đang hoạt động
Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Sabbath.
Tất cả các chức năng trên màn hình ngoại trừ chức năng tắt chế độ Sabbath đều bị khóa.
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn sáng khi bạn đóng cửa.
Hệ thống chiếu sáng bên trong đã bị tắt.
Lời nhắc nhở không được thực hiện. Khoảng thời gian đã đặt sẽ bị tạm dừng.
Lời nhắc và cảnh báo không được hiển thị.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath đang hoạt động
Trung tâm nước và đá hiện không hoạt động.
Chu trình rửa đông chỉ hoạt động vào thời điểm đã chỉ định mà không tính đến mức sử dụng thiết bị.
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ trở về chế độ Sabbath.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt chế độ ngày Sa-bát



CẢNH BÁO Nguy

cơ ngộ độc từ thực phẩm hư hỏng!

Nếu bạn đã kích hoạt chế độ Sabbath và xảy ra mất điện, sẽ không có thông báo nào về tình trạng mất điện xuất hiện trên màn hình trạng thái. Khi mất điện, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Sabbath.

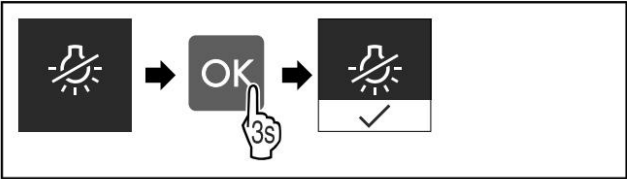
Việc mất điện có thể làm thực phẩm bị hỏng và nếu ăn vào có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện:

u Không ăn thực phẩm đã đông lạnh và rửa đông.



Hình 20

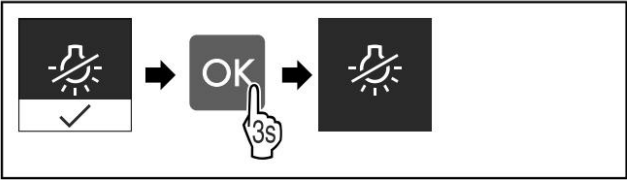


Hình 21

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát được kích hoạt. w Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Sabbath.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

Chế độ ngày Sa-bát sẽ tự động bị vô hiệu hóa sau 80 giờ. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt chế độ Sabbath theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 22

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát bị vô hiệu hóa. w Cửa tự động khóa.

độ sáng

Sử dụng chức năng này để điều chỉnh độ sáng của màn hình theo từng bước.

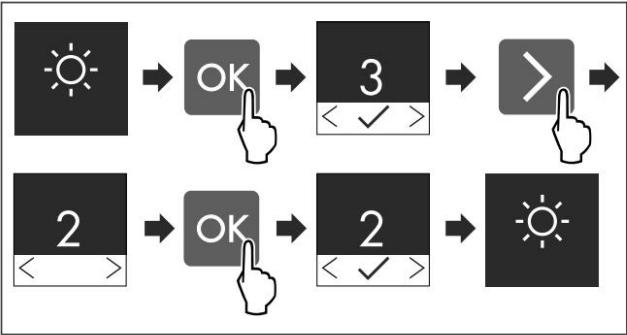
Bạn có thể thiết lập các mức độ sáng sau: - 1 = 40% - 2 = 60% - 3 = 80%

- 4 = 100% (mặc định)

Điều chỉnh độ sáng



Hình 23



Hình 24 Ví dụ: Thay đổi từ giá trị 3 sang giá trị 2. u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Độ sáng đã được thiết lập.

Báo động cửa

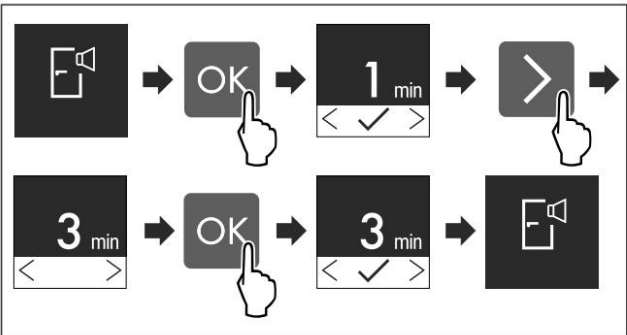
Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt báo động cửa. Chuông báo động cửa sẽ kêu nếu cửa mở quá lâu. Chuông báo động cửa sẽ được kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa có thể mở trước khi chuông báo cửa kêu.

- Bạn có thể thiết lập các giá trị sau:
- 1 phút
 - 2 phút
 - 3 phút
 - Ra khỏi

Đặt báo động cửa



Hình 25



Hình 26 Ví dụ: Thay đổi báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút.

u Thực hiện các bước như trong hình minh họa. w Báo động cửa đã được cài đặt.

Tắt báo động cửa

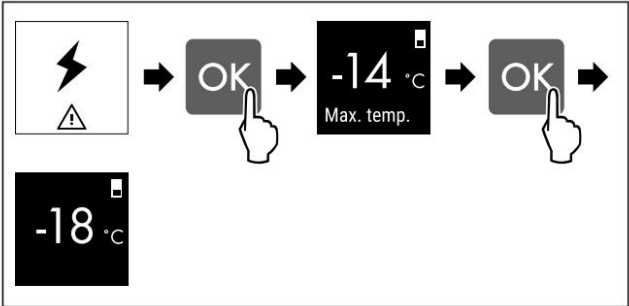


Hình 28

thiết bị

Bảo động mất điện

Khi mất điện, thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt trước đó.



Hình 41 Ví dụ minh họa

u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Nhiệt độ đóng băng cao nhất được hiển thị. w Nếu nhiệt độ đóng băng dưới -9 °C: Thực phẩm vẫn có thể tiêu thụ được.

Nếu nhiệt độ đóng băng tăng lên trên -9 °C:

u Kiểm tra thực phẩm. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái: Nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu được hiển thị.

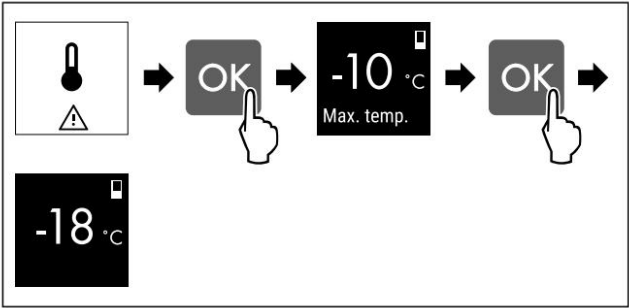
Bảo động nhiệt độ

Nguyên nhân gây ra sự chênh lệch nhiệt độ có thể là: - Bạn đã cho thực phẩm tươi, ẩm vào.

- Khi phân loại và lấy thực phẩm ra, có quá nhiều khí ẩm tràn vào.

- Mất điện lâu rồi.
- Thiết bị bị lỗi. u Loại bỏ

nguyên nhân. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt trước đó.

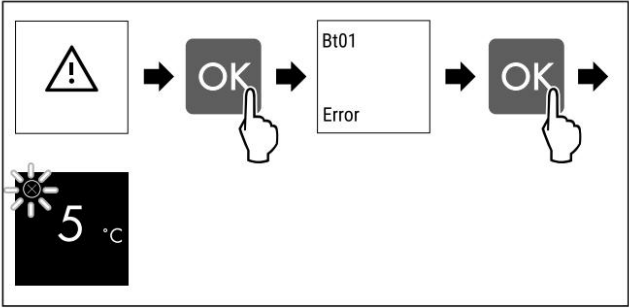


Hình 42 Ví dụ minh họa

u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Nhiệt độ đóng băng cao nhất được hiển thị. w Nếu nhiệt độ đóng băng dưới -9 °C: Thực phẩm vẫn có thể tiêu thụ được.

Nếu nhiệt độ tủ đông tăng lên trên -9 °C: u Kiểm tra thực phẩm. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái: Nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu được hiển thị.

Sai lầm



Hình 43 Ví dụ minh họa

u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Mã lỗi được hiển thị. u Lưu ý mã lỗi. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Màn hình nhảy tới màn hình hiển thị trạng thái. u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng pho)

7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

Hành vi của thiết bị khi có lời nhắc: - Lời nhắc

- xuất hiện trên màn hình.
- Âm thanh báo động.
 - Đối với một số ký ức, ánh sáng bên trong sẽ nhấp nháy.

8 Thiết bị

8.1 Ngăn kéo

Có thể tháo rời các ngăn kéo để vệ sinh.

Các ngăn kệ bên dưới có thể được sử dụng làm không gian lưu trữ khi các ngăn kéo được tháo ra.

Việc tháo và lắp ngăn kéo khác nhau tùy thuộc vào hệ thống kéo ra. Thiết bị của bạn có thể chứa nhiều hệ thống kéo ra khác nhau.

Lưu ý Mức

tiêu thụ năng lượng tăng và hiệu suất làm mát giảm nếu thông gió không đủ.

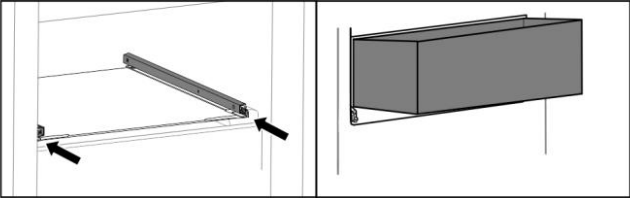
u Giữ nguyên ngăn kéo dưới cùng trong thiết bị! u Luôn giữ cho các khe gió của quạt ở bên trong thành sau thông thoáng.

giữ!

8.1.1 Lắp ngăn kéo

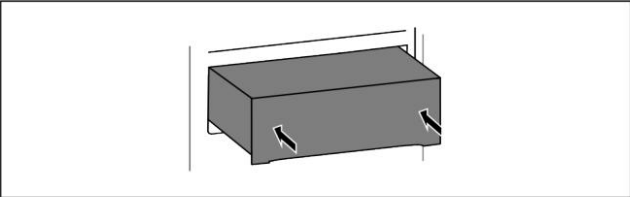
Ngăn kéo trên thanh ray dạng ống lồng

Ngăn kéo được dẫn hướng trên tấm kính



Hình 44

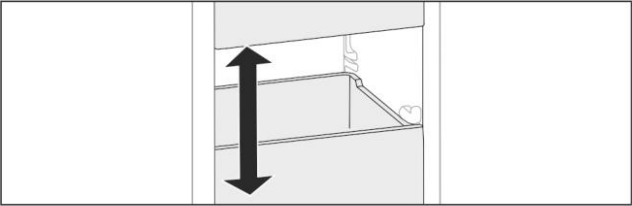
u Chèn thanh ray. u Đặt ngăn kéo theo đường chéo trên thanh ray.



Hình 45

u Hạ thấp. u Đẩy nó về phía sau hết cỡ.

8.2 Không gian đa dạng

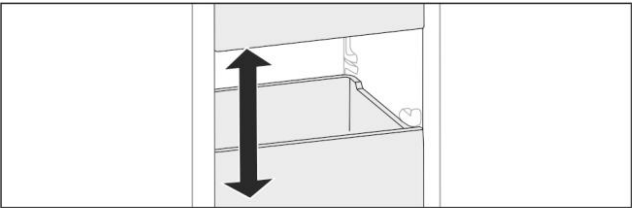


Hình 46

Bạn có thể tháo các ngăn kéo và kệ kính ra khỏi thiết bị. Điều này giúp bạn có không gian cho những thực phẩm lớn như gia cầm, thịt, các miếng thịt thú rừng lớn và các loại bánh nướng cao. Sau đó, chúng có thể được đông lạnh nguyên con và chế biến tiếp. u Giới hạn tải của ngăn kéo và kệ kính

(xem 10.1 Dữ liệu kỹ thuật).

8.3 Diện tích linh hoạt



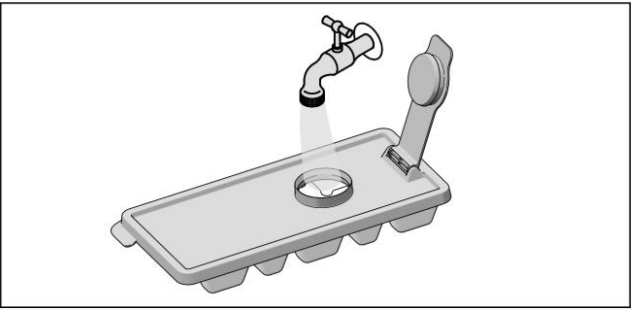
Hình 47

Ngoài các ngăn kéo, bạn cũng có thể tháo rời các tấm kính. Điều này giúp bạn có không gian cho những thực phẩm lớn như gia cầm, thịt, các loại thịt thú lớn và các loại bánh nướng cao. Sau đó, chúng có thể được đông lạnh nguyên con và chế biến tiếp. u Giới hạn tải trọng của (xem 10.1 Dữ liệu kỹ thuật).

tấm kính quan sát

8.4 Khay đựng đá viên có nắp

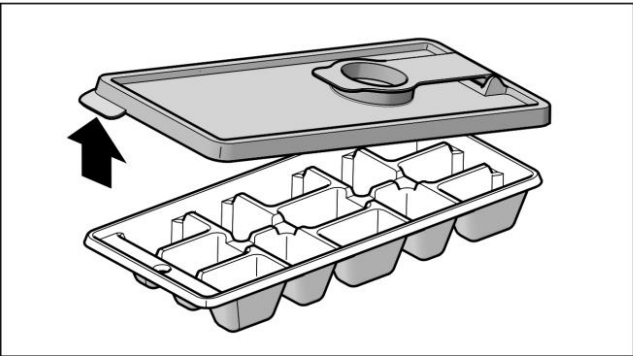
8.4.1 Sử dụng khay đá viên



Hình 48

Khi nư ớc đóng băng:
u Đặt khay đá viên dư ới vòi nư ớc ắm trong gi ấ y l ấ t. u Tháo nắp ra. u Xoay nhẹ hai đầu của khay đá theo h ư ớ ng nư ợ c nhau. u L ấ y đá viên ra.

8.4.2 Tháo rời khay đựng đá viên
Khay đựng đá viên có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.



Hình 49

u Nâng khay đựng đá viên bằng cách nhấn phần đáy khay lên và mở khay ra.

9 Bảo trì

9.1 Rửa đông thiết bị

9.1.1 Rửa đông bằng NoFrost

Hệ thống NoFrost thực hiện rửa đông tự động. Độ ẩm ngưng tụ trên bộ phận bay hơi i, được rửa đông định kỳ và bay hơi i.

Thiết bị không cần phải rửa đông.

9.2 Vệ sinh thiết bị

9.2.1 Chuẩn bị

CẢNH BÁO Có nguy cơ bị điện giật! u Rút phích cắm tủ lạnh hoặc tắt nguồn điện ngắt.

CẢNH BÁO Có nguy cơ cháy nổ và không làm hỏng mạch làm lạnh.

u Làm trống thiết bị. u Rút dây nguồn.

9.2.2 Vệ sinh bên trong

LƯU Ý Vệ sinh không đúng cách! Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng khăn lau mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc trầy xước hoặc Sử dụng bụi nhùi thép. u Không sử dụng chất mài mòn, thô ráp, cát, clozua hoặc axit Sử dụng các sản phẩm làm sạch có chứa

u Bề mặt nhựa: vệ sinh bằng tay với khăn mềm, sạch, nư ớc ắm và một ít nư ớc rửa chén.
u Bề mặt kim loại: vệ sinh bằng tay với khăn mềm, sạch, nư ớc ắm và một ít nư ớc rửa chén.

Hỗ trợ khách hàng

9.2.3 Thiết bị vệ sinh

LƯU Ý Vệ sinh không đúng cách!

Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng khăn lau mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc giấy xức hoặc

Sử dụng bụi nhũi thép. u Không sử dụng chất mài mòn, thô ráp, cát, clorua hoặc axit

Sử dụng các sản phẩm làm sạch có chứa

Vệ sinh bằng vải mềm, sạch, ẩm

Nước và một ít nước rửa chén:

- Ngăn kéo
- Eiswürfelschale

Vệ sinh bằng khăn ẩm:

- Kính thiên văn
- Xin lưu ý: Mỡ trong rãnh là để bôi trơn và không được loại bỏ! u Tháo dỡ thiết bị: xem chương có liên quan. u Thiết bị sạch sẽ.

9.2.4 Sau khi vệ sinh , hãy lau khô

thiết bị và các bộ phận của thiết bị. u Kết nối thiết bị và bật nguồn. u Kích hoạt chức năng đông lạnh nhanh (xem 7.2 Chức năng của thiết bị).

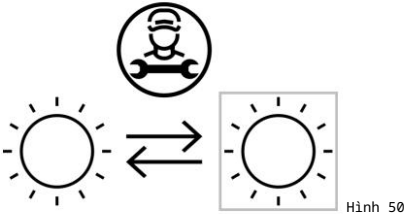
Khi nhiệt độ đủ lạnh: u Đặt thực phẩm vào. u Lập lại việc vệ sinh thường xuyên.

10 Hỗ trợ khách hàng

10.1 Dữ liệu kỹ thuật

Phạm vi nhiệt độ			
Đông cứng		-28 °C đến -15 °C	
Lưu ợng đông lạnh tối đa/24 giờ			
ngăn đông		Xem bảng đánh giá ở mục “Công suất đông lạnh ./24 giờ”	
Tải trọng tối đa của thiết bị			
thiết bị	Chiều rộng thiết bị 550 mm (xem Hư ớng dẫn lắp ráp, Kích thước thiết bị)	Chiều rộng thiết bị 600 mm (xem Montage-anwei-sung, Kích thước thiết bị)	Chiều rộng thiết bị 700 mm (xem Hư ớng dẫn lắp ráp, Kích thước thiết bị)
Ngăn kéo dẫn hư ớng 12 kg trên tấm kính		15kg	22kg
chiếu sáng			
Hiệu suất năng lượng lớp 1			nguồn sáng
Sản phẩm này chứa một hoặc nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại G.			DẪN ĐẾN
1 Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có mức hiệu suất năng lượng khác nhau. Lớp hiệu suất năng lượng thấp nhất đư ợc chỉ định.			

LƯU Ý Nguồn sáng và nguồn sáng chỉ nên được thay thế bởi kỹ thuật viên bảo dưỡng.



10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Thiết bị phát ra những tiếng động khác nhau trong quá trình hoạt động.

- Ở công suất làm lạnh thấp, thiết bị hoạt động theo cách tiết kiệm điện năng nhưng trong thời gian dài hơn. Âm lượng thấp hơn.
 - Với hiệu suất làm lạnh mạnh mẽ, thực phẩm được làm lạnh nhanh hơn làm mát. Âm lượng cao hơn.
- Ví dụ: • chức năng được kích hoạt (xem 7.2 Chức năng của thiết bị) • quạt đang chạy • thực phẩm mới đặt
- nhiệt độ môi trường cao • cửa mở trong thời gian dài

tiếng ồn		Nguyên nhân có thể gây	ra loại tiếng ồn
bong bóng sự chà xát	Và	Chất làm lạnh chảy trong mạch làm lạnh.	tiếng ồn làm việc bình thường
Fauchen rít lên	Và	Chất làm lạnh được phun vào mạch làm lạnh.	tiếng ồn làm việc bình thường
Để gầm lên		Thiết bị đang nguội đi. Mức độ tiếng ồn phụ thuộc vào hiệu suất làm mát.	tiếng ồn làm việc bình thường
Tiếng kêu lách tách Cửa		Có cơ chế đóng êm được mở ra và đóng lại.	tiếng ồn làm việc bình thường
tiếng vo ve Cây bắc	Và	Nó đang chạy. Máy thổi	Bình thường Tiếng ồn khi vận hành
Nhấp chuột		Các thành phần được bật và tắt.	tiếng ồn chuyển mạch bình thường
Tiếng lách cách Tổng số	hoặc	Van hoặc nắp đang hoạt động.	tiếng ồn chuyển mạch bình thường

tiếng ồn	Khả thi Gây ra	Loại tiếng ồn Sửa chữa	
Rung động	không phù hợp Cài đặt	Sai làm-tiếng ồn	Kiểm tra cài đặt. Căn chỉnh thiết bị.
kêu lách cách	Thiết bị, Các đối tượng trong thiết bị không gian nội thất	Sai làm-tiếng ồn	Sửa chữa phụ kiện. Chứa khoảng cách giữa các vật thể.

10.3 Sự cố kỹ thuật

Thiết bị của bạn được thiết kế và sản xuất để đảm bảo độ tin cậy khi sử dụng và tuổi thọ lâu dài. Nếu xảy ra lỗi trong quá trình vận hành, vui lòng kiểm tra xem lỗi đó có phải do lỗi vận hành hay không. Trong trường hợp này, bạn cũng phải

sẽ tính phí các chi phí phát sinh trong thời gian bảo hành.

Bạn có thể tự mình khắc phục những vấn đề sau.

10.3.1 Chức năng thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Biện pháp khắc
Thiết bị không hoạt động.	phục Thiết bị không được bật. u Bật thiết bị.	
	Phích cắm điện không được cắm đúng cách vào ổ cắm.	u Kiểm tra phích cắm điện.
	cắm không ổn.	u Kiểm tra cầu chì. Cầu chì ở
	Mất điện	u Giữ thiết bị đóng lại. u Bảo vệ thực phẩm: Đặt túi đá lên trên thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông phân tán nếu mất điện kéo dài. u Không đóng lại thực phẩm đã rã đông. Ổ cắm điện chưa được cắm vào. Kiểm tra ổ cắm điện. Đúng trong thiết bị.
Nhiệt độ không đủ lạnh.	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách.	u Đóng cửa thiết bị.
	Thông gió không đủ.	u Làm sạch và vệ sinh lưới đi thông gió.
	Nhiệt độ môi trường quá cao.	u Xử lý sự cố: (xem 1.3 Ứng dụng của thiết bị)
	Thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc quá lâu.	u Chờ cho đến khi nhiệt độ cần thiết trở lại bình thường. Nếu không, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
	Nhiệt độ được cài đặt không chính xác.	u Đặt nhiệt độ lạnh hơn và sau 24 giờ điều khiển.
	Thiết bị quá gần nguồn nhiệt (bếp, lò sưởi, v.v.).	u Thay đổi vị trí của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
	Thiết bị không được lắp đặt đúng cách trong hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đặt đúng cách chưa và cửa đã đóng đúng cách chưa.
	Quá nhiều thực phẩm được tích trữ cho vào tủ đông mà không đông lạnh nhanh.	u Giải quyết vấn đề: (xem đóng băng nhanh)
Gioăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Gioăng cửa có thể thay thế được. Có thể thay đổi mà không cần bất kỳ công cụ bổ sung nào.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng pho)
Thiết bị bị đóng băng hoặc có hiện tượng ngưng tụ.	Gioăng cửa có thể đã trượt ra khỏi rãnh.	u Kiểm tra xem gioăng cửa có được lắp đúng vào rãnh không. kiểm tra.

10.3.2 Thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
Đèn chiếu sáng bên trong không sáng.	Thiết bị chưa được bật. u Bật thiết bị.	
	Cửa đã mở hơn 15 phút.	u Đèn chiếu sáng bên trong bật khi cửa mở tự động tắt sau khoảng 15 phút.

Tháo dỡ

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
	Đèn LED bị lỗi hoặc nắp đèn bị hỏng.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng pho)

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trư ớc tiên, hãy kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục sự cố hay không (xem mục 10 Hỗ trợ khách hàng). Nếu không phải như vậy, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.



CẢNH BÁO Sửa chữa không chuyên nghiệp!

Chấn thương. u

Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị và cáp nguồn không đư ợc đề cập rõ ràng (xem phần 9 Bảo trì) chỉ đư ợc thực hiện bởi bộ phận dịch vụ khách hàng.

u Cáp nguồn bị hỏng chỉ có thể đư ợc thay thế bởi nhà sản xuất, bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc ngư ời có trình độ tư ơ ng đư ợc ng. u Đối với các thiết bị có phích cắm thiết bị lạnh, việc thay đổi từ khách hàng.

10.4.1 Liên hệ với dịch vụ khách hàng

Đảm bảo rằng thông tin thiết bị sau đây có sẵn: q Tên thiết bị (kiểu máy và chỉ mục) q Số dịch vụ. (Dịch vụ) q SN

u Truy xuất thông tin thiết bị qua màn hình hiển thị. (xem thông tin thiết bị -hoặc- u Tham khảo nhãn loại thiết bị để biết thông tin về thiết bị. (xem 10.5 Loại chữ)

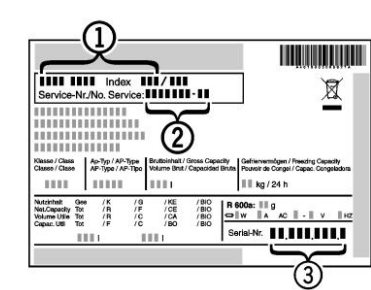
u Ghi chú thông tin thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Lỗi và thông tin thiết bị cung cấp thông tin.

w Điều này cho phép một cách nhanh chóng và có mục tiêu Dịch vụ.

u Để thiết bị đóng cho đến khi bộ phận dịch vụ khách hàng đến. w Thực phẩm giữ lạnh lâu hơn. u Rút phích cắm nguồn (không kéo dây nguồn) hoặc tắt cầu chì.

10.5 Biển tên

Tám biển định mức nằm ở phía sau ngăn kéo bên trong thiết bị.



Hình 51 (1) Ký hiệu thiết bị (2) Số dịch vụ. u Đọc thông tin từ tám chữ.

10.6 Dịch vụ & Hỗ trợ

Trong chư ơ ng về sự cố, bạn sẽ tìm thấy thông tin có giá trị về những vấn đề vận hành nhỏ. Điều này giúp bạn tiết kiệm đư ợc chi phí gọi thợ sửa chữa và các chi phí liên quan.

Bạn có thể tìm thấy thông tin bảo hành của chúng tôi ~~tại~~ www.vzug.com ầy Dịch vụ -> Thông tin bảo hành. Vui lòng đọc kỹ những điều này.

Vui lòng đăng ký thiết bị của bạn ngay lập tức: - trực tuyến qua www.vzug.com -> Dịch vụ -> Đăng ký bảo hành giải pháp hoặc - sử dụng thẻ đăng ký kèm theo, nếu có sẵn.

Trong trư ờ ng hợp xảy ra sự cố, bạn sẽ đư ợc hư ớ ng chế độ hỗ trợ tốt nhất ngay cả trong thời gian bảo hành của thiết bị. Để đăng ký, bạn cần có số sê-ri (SN) và bản vẽ thiết bị. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên nhãn loại thiết bị của bạn.

Thông tin thiết bị của tôi:

SN:_____ Thiết bị:_____

Vui lòng luôn chuẩn bị sẵn thông tin về thiết bị này khi bạn liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn.

Lệnh sửa chữa của bạn Tại Thụy Sĩ, bạn có thể liên hệ trực tiếp với trung tâm dịch vụ gần nhất qua số điện thoại dịch vụ miễn phí 0800 850 850. Khi bạn đặt hàng qua điện thoại, chúng tôi sẽ sắp xếp một cuộc hẹn ngay tại chỗ với bạn nếu bạn muốn.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể tìm thông tin liên hệ/truy cập trung tâm dịch vụ địa phư ơ ng tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Số dịch vụ.

Các thắc mắc chung và kỹ thuật, phụ kiện, dịch vụ và gia hạn bảo hành V-ZUG sẽ rất vui lòng hỗ trợ bạn giải đáp các thắc mắc chung và kỹ thuật, chấp nhận đơ n đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế hoặc thông báo cho bạn về các hợp đồng dịch vụ nâng cao của chúng tôi. Bạn có thể liên hệ với chúng tôi tại www.v-zug.com, info@vzug.com, qua trung tâm dịch vụ địa phư ơ ng của bạn và tại Thụy Sĩ (+41) 58 767 67 67.

11 Tháo dỡ

u Làm trống thiết bị. u Tắt thiết bị. (xem phần Bật và tắt thiết bị) u Rút dây nguồn ra khỏi ổ cắm. u Nếu cần, hãy tháo ổ cắm IEC: Rút ổ cắm IEC ra khỏi phích cắm của thiết bị và đồng thời di chuyển sang trái và phải. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.2 Vệ sinh thiết bị) u Để cửa mở để tránh mùi hôi

này sinh.

12 Xử lý

12.1 Chuẩn bị thiết bị để xử lý



V-ZUG sử dụng pin ở một số thiết bị. Vì lý do môi trường, các nhà lập pháp EU đã yêu cầu người dùng phải tháo bỏ những loại pin này trước khi vứt bỏ các thiết bị cũ. Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có thông báo tương ứng được đính kèm vào thiết bị.

Đèn Nếu bạn có thể tự tháo đèn mà không gây hư hỏng, vui lòng tháo đèn trước khi vứt bỏ.

u Ngừng hoạt động thiết bị. u Thiết bị có pin: Tháo pin. Để biết thêm mô tả, hãy xem chương Bảo trì. u Nếu có thể: Tháo đèn mà không làm hỏng chúng.

12.2 Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường



Thiết bị này vẫn chứa các vật liệu có giá trị và phải được thu gom riêng với rác thải đô thị chưa phân loại.



Vứt bỏ pin riêng với các thiết bị cũ. Bạn có thể trả lại pin miễn phí cho các nhà bán lẻ và trung tâm tái chế.

Đèn Xử lý đèn đã tháo bỏ thông qua hệ thống thu gom có liên quan.

Đối với Đức: Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí tại trung tâm tái chế địa phương bằng cách sử dụng thùng thu gom Loại 1. Khi mua tủ lạnh/tủ đông mới và diện tích bán hàng > 400 m2, nhà bán lẻ cũng sẽ lấy lại thiết bị cũ miễn phí.



CẢNH BÁO Rò rỉ chất làm lạnh và dầu!

Nguồn lửa. Chất làm lạnh bên trong thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Dầu chứa trong đó cũng dễ cháy.

Chất làm lạnh và dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu nồng độ đủ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài. u Không làm hỏng đường ống mạch làm lạnh và máy nén.

u Tuân thủ hướng dẫn vận chuyển thiết bị. u Vận chuyển thiết bị mà không làm hỏng. u Pin, đèn và thiết bị theo quy định trên Xử lý theo đúng quy định.

13 địa chỉ của nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
khẩu AU / NZ	V-ZUG Australia Pty. Ltd. 2/796 Đường High Street Kew East 3102, VIC ÚC
CN	V-ZUG (Thương Hải) Domestic Appliance Co. Ltd Raffles City Changning Office Tower 3 No. 1139 Changning Road 200051 Thương Hải TRUNG QUỐC
TAI / LÀ / ĐÀ / Tây Ban Nha / Hà Lan / Pháp / KHÔNG / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA Evolis 102, 8530 Harelbeke BỈ
GB / IE	V-ZUG Vương quốc Anh TNHH 27 Wigmore Street London W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH HK / MO	V-ZUG Hong Kong Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Frigo 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CÁC	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL
LB	Đường Kitchen Avenue SAL Đường cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đường Dubinskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcơ va NGA
SG	Công ty TNHH V-ZUG Singapore 6 Đường Scotts Quảng trường Scotts #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	V-ZUG (Thái Lan) Ltd. 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đường Silom, Quận Suriyawong, Quận Bangrak, Bangkok 10500 THÁI LAN
TR	Trang web neo GÜRELLER.3A/1-2 Çayyolu, 06690 ÇANKAYA/ ANKARA THỎ NHỈ KỲ
LÀ M	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINE

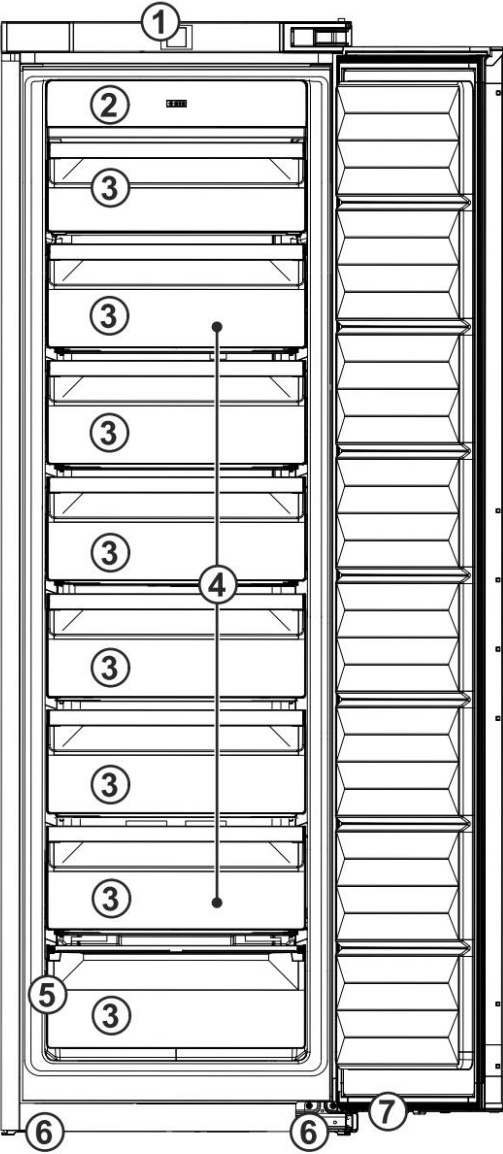
Địa chỉ của nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phước Bình, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ nhà nhập khẩu

Tổng quan về thiết bị

1.2 Tổng quan về thiết bị và trang thiết bị



Hình 1

(1) Các bộ phận điều khiển và vận hành (2) No Frost (3) Ngăn kéo (4) Không gian linh hoạt (5) Biển tên (6) Chân có thể điều chỉnh (7) Van điều tiết đóng

Lưu ý u

Khi giao hàng, các kệ và ngăn kéo được sắp xếp để đảm bảo hiệu quả năng lượng tối ưu. Những thay đổi trong cách sắp xếp các lựa chọn lưu trữ, ví dụ như các kệ trong tủ lạnh, không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng.

1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng Thiết bị này

Chỉ dùng để làm mát thực phẩm trong môi trường gia đình hoặc môi trường tư nhân. Những điều này bao gồm, ví dụ, việc sử dụng

- trong bếp gia đình, phòng nghỉ, - bởi khách hàng tại nhà nghỉ, khách sạn, nhà nghỉ và các cơ sở lưu trú khác, - trong dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tư nhân tự trong thương mại bán buôn.

Mọi mục đích sử dụng khác đều bị cấm.

Sử dụng sai mục đích có thể lưu trữ được Các ứng

dụng sau đây bị nghiêm cấm: - Lưu trữ và làm mát các sản phẩm thuốc, huyết

tư nhân, chế phẩm phòng thí nghiệm hoặc các vật liệu hoặc sản phẩm tư nhân tự khác được quy định bởi Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC - Sử dụng ở những khu vực có khả năng nổ

sự phân loại

Sử dụng thiết bị không đúng cách có thể làm hư hỏng hoặc thổi rửa hàng hóa được lưu trữ bên trong.

Phân loại khí hậu Thiết bị

được thiết kế để hoạt động ở nhiệt độ môi trường hạn chế theo từng loại khí hậu. Cấp độ khí hậu tư nhân ứng với thiết bị của bạn được ghi trên bảng đánh giá.

Lưu ý: Hãy tuân thủ nhiệt độ môi trường được chỉ định để đảm bảo hoạt động hoàn hảo.

Lớp khí hậu	đối với nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10°C đến 32°C
N	16°C đến 32°C
ST	16°C đến 38°C
T	16°C đến 43°C
SN-ST	10°C đến 38°C
SN-T	10°C đến 43°C

1.4 Tuân thủ

Kiểm tra độ kín của mạch làm lạnh. Sau khi lắp ráp, thiết bị tuân thủ các quy định an toàn hiện hành và các chỉ thị tư nhân ứng.

1.5 Cơ sở dữ liệu EPREL

Từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, thông tin về nhãn năng lượng và các yêu cầu về thiết kế sinh thái sẽ có trong Cơ sở dữ liệu nhãn năng lượng châu Âu (EPREL). Có thể truy cập cơ sở dữ liệu thông qua liên kết <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn sẽ được nhắc giới thiệu

Hướng dẫn an toàn chung

FR

giảm tên mô hình. Tên model được hiển thị trên biển tên.

Có sẵn tùy theo quốc gia.

1.6 Yêu cầu bảo hành

Thời hạn bảo hành của nhà sản xuất là 24 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng.

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ các yêu cầu của Chỉ thị thiết kế sinh thái liên quan đến việc cung cấp phụ tùng thay thế.

2 Hướng dẫn an toàn chung

Hãy giữ cẩn thận hướng dẫn sử dụng này để bạn có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị cho bên thứ ba, vui lòng chuyển cả hướng dẫn sử dụng này cho chủ sở hữu mới.

Để đảm bảo sử dụng thiết bị đúng cách và an toàn, hãy đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này trước khi sử dụng. Luôn tuân theo các hướng dẫn và thông báo an toàn, cảnh báo trong sách hướng dẫn. Chúng đóng vai trò thiết yếu trong việc lắp đặt và vận hành thiết bị an toàn và trơn tru.

Nguy hiểm cho người sử dụng: - Trẻ em

từ 8 tuổi trở lên, người khuyết tật về thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc những người không có đủ kinh nghiệm và kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này, miễn là họ được giám sát hoặc được hướng dẫn về cách sử dụng thiết bị an toàn và những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép chơi đùa với thiết bị này. Trẻ em không nên tự ý vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát. Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi không nên sạc hoặc xả thiết bị. Trẻ em dưới 3 tuổi không được phép lại gần thiết bị này trừ khi được giám sát liên tục.

sự thật.

- Ổ cắm điện phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Nó phải được đặt bên ngoài khu vực phía sau của thiết bị.

- Luôn rút phích cắm của thiết bị ra khỏi nguồn điện bằng cách cầm vào phích cắm. Không được kéo cáp.

- Trong trường hợp xảy ra lỗi, hãy rút phích cắm hoặc tắt cầu chì.
- Không làm hỏng cáp kết nối mạng. Không sử dụng thiết bị khi cáp kết nối nguồn bị lỗi.

- Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị chỉ được thực hiện bởi dịch vụ sau bán hàng hoặc các kỹ thuật viên chuyên ngành đã được đào tạo đặc biệt.

- Chỉ lắp đặt, kết nối và thải bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn.

- Chỉ vận hành thiết bị trong trạng thái gắn kết.

Nguy cơ cháy nổ: - Chết

làm lạnh (dữ liệu trên nhãn sản phẩm) thân thiện với môi trường như ng dễ cháy.

Chất làm lạnh bị rò rỉ có thể gây cháy. • Không làm hỏng

đường ống của hệ thống làm lạnh. • Tránh xử lý các nguồn gây cháy bên trong thiết bị.

• Không sử dụng các dụng cụ điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy vệ sinh bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm đá, v.v.). • Trong trường hợp rò rỉ chất làm lạnh: Loại bỏ bất kỳ ngọn lửa trần hoặc nguồn đánh lửa nào gần nơi rò rỉ. Thông gió phòng đúng cách. Thông báo dịch vụ khách hàng

- Không lưu trữ vật liệu nổ hoặc bình xịt chứa khí đẩy dễ cháy (butan, propan, pentan, v.v.) trong thiết bị.

Các bình xịt loại này có thể được nhận biết thông qua thông tin nội dung được in hoặc biểu tượng ngọn lửa.

Rò rỉ khí có thể gây cháy các bộ phận điện.

- Để thiết bị tránh xa nến, đèn và các vật có ngọn lửa đang cháy để tránh gây cháy thiết bị.

- Chỉ bảo quản đồ uống có cồn hoặc bất kỳ vật chứa nào chứa cồn ở trạng thái đầy kín. Bất kỳ chất cồn nào rò rỉ đều có thể bắt lửa nếu tiếp xúc với các bộ phận điện.

Nguy cơ rơi và đổ: - Không sử dụng đế, ngăn kéo, cửa, v.v. làm bậc thang hoặc điểm tựa. Điều này đặc biệt đúng với trẻ em.

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: - Không sử dụng thực phẩm đã hết hạn sử dụng.

Hoạt động trên màn hình cảm ứng

- Nếu mở cửa trong thời gian dài, nhiệt độ trong các ngăn chứa thiết bị có thể tăng đáng kể.
- Các bề mặt dễ tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.

Nguy cơ tê cóng, tê liệt và đau đớn:

- Tránh tiếp xúc da thường xuyên với bề mặt lạnh hoặc thực phẩm đông lạnh/lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ như đeo găng tay.

Nguy cơ thụ động tích và thiệt hại tài sản: - Hơi ẩm nước nóng

Có thể gây thụ động tích. Khi rửa đông, không sử dụng thiết bị sưởi ẩm hoặc tia hơi ẩm nước nóng, ngọn lửa trần hoặc bình xịt rửa đông.

- Không dùng vật dụng sắc nhọn để lấy đá.

Nguy cơ bị đè bẹp: - Không

được đặt tay vào bàn lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



Biểu tượng có thể được tìm thấy trên máy nén. Thông báo này đề cập đến dầu trong máy nén và cảnh báo về mối nguy hiểm sau: Có thể gây tử vong nếu nuốt phải hoặc xâm nhập vào đường hô hấp. Cảnh báo này rất quan trọng khi tái chế.



Không có nguy hiểm nào xảy ra trong quá trình hoạt động bình thường.

Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm liên quan đến sự hiện diện của các chất dễ cháy. Không gỡ bỏ nhãn dán.



Nhãn dán này hoặc nhãn dán tự động có thể nằm ở mặt sau của thiết bị. Điều này cho biết rằng các tấm cách nhiệt chân không (VIP) hoặc tấm đá trân châu được đặt ở cửa và/hoặc lớp bao quanh.

Cảnh báo này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không gỡ bỏ nhãn dán.

Tuân thủ các hướng dẫn cảnh báo và các hướng dẫn cụ thể khác trong các chương khác:

	SỰ NGUY HIỂM	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm sắp xảy ra, nếu không tránh được sẽ dẫn đến tử vong hoặc thụ động tích nghiêm trọng.
---	--------------	--

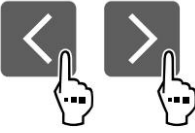
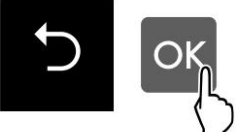
	CẢNH BÁO - XI MĂNG	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thụ động tích nghiêm trọng.
	THẬN TRỌNG biểu thị	tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể gây ra thụ động tích ở mức độ vừa hoặc nhẹ.
	THẬN TRỌNG chỉ ra	tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được có thể gây thiệt hại về tài sản.
	Lưu ý chỉ ra những	nhận xét và lời khuyên hữu ích.

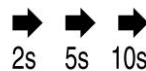
3 Thao tác trên màn hình cảm ứng

Bạn sử dụng màn hình cảm ứng để điều khiển thiết bị của mình. Màn hình cảm ứng (sau đây gọi là "màn hình") cho phép bạn chọn các chức năng của thiết bị bằng cách nhấn vào màn hình. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ trở về menu chính hoặc trực tiếp về màn hình hiển thị trạng thái.

3.1 Điều hướng và giải thích các ký hiệu

Các hình minh họa sử dụng các ký hiệu khác nhau để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng về phía trước: Truy cập chức năng tiếp theo trong menu.
	Nhấn mũi tên điều hướng quay lại: Trở về chức năng trước đó trong menu.
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong menu.
	Nhấn vào biểu tượng xác nhận: Bật/tắt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng xác nhận cùng lúc với biểu tượng quay lại: Quay lại một cấp độ trong thực đơn.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây thì màn hình mới hiển thị nội dung sau.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Mỗi tên chỉ báo thời gian: Phải mất khoảng thời gian Chỉ định thì màn hình mới hiển thị nội dung tiếp theo.
	Mở biểu tượng "Menu cấu hình": Điều hướng đến menu cấu hình và mở menu. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong menu cấu hình. (xem 3.2.1 Mở menu cấu hình)
	Mở biểu tượng "Menu nâng cao": Điều hướng đến menu nâng cao và mở menu nâng cao. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong menu nâng cao. (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)
Không có hành động nào trong vòng 10 giây	Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ trở về menu chính hoặc trực tiếp về màn hình hiển thị trạng thái.
Mở và đóng cửa	Nếu bạn mở cửa và đóng lại ngay lập tức, màn hình sẽ trở về màn hình trạng thái.

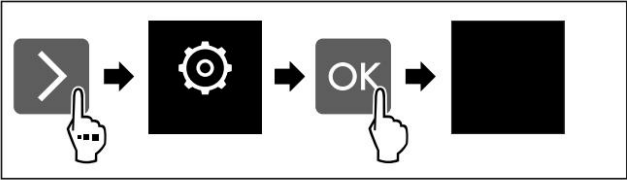
Lưu ý: Hình ảnh minh họa trên màn hình được trình bày bằng tiếng Anh.

3.2 Thực đơn

Các chức năng của thiết bị được chia thành các loại khác nhau thực đơn.

Thực đơn	Sự miêu tả
Menu chính	Khi bạn bật thiết bị, bạn sẽ tự động truy cập vào menu chính. Từ đây bạn có thể điều hướng đến các chức năng quan trọng nhất của thiết bị, menu cài đặt và menu nâng cao.
 Cấu hình menu	Menu cấu hình chứa các chức năng bổ sung để cấu hình thiết bị của bạn. (xem 3.2.1 Mở menu cấu hình)
Menu nâng cao	Menu nâng cao chứa các chức năng đặc biệt để cấu hình thiết bị của bạn. Quyền truy cập vào menu nâng cao được bảo vệ bằng mã số 1 5 1. (xem 3.2.2 Mở menu nâng cao)

3.2.1 Mở menu cấu hình

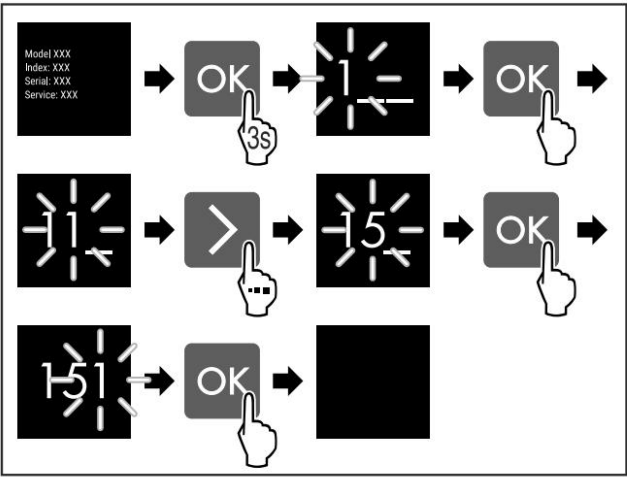


Hình 2 Ví dụ minh họa u Thực hiện theo các bước như trong hình. w Menu cấu hình đang mở. u Nếu cần: điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu nâng cao



Hình 3



Hình 4 Ví dụ minh họa, truy cập bằng mã số 151 u Thực hiện theo các bước như trong hình. w Menu mở rộng đang mở. u Nếu cần: điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong vòng 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ chờ, độ sáng màn hình sẽ giảm xuống.

3.3.1 Thoát khỏi chế độ ngủ

u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

4 Vận hành

4.1 Bật thiết bị (lần đầu sử dụng)

Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

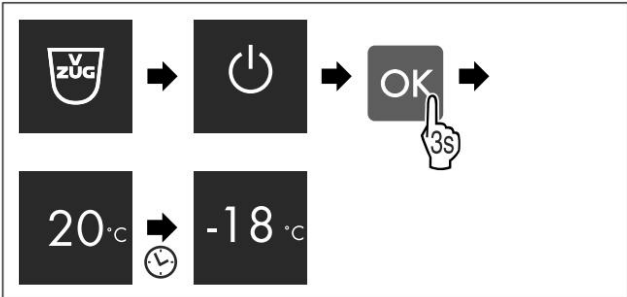
- q Thiết bị được lắp đặt và kết nối theo đúng hướng dẫn lắp đặt. q Tất cả các dải keo dán, màng tự dính và màng bảo vệ cũng như các thiết bị an toàn khi vận chuyển đã được tháo bỏ khỏi bên trong và bên ngoài thiết bị.

Kho

q Tất cả quảng cáo đã được gỡ bỏ khỏi ngăn kéo. q Hoạt động của màn hình cảm ứng đã được biết đến.
(xem 3 Thao tác trên màn hình cảm ứng)

Bật thiết bị thông qua màn hình cảm ứng: u Khi màn hình ở chế độ chờ: nhấn nhanh trên màn

hình. u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa.



Hình 5 Ví dụ minh họa w Màn hình trạng thái xuất hiện. Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ mục tiêu được cài đặt tại nhà máy. w Thiết bị khởi động ở chế độ demo (màn hình trạng thái DEMO xuất hiện): Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ demo trong vòng 5 phút. (xem Chế độ Demo)

Đã chú ý
Nhà sản xuất khuyến cáo:
u Chỉ bảo quản thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ -18°C hoặc thấp hơn n.

u Thực hiện theo hướng dẫn bảo quản. (xem 5.1 Mẹo cho kho)

4.2 Lắp thiết bị u Sử dụng thiết bị đi kèm để sử dụng thiết bị một cách tối ưu.

5 Lưu trữ

5.1 Lời khuyên về lưu trữ

 CẢNH BÁO Nguy cơ hỏa

hoạn u Không sử dụng các thiết bị điện bên trong ngăn chứa thực phẩm của thiết bị này trừ khi chúng là loại được nhà sản xuất khuyến nghị.

Lưu ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Các khe thông gió phải luôn được giữ thông thoáng.

Tuân thủ các thông số kỹ thuật lưu trữ sau: - Không cản trở các khe thông gió của quạt. - Đóng gói thực phẩm cẩn thận.

- Đóng gói thịt hoặc cá sống trong hộp đựng sạch, kín. Điều này giúp ngăn không cho thịt hoặc cá chạm vào hoặc nhỏ giọt vào các thực phẩm khác.
- Giữ khoảng cách giữa các thực phẩm trong tủ lạnh để không khí có thể lưu thông tốt.
- Bảo quản thực phẩm theo hướng dẫn trên bao bì.
- Luôn tôn trọng ngày hết hạn ghi trên bao bì.

Lưu ý: Không tuân theo các hướng dẫn này có thể làm hỏng thực phẩm.

5.2 Ngăn đông

ở đây, khí hậu lưu trữ khô và đóng băng ở mức -18°C. Khí hậu bảo quản đông lạnh thích hợp để bảo quản thực phẩm và sản phẩm đông lạnh trong nhiều tháng, làm đá viên hoặc đông lạnh thực phẩm tự nhiên.

5.2.1 Đông lạnh thực phẩm Khối lượng đông

Lạnh Khối lượng thực phẩm tối đa mà bạn có thể đông lạnh trong 24 giờ được ghi trên bảng dữ liệu (xem 10.5 Bảng dữ liệu) bằng dòng chữ “khả năng đông lạnh ... kg/24h”.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, hãy tuân thủ số lượng sau cho mỗi gói:

- Trái cây và rau quả lên đến 1 kg
- Thịt lên đến 2,5 kg

Đông lạnh thực phẩm bằng chức năng đông lạnh nhanh Tùy thuộc vào lượng thực phẩm cần đông lạnh, bạn có thể kích hoạt chức năng đông lạnh nhanh trước khi đông lạnh để đạt được nhiệt độ đông lạnh thấp hơn n. (xem mục Đông lạnh nhanh) u Kích hoạt đông lạnh nhanh nếu khối lượng đông lạnh lớn hơn n khoảng 2 kg.

Thời điểm bạn kích hoạt chức năng đóng băng nhanh tùy thuộc vào lượng thực phẩm được đông lạnh:

Số lượng đông lạnh nhanh	Thời gian để kích hoạt đông lạnh nhanh số lượng nhỏ Kích hoạt đông lạnh nhanh đông lạnh khoảng 6 giờ trước khi đông lạnh.
	Ngay khi thiết bị tự động hủy chức năng đông lạnh nhanh, hãy cắt thực phẩm đi.
số lượng đông lạnh tối đa	Kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh khoảng 24 giờ trước khi đông lạnh. Ngay khi thiết bị tự động hủy chức năng đông lạnh nhanh, hãy cắt thực phẩm đi.

Lưu trữ thực phẩm

 THẬN TRỌNG Có nguy cơ bị thương do kính vỡ! Các chai và lon, đặc biệt là những loại chứa đồ uống có ga, có nguy cơ phát nổ nếu bị đông lạnh. u Không được đông lạnh chai hoặc lon!

Chiều cao thiết bị < 1220 mm	
Số lượng đông lạnh số	Lưu trữ thực phẩm
Lưu trữ đông lạnh nhỏ	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy cắt thực phẩm ở phía sau ngăn kéo, ngang bằng với thành sau.

Chiều cao thiết bị < 1220 mm	
Số lượng của đông lạnh số	Lưu trữ thực phẩm
lượng đông lạnh tối đa	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy cất thực phẩm ở phía sau ngăn kéo, ngang bằng với thành sau.

Chiều cao thiết bị ≥ 1220 mm	
Số lượng đông lạnh	Lưu trữ thực phẩm
nhỏ đông lạnh	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo, nhưng không cất thực phẩm ở ngăn kéo trên cùng.
số lượng đông lạnh tối đa	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy cất thực phẩm ở phía sau ngăn kéo, ngang bằng với thành sau.

5.2.2 Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO Nguy cơ ngộ độc thực phẩm! u Không đông lại thực phẩm đã rã đông. u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng nhanh càng tốt

khả thi.

Bạn có thể rã đông thực phẩm theo nhiều cách: - trong tủ lạnh - trong lò vi sóng - trong lò nướng/lò nướng quạt - ở nhiệt độ phòng

u Chỉ lấy lượng thực phẩm bạn cần.

5.3 Thời gian lưu trữ Thời gian lưu trữ

được đưa ra là giá trị mang tính chất chỉ dẫn.

Đối với thực phẩm có ngày sử dụng tốt nhất, ngày ghi trên bao bì luôn là ngày có hiệu lực.

Giá trị chỉ định cho thời gian bảo quản của các loại thực phẩm khác nhau		
Kem	ở -18°C	2 đến 6 tháng
Delicatessen, giảm bông ở -18°C		2 đến 3 tháng
Bánh mì, bánh ngọt	ở -18°C	2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	ở -18°C	6 đến 9 tháng
Cá có dầu	ở -18°C	2 đến 6 tháng
Cá nạc	ở -18°C	6 đến 8 tháng
Phô mai	ở -18°C	2 đến 6 tháng
Gia cầm, thịt bò ở nhiệt độ -18°C		6 đến 12 tháng
Rau, trái cây	ở -18°C	6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Luôn đảm bảo thông thoáng và thông gió tốt. Không che các lỗ thông gió hoặc lưới thông gió.
- Luôn giữ các khe thông gió của quạt thông thoáng.

ngủ thì làm việc.
- Không lắp thiết bị ở nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp hoặc gần lò sưởi hoặc bất kỳ thiết bị tự động tự nào khác.
- Nếu lắp đặt thiết bị ngay cạnh lò nướng, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng nhẹ. Tùy thuộc vào thời gian sử dụng và cấu độ sử dụng lò nướng.

- Mức tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện lắp đặt, ví dụ: nhiệt độ môi trường xung quanh (xem 1.3 Phạm vi áp dụng của thiết bị). Nếu nhiệt độ môi trường cao hơn, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng.

- Mở thiết bị càng nhanh càng tốt.
- Nhiệt độ cài đặt càng thấp thì mức tiêu thụ năng lượng càng cao.

- Bọc và đậy kín thực phẩm để bảo quản.

Điều này sẽ ngăn ngừa sự hình thành sương giá.
- Để các món ăn nóng nguội đến nhiệt độ phòng trước khi lưu trữ chúng.

7 Sử dụng

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị

7.1.1 Màn hình trạng thái



Hình 6 (1) Hiển thị nhiệt độ

Màn hình Trạng thái hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đây, bạn có thể tiếp tục điều hướng đến các chức năng và cài đặt.

7.1.2 Biểu tượng hiển thị Biểu tượng

hiển thị cung cấp thông tin về trạng thái hiện tại của thiết bị.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Chế độ chờ Thiết bị hoặc vùng nhiệt độ đã tắt.
	Số nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Nhiệt độ nhấp nháy cho đến khi đạt đến giá trị cài đặt.
	Biểu tượng nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Việc điều chỉnh đã được thực hiện.
	Một thanh màu trắng sẽ hình thành ở phần trên khi một chức năng được kích hoạt. Thanh này sẽ biến mất khi chức năng này được kích hoạt.

Sử dụng

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Thanh màu trắng ở phần dư ới
	Chức năng đã được kích hoạt.
	Mặt sau Lựa chọn Khi màn hình đư ợc xác nhận, menu sẽ chuyển sang cấp độ tiếp theo.

7.2 Hoạt động của thiết bị

7.2.1 Ghi chú về chức năng của thiết bị

Các chức năng của thiết bị đư ợc thiết lập sẵn tại nhà máy để đảm bảo thiết bị của bạn hoạt động đầy đủ chức năng.

Trư ớc khi thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau: q Bạn đã đọc và hiểu mô tả thao tác trên màn hình.

hình. (xem 3 Thao tác trên màn hình cảm ứng)

q Bạn đã làm quen với các nút điều khiển và màn hình hiển thị của thiết bị.

 Kích hoạt và hủy kích hoạt thiết bị

Chức năng này cho phép bạn bật và tắt toàn bộ thiết bị.

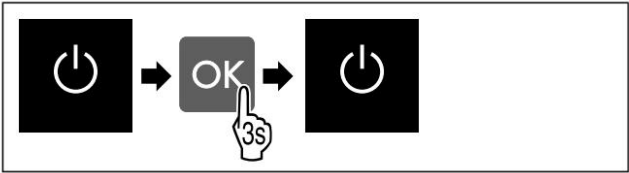
Tắt thiết bị Khi bạn tắt thiết bị, các cài đặt trư ớc đó sẽ đư ợc lưu u lại.

Đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau:

q Các hư ớng dẫn xử lý (xem mục 11 Tháo dỡ) đã đư ợc thực hiện.



Hình 7

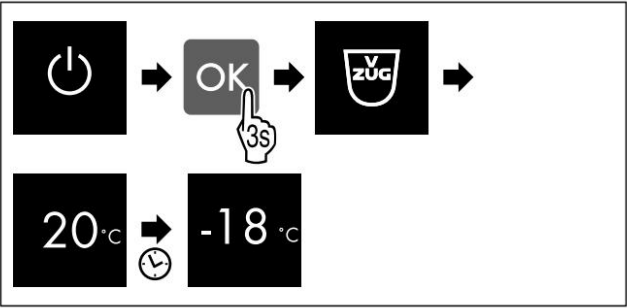


Hình 8

u Thực hiện theo các bư ớc như trong hình minh họa. w Thiết bị đã bị vô hiệu hóa. Biểu tượng Chờ sẽ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Kích hoạt thiết bị

- Khi màn hình ở chế độ ngủ:
- u Nhấn bất kỳ phím điều hư ớng nào.



Hình 9 Biểu diễn như một ví dụ

u Thực hiện theo các bư ớc như minh họa.

Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo: u Tắt chế độ demo. (xem Tắt chế độ demo) w Thiết bị đã đư ợc kích hoạt. w Các thiết lập đã thực hiện trư ớc đó sẽ đư ợc khôi phục. w Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt.

 Nhiệt độ

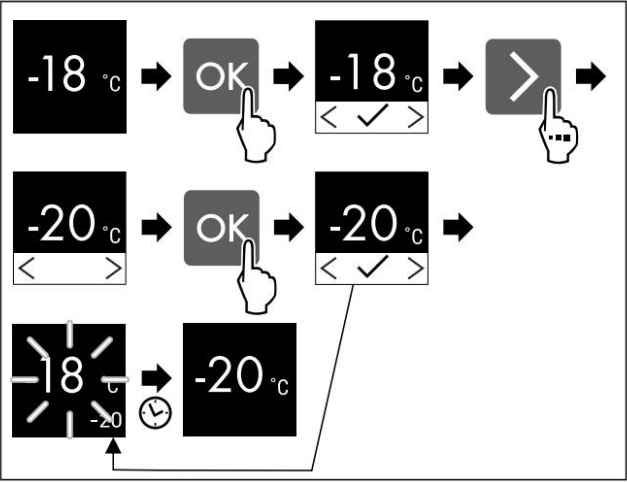
Sử dụng chức năng này để điều chỉnh nhiệt độ.

Nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố sau: - tần suất mở cửa - thời gian mở cửa - nhiệt độ của căn phòng nơi đặt thiết bị

- cuộn dây
- loại, nhiệt độ và số lư ợng thực phẩm

Ngăn đông lạnh	Nhiệt độ cài đặt tại nhà máy	Cài đặt đư ợc đề xuất
	-18 °C	-18 °C

Điều chỉnh nhiệt độ



Hình 10 Ví dụ minh họa u Thực hiện theo các bư ớc đư ợc hiển thị trong hình minh họa. w Nhiệt độ đã đư ợc cài đặt.

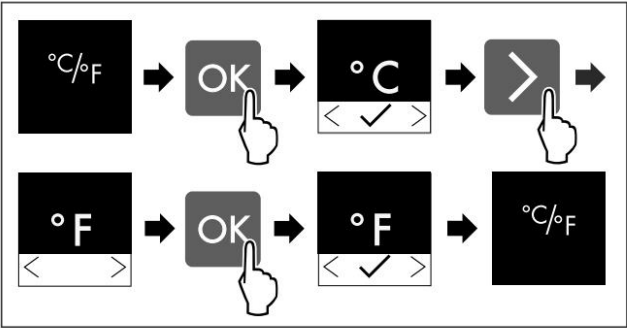
 Đơ n vị nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để cài đặt đơ n vị nhiệt độ. Bạn có thể cài đặt đơ n vị nhiệt độ là độ C hoặc độ F.

Đặt đơn vị nhiệt độ



Hình 11



Hình 12 Ví dụ minh họa: Chuyển từ độ C sang độ F. u

Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. Đơn vị nhiệt độ hiện đã được thiết lập.

 Làm đông nhanh

Chức năng này cho phép bạn kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh. Kích hoạt chức năng đông lạnh nhanh sẽ tăng cường sức mạnh đông lạnh của thiết bị. Điều này sẽ giúp bạn có được nhiệt độ đông băng thấp hơn.

Ứng dụng: -

- Làm đông thực phẩm nhanh chóng và đúng cách. Điều này giúp bảo quản tốt nhất giá trị dinh dưỡng, hình thức và hương vị của thực phẩm đông lạnh.
- Tăng lưu lượng lạnh dự trữ trong các sản phẩm đông lạnh được bảo quản trước khi rã đông thiết bị.

Nếu chức năng này được kích hoạt, công suất của thiết bị sẽ tăng lên. Tiếng ồn phát ra từ thiết bị và mức tiêu thụ năng lượng của thiết bị có thể tăng lên.

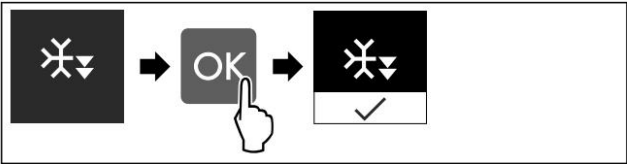
Kích hoạt chế độ đông băng nhanh Đảm bảo

đáp ứng các điều kiện sau:

q Lưu lượng đông lạnh và thời điểm kích hoạt đông lạnh nhanh đã được tính đến. (xem mục Đông lạnh thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh nhanh)



Hình 13



Hình 14

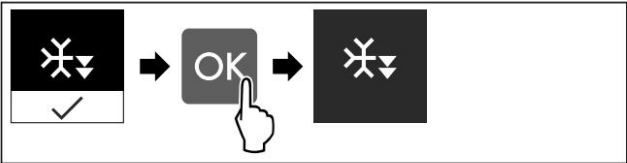
u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chức năng đông lạnh nhanh được kích hoạt.

Tắt chức năng đông nhanh Chức năng đông

nhanh sẽ tự động tắt sau 56 đến 72 giờ, tùy thuộc vào lưu lượng thực phẩm được lưu trữ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng đông băng nhanh theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 15



Hình 16

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chức năng đông băng nhanh đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị vẫn tiếp tục hoạt động ở chế độ bình thường. w Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ được cài đặt trước.

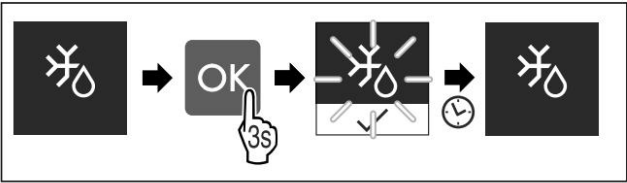
 Bắt đầu chu trình rã đông

Chức năng này cho phép bạn khởi động thủ công chu trình rã đông tự động khi nó không tự động khởi động do lỗi.

Bắt đầu chu trình rã đông



Hình 17

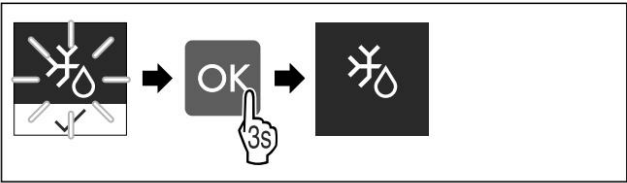


Hình 18

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chu trình rã đông bắt đầu: biểu tượng nhấp nháy cho đến khi chu trình rã đông tự động kết thúc.

w Khi chu trình rã đông hoàn tất: Thiết bị tiếp tục hoạt động ở chế độ bình thường.

Ngắt chu trình rã đông Chu trình rã đông sẽ tự động kết thúc. Tuy nhiên, bạn cũng có thể ngắt chu trình rã đông bất cứ lúc nào trong quá trình này:



Hình 19

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chu trình rã đông bị gián đoạn. w Thiết bị vẫn tiếp tục hoạt động ở chế độ bình thường.

Sử dụng



Chế độ ngày Sa-bát

Chức năng này cho phép bạn bật hoặc tắt chế độ ngày Sa-bát. Nếu bạn bật tính năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị vô hiệu hóa. Do đó, thiết bị của bạn đáp ứng được các yêu cầu tôn giáo của các ngày lễ Do Thái, chẳng hạn như ngày Sa-bát.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath được bật
Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Sabbath.
Mọi chức năng trên màn hình đều bị khóa ngoại trừ chức năng Tắt chế độ Sabbath.
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn trong suốt khi bạn đóng cửa.
Đèn bên trong đã tắt.
Không áp dụng lời nhắc. Khoảng thời gian quy định được tôn trọng.
Không hiển thị lời nhắc và cảnh báo.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.
Thiết bị N ước và Đá không hoạt động.
Chu trình rửa đông chỉ hoạt động trong thời gian cài đặt trừ ước bất kể việc sử dụng thiết bị như thế nào.
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ tự động trở về chế độ Sabbath.

Trạng thái thiết bị

Bật chế độ ngày Sa-bát



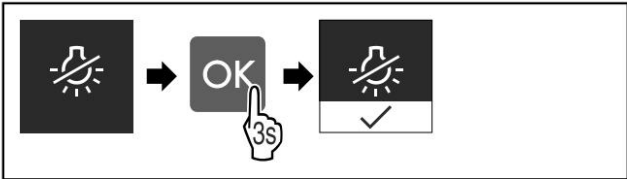
CẢNH BÁO Nguy cơ ngộ

độc từ thực phẩm hư hỏng!
Nếu bạn đã bật chế độ Shabbat và xảy ra mất điện, sẽ không có thông báo nào về tình trạng mất điện xuất hiện trên màn hình trạng thái. Khi mất điện, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Shabbat. Mất điện có thể làm thực phẩm bị hỏng và việc ăn thực phẩm đó có thể gây ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện: u Không ăn thực phẩm đã đông lạnh và đã rã đông.



Hình 20

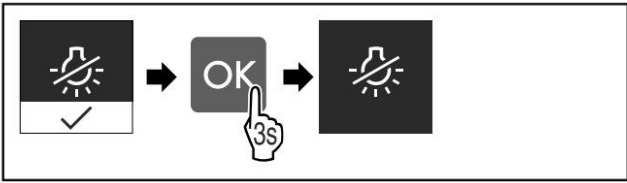


Hình 21

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát được bật. w Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Ngày thứ bảy.

Tắt chế độ ngày Sa-bát

Sau 80 giờ, chế độ Sabbath sẽ tự động bị vô hiệu hóa. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chế độ Sabbath theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 22

u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát bị vô hiệu hóa. w Cửa tự động khóa.



Độ sáng

Chức năng này cho phép bạn điều chỉnh độ sáng của màn hình.

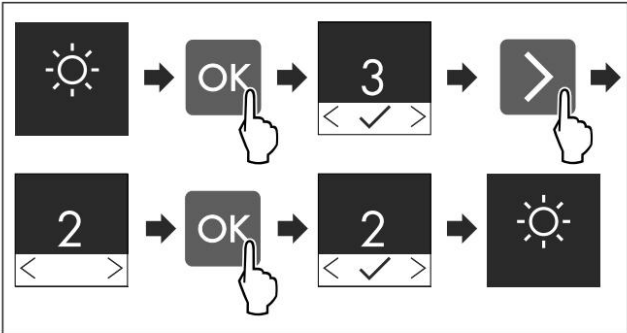
Bạn có thể điều chỉnh các mức độ sáng sau:

- 1 = 40%
- 2 = 60%
- 3 = 80%
- 4 = 100% (cài đặt mặc định)

Điều chỉnh độ sáng



Hình 23



Hình 24 Ví dụ minh họa: Thay đổi từ giá trị 3 sang giá trị 2. u Thực hiện theo các bước

nếu trong hình. w Độ sáng được điều chỉnh.



Báo động cửa

Chức năng này cho phép bạn kích hoạt hoặc hủy kích hoạt báo động cửa. Chuông báo động cửa sẽ kêu khi cửa mở quá lâu. Chuông báo động cửa sẽ được kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian tối đa cửa có thể mở trước khi báo động được kích hoạt.

Bạn có thể thiết lập các giá trị sau: - 1 phút - 2 phút

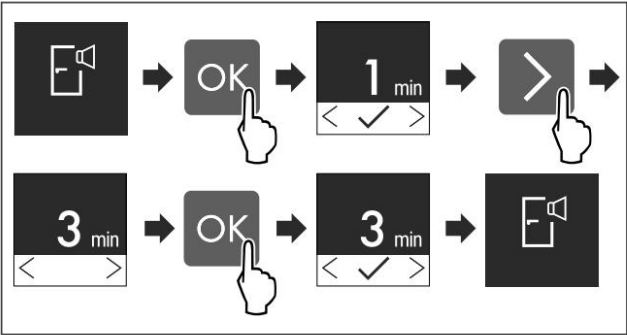
- 3 phút - Vô

hiệu hóa

Cài đặt báo động cửa



Hình 25

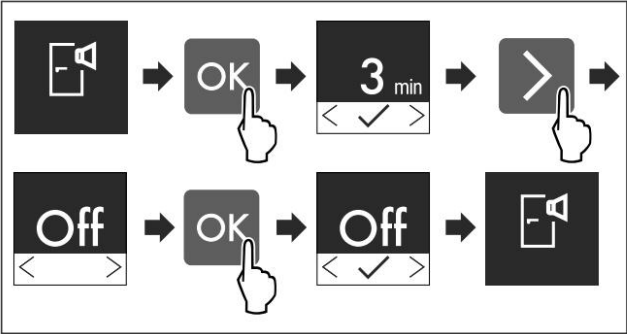


Hình 26 Ví dụ minh họa: thay đổi thời gian báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút. u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Báo động cửa đã được cài đặt.

Tắt báo động cửa



Hình 28



Hình 29 u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.

Thông tin thiết bị

Tính năng này cho phép bạn hiển thị tên model, chỉ mục, số sê-ri và thẻ dịch vụ của thiết bị. Bạn sẽ cần thông tin về thiết bị khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng) Chức năng này cũng cho phép bạn mở menu khách hàng.

Hiển thị thông tin thiết bị



Hình 30



Hình 31 u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. Màn hình hiển thị thông tin thiết bị.

Phần mềm

Tính năng này cho phép bạn hiển thị phiên bản phần mềm của thiết bị.

Hiển thị phiên bản phần mềm



Hình 32



Hình 33 u Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. Màn hình hiển thị phiên bản phần mềm.

Chế độ demo

Chế độ demo là tính năng đặc biệt dành cho các đại lý muốn trình diễn các chức năng của thiết bị. Nếu bạn kích hoạt chế độ demo, tất cả các chức năng làm lạnh sẽ bị vô hiệu hóa.

Nếu bạn kích hoạt thiết bị của mình và biểu tượng tư ng ứng-

Nếu thông báo "Chế độ demo"  hiện trên màn hình trạng thái thì chế độ demo đã được kích hoạt.

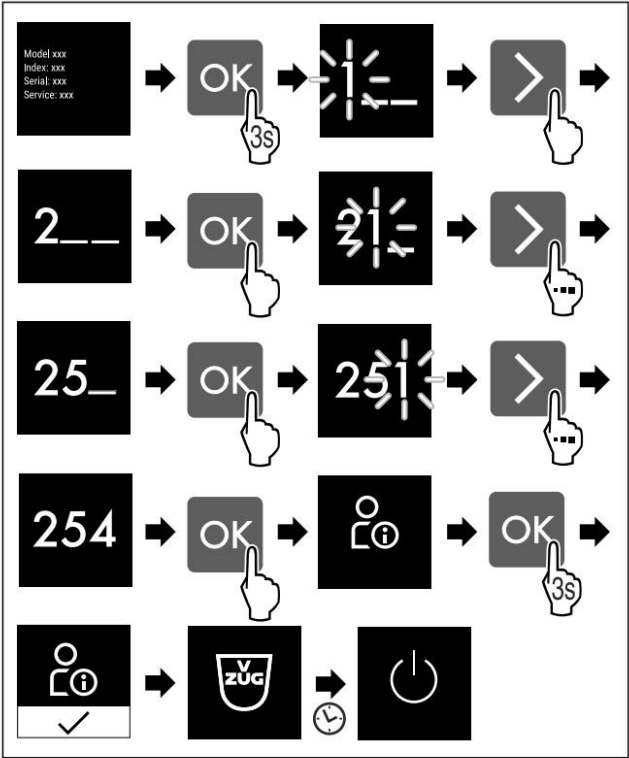
Nếu bạn bật và tắt chế độ demo, thiết bị sẽ được khôi phục cài đặt gốc. (xem Khôi phục cài đặt gốc)

Bật chế độ demo



Hình 34

Sử dụng



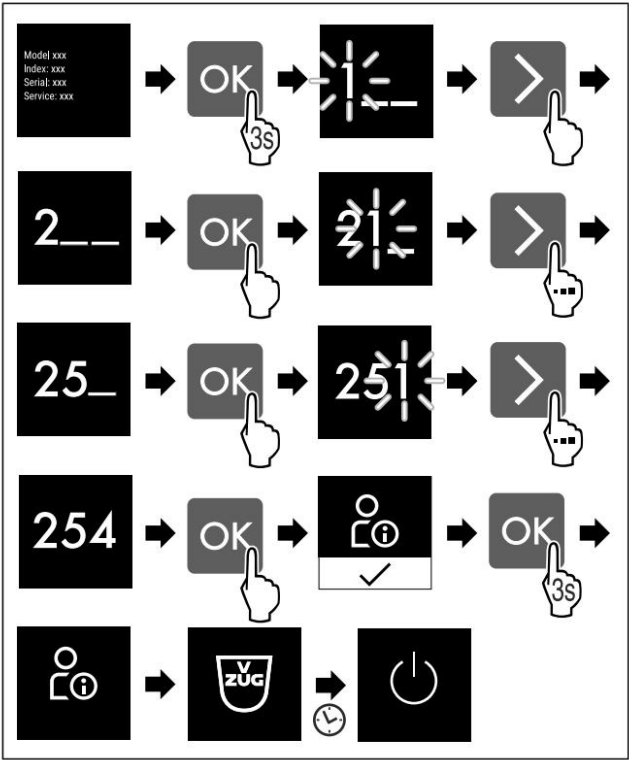
Hình 35

Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chế độ Demo đã được bật. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (vận hành ban đầu)) w “DEMO” xuất hiện trên màn hình hiển thị trạng thái.

Tắt chế độ demo



Hình 36



Hình 37

Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Chế độ Demo đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (sử dụng lần đầu)) w Thiết bị được khôi phục cài đặt gốc.

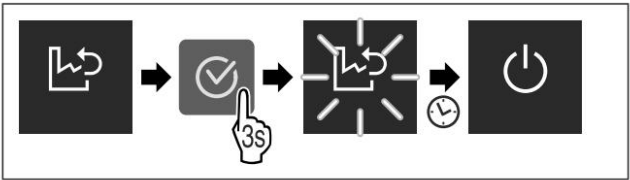
Khôi phục cài đặt gốc

Sử dụng chức năng này để khôi phục tất cả cài đặt về mặc định của nhà sản xuất. Tất cả các thiết lập bạn đã thực hiện cho đến nay đều được khôi phục về giá trị ban đầu.

Thực hiện thiết lập lại



Hình 38



Hình 39

Thực hiện theo các bước như trong hình minh họa. w Thiết bị đã được thiết lập lại. w Thiết bị đã tắt.

Lưu ý Khôi phục cài đặt gốc khi sử dụng nguồn pin: Chỉ có thể khởi động lại bằng nguồn điện chính.

u Khởi động lại thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần sử dụng đầu tiên))

7.3 Tin nhắn Có hai

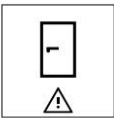
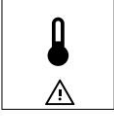
Loại tin nhắn:

Ý nghĩa của	danh mục
Cảnh báo	Cảnh báo sẽ xuất hiện trong trường hợp cửa báo động hoặc trực trực. Bạn có thể tự mình loại bỏ những cảnh báo đơn giản nhất. Đối với những sự cố nghiêm trọng hơn, bạn nên liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Lời nhắc nhở	Những lời nhắc nhở bao gồm các quy trình chung. Bạn chỉ cần hoàn tất quá trình và xóa tin nhắn.

7.3.1 Tổng quan về cảnh báo Hành vi của thiết

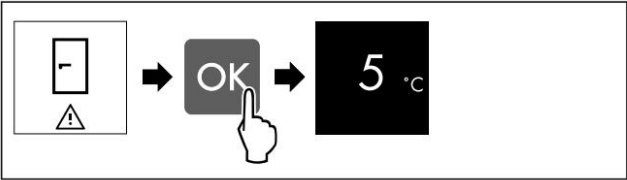
bị khi có cảnh báo: - Cảnh báo sẽ xuất hiện trên màn hình.

- Tiếng báo động ngày càng to hơn.
- Đối với một số cảnh báo, đèn chiếu sáng bên trong nhấp nháy.

Tin nhắn	Gây ra	Xóa tin nhắn
 Báo động cửa	Thông báo này xuất hiện khi cửa mở quá lâu.	Thực hiện theo các bước (xem Báo động cửa).
 Báo động mất điện	Thông báo này xuất hiện khi nhiệt độ tủ đông tăng lên do mất điện.	Thực hiện theo các bước (xem Báo động mất điện).
 Báo động nhiệt độ	Thông báo này xuất hiện khi nhiệt độ tủ đông không khớp với cài đặt.	Thực hiện theo các bước (xem Cảnh báo nhiệt độ).
 Lỗi	Thông báo này xuất hiện khi có lỗi thiết bị. Đã xảy ra lỗi ở một bộ phận của thiết bị.	Thực hiện theo các bước (xem Lỗi).

7.3.2 Loại bỏ cảnh báo

Báo động cửa



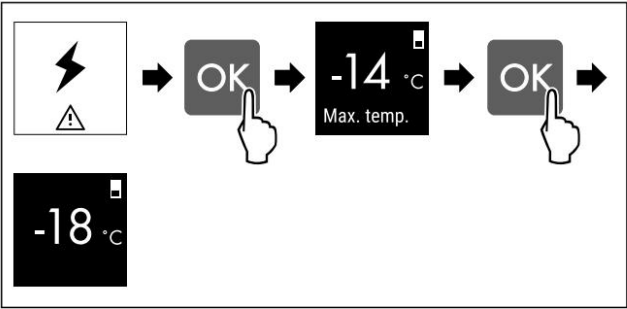
Hình 40 Ví dụ minh họa u Thực hiện theo các bước đư ợc hiển thị trong hình minh họa.

-hoặc-

u Đóng cửa lại. Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái.

Bạn có thể cài đặt thời gian tối đa cửa có thể mở trư ớc khi báo động đư ợc kích hoạt. (xem Cài đặt báo động cửa)

Báo động mất điện Sau khi mất điện, thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ mục tiêu đư ợc cài đặt trư ớc.



Hình 41 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu tượng xác nhận. w Nhiệt độ đóng băng cao nhất đư ợc hiển thị.

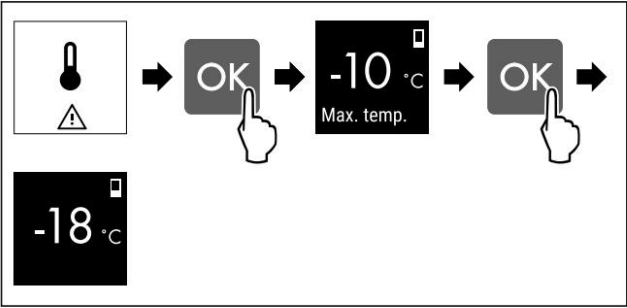
w Nếu nhiệt độ đóng băng dư ới -9°C: thực phẩm vẫn có thể ăn đư ợc.

Nếu nhiệt độ đóng băng trên -9°C:

u Kiểm soát thực phẩm. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái: nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu đư ợc hiển thị.

Báo động nhiệt độ Sau đây là những nguyên nhân có thể gây ra sự chênh lệch nhiệt độ:

- Bạn đặt thức ăn nóng và lạnh.
- Khi cất giữ hoặc lấy thực phẩm, có quá nhiều khí nóng lọt vào tủ lạnh.
- Mất điện lâu quá.
- Thiết bị bị lỗi. u Loại bỏ nguyên nhân. w Thiết bị sẽ nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt trư ớc đó.

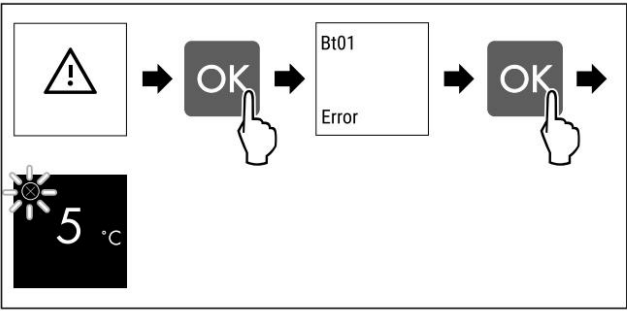


Hình 42 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu tượng xác nhận. w Nhiệt độ đóng băng cao nhất đư ợc hiển thị. w Nếu nhiệt độ đóng băng dư ới -9°C: thực phẩm vẫn có thể ăn đư ợc.

Nếu nhiệt độ đóng băng trên -9°C:

u Kiểm soát thực phẩm. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái: nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu đư ợc hiển thị.

Lỗi



Hình 43 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu tượng xác nhận. w Mã lỗi đư ợc hiển thị. u Lưu ý mã lỗi. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang màn hình hiển thị trạng thái. u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

Hành vi của thiết bị khi có lời nhắc:

- Lời nhắc sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Có tiếng báo động vang lên.
- Đèn nhắc nhở, đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

Thiết bị

8 Thiết bị

8.1 Ngăn kéo

Có thể kéo các ngăn kéo ra để vệ sinh.

Các bề mặt lưu trữ bên dưới có thể được sử dụng làm không gian lưu trữ sau khi các ngăn kéo được kéo ra.

Việc kéo ra và lắp vào các ngăn kéo sẽ khác nhau tùy thuộc vào hệ thống ống lồng. Thiết bị này có thể chứa nhiều hệ thống ống kính thiên văn khác nhau.

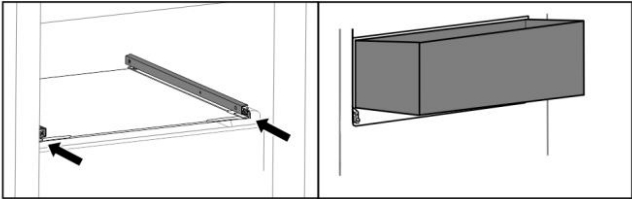
Lưu ý:

Mức tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Giữ nguyên ngăn kéo phía dưới trong thiết bị! u Không làm tắc các khe thông gió của quạt ở mặt sau của thiết bị!

8.1.1 Lắp ngăn kéo

Ngăn kéo trên thanh ray dạng ống lồng

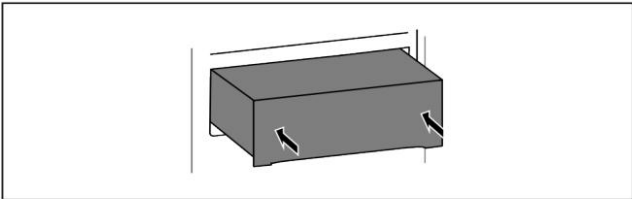
Ngăn kéo có hướng dẫn trên kệ kính



Hình 44

u Đưa thanh ray vào.

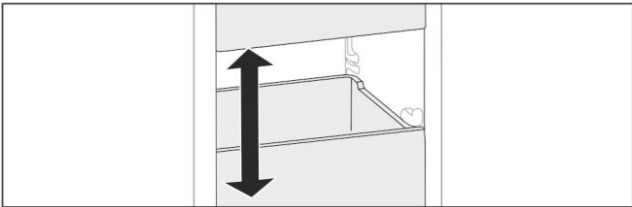
u Đặt ngăn kéo trên thanh ray theo một góc nghiêng.



Hình 45

u Hạ thấp nó xuống. u Đẩy nó vào hết cỡ.

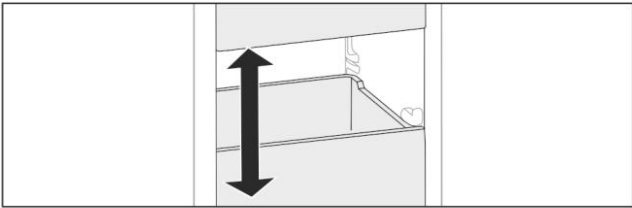
8.2 Không gian đa dạng



Hình 46

Bạn có thể tháo các ngăn kéo và kệ kính ra khỏi thiết bị. Điều này giúp tiết kiệm không gian cho những thực phẩm cỡ lớn như gia cầm, thịt, các miếng thịt thú lớn và bánh ngọt cao. Sau đó, bạn có thể đông lạnh nguyên quả để sử dụng sau. u Lưu ý đến giới hạn tải trọng của ngăn kéo và kệ kính (xem 10.1 Dữ liệu kỹ thuật).

8.3 Diện tích linh hoạt



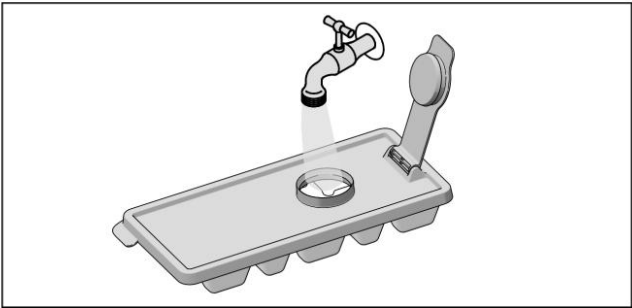
Hình 47

Ngoài các ngăn kéo, bạn cũng có thể kéo các ngăn kính ra. Điều này giúp tiết kiệm không gian cho những thực phẩm cỡ lớn như gia cầm, thịt, các miếng thịt thú lớn và bánh ngọt cao. Sau đó, bạn có thể đông lạnh nguyên quả để sử dụng sau. u Tôn trọng giới hạn tải trọng của kệ kính.

(xem 10.1 Dữ liệu kỹ thuật).

8.4 Khay đựng đá viên có nắp

8.4.1 Sử dụng khay đá viên



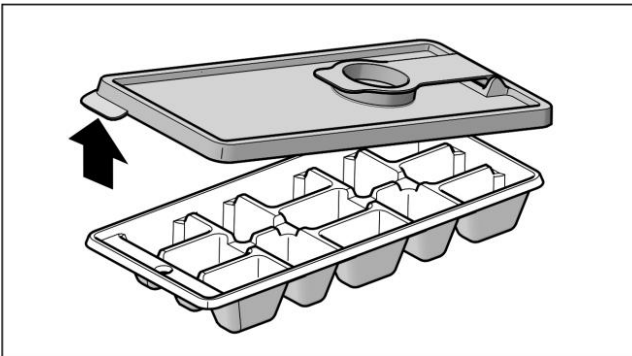
Hình 48

Khi nước đóng băng: u Rửa sạch khay đựng đá bằng nước nóng. u Tháo nắp ra. u Xoay nhẹ hai đầu của khay đá theo hướng ngược lại.

u Lấy đá viên ra.

8.4.2 Tháo rời khay đựng đá viên

Khay đựng đá có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.



Hình 49

u Kéo nắp để mở khay đựng đá viên.

9 Phòng vấn

9.1 Rã đông thiết bị

9.1.1 Rã đông bằng NoFrost

Hệ thống NoFrost thực hiện rã đông tự động. Độ ẩm đọng lại trên bộ phận bay hơi i thường xuyên tan ra và bốc hơi i.

Không đư ợc rã đông thiết bị.

9.2 Vệ sinh thiết bị

9.2.1 Chuẩn bị



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị điện giật! u Rút phích cắm tủ lạnh hoặc rút phích cắm cáp nguồn.



CẢNH BÁO Nguy cơ cháy nổ u Không làm hỏng mạch làm lạnh.

- u Làm trống thiết bị.
- u Rút phích cắm điện.

9.2.2 Vệ sinh bên trong

THẬN TRỌNG Vệ sinh không đúng cách! Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng vải mềm và chất tẩy rửa tác nhân đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép. u Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa mạnh, có tính mài mòn hoặc có chứa cát, clo hoặc axit.

- u Bề mặt nhựa: Vệ sinh bằng tay với khăn sạch, mềm, nư ớc ấm và một ít xà phòng rửa chén.
- u Bề mặt kim loại: Vệ sinh bằng tay với khăn sạch, mềm, nư ớc ấm và một ít xà phòng rửa chén.

9.2.3 Vệ sinh thiết bị

THẬN TRỌNG Vệ sinh không đúng cách! Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng vải mềm và chất tẩy rửa tác nhân đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép. u Không sử dụng các sản phẩm tẩy rửa mạnh, có tính mài mòn hoặc có chứa cát, clo hoặc axit.

Vệ sinh bằng vải sạch, mềm, nư ớc ấm và một ít xà phòng rửa chén:

- Ngăn kéo
- Khay đựng đá viên

Vệ sinh bằng khăn ẩm: - Thanh ray dạng ống

lồng Thận trọng: Mở trong đư ờng chạy có tác dụng như chất bôi trơn và không đư ợc loại bỏ!

u Tháo dỡ thiết bị: xem chú ớng có liên quan. u Vệ sinh thiết bị.

9.2.4 Sau khi vệ sinh u Lau

sạch thiết bị và các bộ phận thiết bị chắc chắn.

u Cắm điện cho thiết bị và bật nguồn. u Kích hoạt chức năng Làm đông nhanh (xem 7.2 Vận hành thiết bị).

u Khi nhiệt độ đã đủ lạnh: u Cho thực phẩm vào bên trong. u Lắp lại việc vệ sinh thường xuyên.

10 Trợ giúp khách hàng

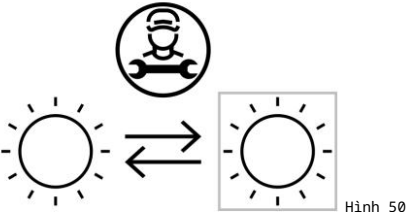
10.1 Dữ liệu kỹ thuật

Phạm vi nhiệt độ			
Đóng băng		-28°C đến -15°C	
Số lượng tối đa để đông lạnh/24 giờ			
Phần tủ đông Xem “Công suất đông lạnh.../24 giờ” trên bảng dữ liệu			
Tải trọng tối đa của thiết bị Thiết bị			
	Chiều rộng của lạnh 550 mm 600 mm (xem kích thước tủ lạnh trong kích thước tủ lạnh trong tủ lạnh trong hư ớng dẫn lắp ráp) 15 kg	Chiều rộng tủ lạnh 700 mm (xem kích thước tủ lạnh trong hư ớng dẫn lắp ráp)	Chiều rộng tủ lạnh 700 mm (xem kích thước tủ lạnh trong hư ớng dẫn lắp ráp)
Ngăn kéo đư ợc dẫn hư ớng kính 12 kg	trên kệ		22kg
Chiếu sáng			
Hiệu suất năng lượng lớp 1			Nguồn sáng-mũi
Sản phẩm này chứa một hoặc nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại G.			DẪN ĐẾN

¹ Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có hiệu suất năng lượng khác nhau. Lớp hiệu suất năng lượng thấp nhất đư ợc chỉ định.

CHÚ Ý

Nguồn sáng u Có nguồn sáng chỉ đư ợc thay thế bằng kỹ thuật viên bảo trì.



Hình 50

Hỗ trợ khách hàng

10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Thiết bị phát ra nhiều tiếng ồn khác nhau khi hoạt động.

- Với công suất làm lạnh vừa phải , thiết bị hoạt động tiết kiệm điện như ng trong thời gian dài hơn n. Âm lượng thấp hơn n.
- Với khả năng làm lạnh mạnh mẽ , thực phẩm được làm lạnh nhanh hơn n. Âm lượng cao hơn n.

Ví dụ: • Các chức năng được kích hoạt (xem 7.2 Hoạt động của thiết bị)

reil) • Quạt đang chạy • Thức ăn mới cất đi • Nhiệt độ phòng cao • Cửa mở trong thời gian dài

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Sủi bọt và thì thầm	Chất làm lạnh đang chảy vào mạch làm lạnh.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
khắc nhỏ rít và rít	Chất làm lạnh đang phun vào mạch làm lạnh.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Có tiếng vo ve Thiết bị đã	nguội. Thể tích phụ thuộc vào công suất làm mát.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Tiếng ồn khi hút Cửa giảm	chấn đợc mở và đóng.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Gừ gừ và nóng hổi	Quạt đang hoạt động.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Nhấp chuột	Các thành phần được bật và tắt.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Ngáy ngủ phản tác dụng	hoặC Các van hoặc nắp đang hoạt động.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn Đúng	
Rung động	Montage không đúng	Tiếng ồn chỉ ra sự bất thường	Kiểm tra cái lắp ráp. Căn chỉnh thiết bị.
Thiết bị chụp, các vật thể bên trong thiết bị		Tiếng ồn chỉ ra sự bất thường	Ngư ời sử dụng CẢ C các bộ phận thiết bị. Để lại khoảng cách giữa CẢ C đồ vật.

10.3 Vấn đề kỹ thuật

Thiết bị này được thiết kế và sản xuất để đảm bảo hoạt động an toàn và tuổi thọ lâu dài. Nếu vẫn xảy ra hiện tượng bất thường trong quá trình vận hành, trước tiên hãy kiểm tra xem sự cố có phải do lỗi vận hành hay không. Trong trường hợp này, chi phí phát sinh sẽ do người dùng chịu, ngay cả trong thời gian bảo hành.

Người dùng có thể tự khắc phục những vấn đề sau.

10.3.1 Hoạt động của thiết bị

Lỗi	Gây ra	Các hành động cần thực
Thiết bị không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật.	Hiện : Bật thiết bị.
	Phích cắm không được cắm đúng vào ổ cắm.	u Kiểm tra tờ giấy.
	Cầu chì ổ cắm bị đứt. u Kiểm tra cầu chì.	
	Mất điện	u Để thiết bị ở trạng thái đóng. u Bảo vệ thực phẩm: Đặt bình tích nhiệt lạnh vào thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông phân tán nếu mất điện kéo dài. u Không đóng lại thực phẩm đã rã đông. u Kiểm tra phích cắm của thiết bị.
	Phích cắm của thiết bị không vừa với thiết bị.	
Nhiệt độ không đủ thấp.	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách.	u Đóng cửa thiết bị.
	Thông gió và sức khí không đủ. Nhiệt độ môi trường quá cao. Giải	u Dọn sạch lưới lọc thông gió và vệ sinh sạch sẽ.
	pháp cho vấn đề: (xem 1.3 Phạm vi áp dụng của	thiết bị)

Lỗi	Gây ra	Các hành động cần thực hiện
	Thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc quá lâu. Chờ nhiệt độ cần thiết hồi phục. thậm chí. Nếu không được, hãy liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)	
	Nhiệt độ được cài đặt không chính xác.	u Đặt nhiệt độ lạnh hơn n và kiểm tra sau 24 giờ.
	Thiết bị được đặt quá gần nguồn nhiệt (bếp, lò sưởi, v.v.).	u Thay đổi vị trí của thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
	Thiết bị không được lắp đúng vào hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đúng cách chưa và cửa đóng đúng cách.
	Quá nhiều thực phẩm trữ i được lưu trữ mà không được đông lạnh nhanh.	u Giải pháp cho vấn đề này: (xem Đóng băng nhanh)
Gioăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Có thể thay đổi gioăng cửa. Có thể thay thế dễ dàng mà không cần bất kỳ dụng cụ nào.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Thiết bị bị đóng băng hoặc có hiện tượng ngưng tụ.	Gioăng cửa có thể là ra khỏi rãnh của nó.	u Kiểm tra xem miếng đệm cửa đã được lắp đúng vào chưa rãnh.

10.3.2 Thiết bị

Lỗi	Gây ra	Các hành động cần thực
Đèn chiếu sáng bên trong không bật.	Thiết bị chưa được bật.	hiện : Bật thiết bị. u Đèn
	Cửa vẫn mở trong hơn 15 phút.	chiếu sáng bên trong sẽ tự động tắt sau 15 phút. khoảng thời gian cửa mở.
	Đèn LED bị lỗi hoặc nắp đèn bị hỏng.	u Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trước tiên hãy kiểm tra xem bạn có thể tự sửa lỗi hay không (xem mục 10 Trợ giúp khách hàng). Nếu không, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.



CẢNH BÁO Việc sửa chữa không được thực hiện bởi nhân viên có trình độ! Chấn thương.

u Chỉ tiến hành sửa chữa và bảo dưỡng thiết bị và đường truyền mạng khi không được dịch vụ sau bán hàng đề cập rõ ràng (xem mục 9 Bảo trì) u Chỉ thay thế cáp nguồn bị hỏng bởi nhà sản xuất hoặc dịch vụ sau bán hàng hoặc bất kỳ người có trình độ nào khác.

u Trên các thiết bị được trang bị đầu nối IEC, việc thay thế xí măng có thể được thực hiện bởi khách hàng.

10.4.1 Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng

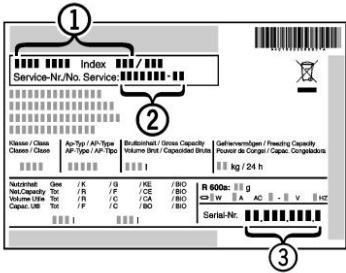
Đảm bảo rằng các thông tin sau có sẵn trên thiết bị: q Ký hiệu thiết bị (mẫu và chỉ mục) q Số dịch vụ (bảo trì) q SN

- u Mở thông tin thiết bị trên màn hình. (xem Thông tin thiết bị)
- hoặc-
- u Tìm thông tin về thiết bị trên bảng thông số kỹ thuật. (xem 10.5 Biển tên) u Ghi chú thông tin trên thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Thông báo lỗi và thông tin thiết bị. w Điều này sẽ cho phép bạn được hưởng lợi từ một cách nhanh chóng và chính xác.
- u Để thiết bị đóng cho đến khi bộ phận dịch vụ khách hàng đến. Thực phẩm sẽ trữ i lâu hơn n. u Rút phích cắm điện (không kéo cáp kết nối) hoặc tắt cầu chì.

10.5 Biển tên

Biển tên nằm ở phía sau các ngăn kéo bên trong thiết bị.

Tháo dỡ



Hình 51

(1) Ký hiệu thiết bị (2) Số dịch vụ (3) S.N.

u Đọc thông tin

trên bảng định mức.

10.6 Dịch vụ và Hỗ trợ

Chư ơ ng về sự cố cung cấp những gợi ý có giá trị trong trư ờ ng hợp xảy ra lỗi nhỏ. Bằng cách này, bạn sẽ tránh đư ợ c nhu cầu phải có kỹ thuật viên bảo trì đến và những chi phí có thể phát sinh do việc này.

Thông tin bảo hành có thể đư ợ c tìm thấy tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Thông tin bảo hành.

Vui lòng xem xét chúng một cách cẩn thận.

Đăng ký thiết bị của bạn ngay lập tức: - trực tuyến

qua www.vzug.com -> Dịch vụ -> Nhập dữ liệu bảo hành hoặc - sử dụng phiếu đăng ký kèm theo, nếu có.

Trong trư ờ ng hợp thiết bị bị hỏng, bạn sẽ đư ợ c hứ ớ ng sự hỗ trợ tối ư u trong toàn bộ thời gian bảo hành của thiết bị. Để đăng ký, bạn cần có số sê-ri và sơ đồ của thiết bị. Dữ liệu này có thể đư ợ c tìm thấy trên nhãn thiết bị.

Thông tin về thiết bị của tôi: Số sê-

ri :_____ Thiết bị :_____ Luôn chuẩn bị

sẵn thông tin này khi liên hệ với V-ZUG. CẢM Ơ N.

Yêu cầu sửa chữa của bạn Tại Thụy Sĩ,

bạn sẽ liên hệ trực tiếp với trung tâm dịch vụ gần nhất bằng cách gọi đến số điện thoại miễn phí 0800 850 850. Khi bạn đặt hàng qua điện thoại, chúng tôi sẽ ngay lập tức sắp xếp một cuộc hẹn tại chỗ theo sự thuận tiện của bạn.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể tìm thông tin liên hệ của trung tâm hỗ trợ địa phư ơ ng tại www.vzug.com -> Hỗ trợ -> Số điện thoại hỗ trợ.

Các câu hỏi chung và kỹ thuật, phụ kiện, hỗ trợ/gia hạn bảo hành V-ZUG hỗ trợ bạn các câu hỏi về hành chính và

kỹ thuật, tiếp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế hoặc cung cấp thông tin về hợp đồng bảo trì. Liên hệ với chúng tôi trên trang web [www.v-](http://www.v-zug.com)

zug.com, info@vzug.com, qua trung tâm hỗ trợ tại địa phư ơ ng của bạn và, tại Thụy Sĩ, qua số điện thoại (+41) 58 767 67 67.

11 Tháo dỡ

u Làm trống thiết bị.

u Tắt thiết bị. (xem Bật và Tắt thiết bị) u

Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm. u Nếu cần, hãy tháo

phích cắm khỏi thiết bị làm lạnh: tháo phích cắm của thiết bị làm lạnh khỏi đầu nối thiết bị trong khi di chuyển nó từ trái sang phải.

u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.2 Vệ sinh thiết bị)

u Để cửa mở để tránh điều xấu mùi hôi.

12 Loại trừ

12.1 Chuẩn bị thiết bị để xử lý



V-ZUG sử dụng pin ở một số thiết bị.

Trong EU, cơ quan lập pháp yêu cầu ngư ời dùng phải tháo pin trư ớc khi vứt bỏ thiết bị đã qua sử dụng để bảo vệ môi trư ờ ng.

Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có tờ hứ ớ ng dẫn sử dụng tư ơ ng ứng đi kèm với thiết bị.

Đèn Nếu bạn có thể tự tháo đèn mà không làm hỏng chúng, hãy tháo chúng ra trư ớc khi vứt bỏ.

u Ngừng sử dụng thiết bị. u Thiết bị có

pin: tháo pin ra. Mô tả: Xem chư ơ ng Bảo trì. u Nếu có thể: tháo đèn ra mà không làm hỏng chúng.

12.2 Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường



Thiết bị này vẫn chứa các vật liệu có giá trị và phải đư ợ c thu gom riêng với rác thải chư a phân loại.



Vứt bỏ pin riêng với thiết bị đã sử dụng. Pin có thể đư ợ c thu gom miễn phí tại điểm bán hàng hoặc trung tâm tái chế.

Đèn

Xử lý đèn đã tháo bỏ thông qua hệ thống thu gom phù hợp.

Ở Đức:

Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí vào một trong các thùng thu gom Loại 1 tại các trung tâm tái chế tại địa phư ơ ng. Nếu bạn mua tủ lạnh/tủ đông mới từ một điểm bán hàng có khu vực bán hàng là

lớn hơn 400 m2, chúng tôi sẽ thu hồi thiết bị đã qua sử dụng miễn phí.



CẢNH BÁO Rò rỉ chất làm

lạnh và dầu!

Ngọn lửa. Chất làm lạnh này thân thiện với môi trư ờ ng như ng dễ cháy. Dầu cũng dễ cháy. Trong trư ờ ng hợp rò rỉ, chất làm lạnh và dầu có thể bắt lửa nếu ở nồng độ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài.

u Không làm hỏng đư ờ ng ống mạch làm lạnh và máy nén.

u Thực hiện theo hứ ớ ng dẫn vận chuyển thiết bị.

u Hãy cẩn thận không làm hỏng thiết bị trong quá trình truyền.
cảng.
u Vứt bỏ pin, đèn và thiết bị theo đúng quy định
theo các chỉ thị nêu trên.

13 Địa chỉ của nhà nhập khẩu

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
AU/NZ V-ZUG	Australia Pty. Ltd. 2/796 Đư ờng High Street Kew East 3102, VIC ÚC
CN	Công ty TNHH Thiết bị gia dụng V-ZUG (Thư ợng Hải) Raffles City Changning Office Tower 3 Số 1139 Đư ờng Changning 200051 Thư ợng Hải TRUNG QUỐC
TAI / LÀ / ĐA / Tây Ban Nha / Pháp / NĐ / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA Evolis 102, 8530 Harelbeke Bỉ
GB / IE V-ZUG	Vư ơ ng quốc Anh TNHH 27 Wigmore Street London W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH	HK / MO V-ZUG Hong Kong Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Frigo 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CÁ C	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL
LB	Đư ờng Kitchen Avenue SAL Đư ờng cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đư ờng Dubininskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcơ va NGA
SG	Công ty TNHH V-ZUG Singapore 6 Đư ờng Scotts Quảng trư ờng Scotts #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	V-ZUG (Thái Lan) Ltd. 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đư ờng Silom, Quận Suriyawong, Quận Bangrak, Bangkok 10500 THÁ I LAN
TR	Trang web neo GÜRELLER.3A/1-2 Ç ayyolu, 06690 Ç ANKAYA/ ANKARA THỎ NHỈ KỲ

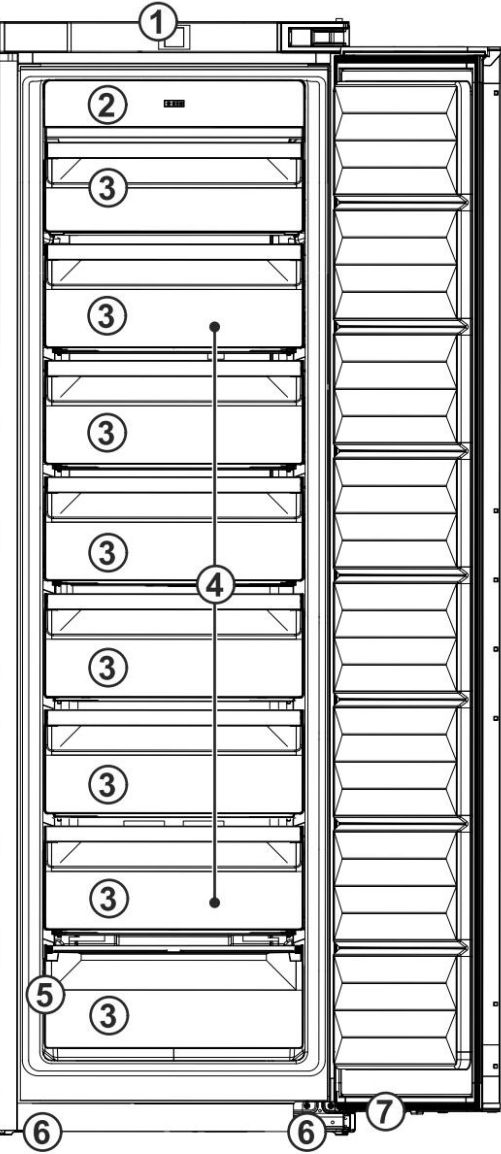
Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
LÀ M	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINE
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phư ờng Bến Nghé, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ của nhà nhập khẩu

FR

Tổng quan về thiết bị

1.2 Tổng quan về thiết bị và các mặt hàng cung cấp



Hình 1

(1) Các bộ phận điều khiển và vận hành (2) NoFrost (3) Ngăn kéo (4) Không gian linh hoạt (5) Biển số nhận dạng (6) Chân có thể điều chỉnh (7) Van điều tiết đóng hình dạng

Lưu ý

Ý : Các kệ và ngăn kéo được bố trí để đảm bảo hiệu quả năng lượng tối ưu. Tuy nhiên, có những thay đổi về cách sắp xếp bên trong của các ngăn kéo tùy chọn, ví dụ: Các kệ trong ngăn tủ lạnh không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng theo bất kỳ cách nào.

1.3 Lĩnh vực ứng dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng

Thiết bị này chỉ phù hợp để làm mát thực phẩm trong gia đình hoặc những nơi tư nhân. Điều này áp dụng ví dụ: để sử dụng

- trong bếp nhỏ, nhà nghỉ có bao gồm bữa sáng sự kiện,
- của khách du lịch nông nghiệp, khách sạn, nhà nghỉ và các cơ sở lưu trú khác,
- trong dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tư nhân tự phân phối trên quy mô lớn.

Mọi hình thức sử dụng khác đều không được phép.

Sử dụng không đúng cách có thể lưu trữ

trước Các loại sử dụng sau đây bị cấm: - bảo quản

và làm lạnh các sản phẩm thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất và sản phẩm tương tự theo Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC - sử dụng trong môi trường có khả năng nổ Sử dụng thiết bị không đúng cách có thể làm hỏng các sản phẩm được

bảo quản hoặc làm chúng bị biến chất.

Các loại khí hậu Thiết

bị được thiết kế để hoạt động ở một số nhiệt độ môi trường nhất định, tùy thuộc vào từng loại khí hậu. Cấp độ khí hậu của thiết bị được ghi trên tấm nhận dạng.

Lưu ý

Để đảm bảo hoạt động hoàn hảo, hãy tuân thủ nhiệt độ môi trường được chỉ định.

Lớp khí hậu	đối với nhiệt độ môi trường từ
SN	từ 10 °C đến 32 °C
N	từ 16 °C đến 32 °C
ST	từ 16 °C đến 38 °C
T	từ 16 °C đến 43 °C
SN-ST	từ 10 °C đến 38 °C
SN-T	từ 10 °C đến 43 °C

1.4 Tuân thủ

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Sau khi lắp đặt, thiết bị sẽ tuân thủ các tiêu chuẩn và chỉ thị an toàn hiện hành.

1.5 Cơ sở dữ liệu EPREL

Kể từ ngày 1 tháng 3 năm 2021, dữ liệu về yêu cầu về lớp hiệu quả năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có sẵn trong Cơ sở dữ liệu sản phẩm Châu Âu (EPREL).

Bạn có thể tham khảo cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau <https://eprel.ec.europa.eu/>. Bạn được nhắc nhập mã định danh mô hình. Mã nhận dạng mẫu xe được hiển thị trên tấm biển nhận dạng.

Có sẵn theo thông số kỹ thuật của từng quốc gia.

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

Cảnh báo an toàn chung

1.6 Yêu cầu bảo hành

Thời gian bảo hành của nhà sản xuất là 24 tháng kể từ ngày đưa thiết bị vào sử dụng.

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ theo Sắc lệnh thiết kế sinh thái hiện hành liên quan đến việc cung cấp phụ tùng thay thế.

2 Cảnh báo an toàn chung

Vui lòng giữ những hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn để bạn có thể tham khảo bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị, hãy chuyển luôn hướng dẫn sử dụng cho chủ sở hữu mới.

Để sử dụng thiết bị đúng cách và an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng. Luôn tuân thủ các hướng dẫn, cảnh báo an toàn và lưu ý thận trọng được cung cấp. Chúng rất quan trọng để lắp đặt và sử dụng thiết bị một cách an toàn và đúng cách.

Nguy hiểm cho người sử

dụng: - Trẻ em từ 8 tuổi trở lên, người có năng lực thể chất, tinh thần hoặc trí tuệ hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức về việc sử dụng công cụ này đều có thể sử dụng nếu họ được giám sát hoặc được đào tạo đầy đủ về cách sử dụng công cụ và những nguy hiểm có thể phát sinh từ công cụ này.

Trẻ em không được chơi đùa với thiết bị này. Trẻ em không được phép vệ sinh và bảo trì nếu không có sự giám sát đầy đủ.

Trẻ em từ 3-8 tuổi có thể lắp và tháo nhạc cụ. Không để trẻ em dưới 3 tuổi lại gần các nhạc cụ này trừ khi có người giám sát thường xuyên.

- Ở cách phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Phải đặt ở bên ngoài khu vực phía sau của thiết bị.

- Khi rút thiết bị ra khỏi nguồn điện, hãy luôn cầm chặt phích cắm. Đừng kéo cho cáp.
- Trong trường hợp xảy ra sự cố, hãy rút phích cắm hoặc ngắt kết nối thiết bị. Lắp cầu chì.

- Không làm hỏng cáp kết nối nguồn điện. Không vận hành thiết bị bằng cáp kết nối nguồn điện.
- Chỉ có bộ phận chăm sóc khách hàng hoặc nhân viên kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao mới được phép sửa chữa và can thiệp vào thiết bị.
- Chỉ lắp ráp, kết nối và thải bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn sử dụng.
- Chỉ vận hành thiết bị ở nơi có đồ nội thất chắc chắn.

Nguy cơ cháy nổ:

- Chất làm lạnh bên trong (dữ liệu trên biển nhận dạng) thân thiện với môi trường nhưng dễ cháy. Chất làm lạnh thoát ra có thể gây cháy. • Không làm hỏng các đường ống mạch làm mát. • Không vận hành bên trong thiết bị

- có nguồn gây cháy.
- Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy vệ sinh bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm kem, v.v.). • Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ: Loại bỏ mọi ngọn lửa trần hoặc nguồn đánh lửa gần nơi rò rỉ. Thông gió phòng đầy đủ. Liên hệ bộ phận chăm sóc khách hàng.

- Không lưu trữ các chất nổ hoặc bình xịt có chứa chất dễ cháy như p. ví dụ. butan, propan, pentan, v.v. trong thiết bị. Những loại bình xịt này có thể được nhận biết thông qua dữ liệu hiển thị trên nhãn in hoặc biểu tượng ngọn lửa. Bất kỳ khí rò rỉ nào cũng có thể gây cháy các bộ phận điện.

- Giữ để nền, đèn và các vật dụng có ngọn lửa khác tránh xa thiết bị để tránh gây hỏa hoạn.

- Chỉ bảo quản đồ uống có cồn hoặc các vật chứa đựng khác có chứa cồn nếu chúng được đậy kín. Bất kỳ chất cồn nào bị đổ ra cũng có thể gây cháy các bộ phận điện.

Nguy cơ rơi và đổ: - Không sử dụng bề, ngăn

kéo, cửa, v.v. làm chỗ để chân hoặc làm điểm tựa. Điều này đặc biệt đúng với trẻ em.

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: - Không sử dụng thực phẩm

bảo quản quá dài.

Thao tác màn hình cảm ứng

- Mở cửa trong thời gian dài có thể làm nhiệt độ bên trong thiết bị tăng lên đáng kể.
- Các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước phải được vệ sinh thường xuyên.

Nguy cơ tê cứng, tê liệt và đau: - Tránh tiếp xúc da trong thời gian dài với bề mặt lạnh hoặc các sản phẩm đông lạnh/làm lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ, ví dụ như: sử dụng găng tay bảo vệ.

Nguy cơ tích tụ và thiệt hại: - Hơi nước nóng có thể gây tích tụ. Không sử dụng thiết bị làm sạch bằng hơi nước hoặc nhiệt điện, ngọn lửa trần hoặc bình xịt đá đông để đá đông.

- Không dùng vật sắc nhọn để lấy đá.

Nguy cơ bị đè bẹp: - Không chạm vào bản lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



biểu tượng có thể được tìm thấy trên máy nén. Điều này đề cập đến dầu trong máy nén và cảnh báo về mối nguy hiểm sau: Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và xâm nhập vào đường hô hấp. Cảnh báo này chỉ có hiệu lực khi tái chế. Trong hoạt động bình thường không có nguy hiểm.



Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm của các chất dễ cháy. Không gỡ bỏ nhãn dán.



Bạn có thể tìm thấy nhãn dán này hoặc nhãn dán tương tự ở mặt sau của thiết bị. Chỉ ra rằng có tấm cách nhiệt chân không hoặc tấm đá trên châu trong cửa và/hoặc thân cửa. Cảnh báo này chỉ áp dụng cho việc tái chế. Không gỡ bỏ nhãn dán.

Hãy tuân thủ các cảnh báo và cảnh báo cụ thể khác được đưa ra trong các chương khác:

	NGUY HIỂM Chỉ ra tình huống nguy hiểm tức thời, nếu không được quan sát, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
---	--

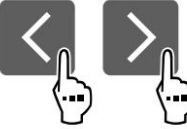
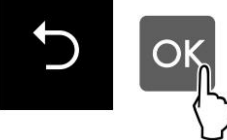
	PHÒNG THỦ TÂM NHẬN	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm, nếu không được quan sát, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.
	CHÚ Ý- CẦU THỦ	Biểu thị một tình huống nguy hiểm, nếu không được quan sát, có thể dẫn đến thương tích cá nhân nhẹ hoặc trung bình nghiêm trọng.
	CHÚ Ý- CẦU THỦ	Chỉ ra một tình huống nguy hiểm, nếu không được quan sát, có thể dẫn đến thiệt hại về vật chất.
	Sử dụng	Báo cáo hướng dẫn và lời khuyên hữu ích.

3 Hoạt động hiển thị Chạm

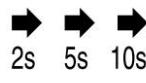
Vận hành thiết bị bằng màn hình cảm ứng. Sử dụng màn hình cảm ứng (sau đây gọi là màn hình) để chọn chức năng của thiết bị bằng cách chạm vào chức năng mong muốn. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, đèn báo sẽ trở về menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp về đèn báo trạng thái.

3.1 Điều hướng và giải thích các ký hiệu

Nhiều biểu tượng khác nhau được sử dụng trong hình minh họa để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn mũi tên điều hướng về phía trước: Cho phép bạn di chuyển xa hơn trong menu một.
	Nhấn mũi tên điều hướng quay lại: Cho phép bạn quay lại thực đơn một.
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần liên tiếp: Trong menu, chuyển đến chức năng mong muốn.
	Nhấn vào biểu tượng xác nhận: Kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng xác nhận cùng với biểu tượng quay lại: Cho phép bạn quay lại một cấp menu.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây thì chỉ báo sau mới xuất hiện trên màn hình.

Khởi nghiệp

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Mũi tên chỉ thời gian: Cần phải có thời gian chỉ định trước khi chỉ báo sau xuất hiện trên màn hình.
	Mở biểu tượng "Menu Cài đặt": Vào menu cài đặt và mở nó. Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn trong menu cài đặt. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
	Mở biểu tượng "Menu mở rộng": Truy cập menu mở rộng và mở nó. Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn trong menu mở rộng. (xem 3.2.2 Mở menu mở rộng)
Không có hành động nào trong vòng 10 giây	Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, đèn báo sẽ trở về menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp về đèn báo trạng thái.
Mở cửa và đóng lại lần nữa	Nếu bạn mở cửa và đóng lại ngay lập tức, đèn báo sẽ trở về trạng thái báo.

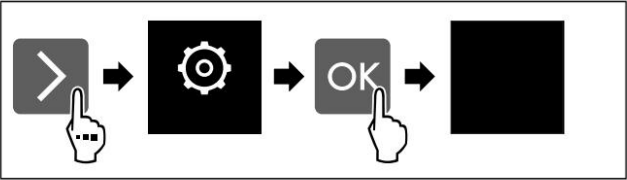
Lưu ý: Hình ảnh minh họa được hiển thị bằng tiếng Anh.

3.2 Thực đơn

Các chức năng của thiết bị được chia thành nhiều menu.

Thực đơn	Sự miêu tả
Menu chính	Khi bạn bật thiết bị, bạn sẽ tự động truy cập vào menu chính. Từ đây bạn có thể truy cập vào các chức năng chính của thiết bị, menu cài đặt và menu mở rộng.
 Menu cài đặt	Menu cài đặt chứa các chức năng bổ sung để cấu hình thiết bị. (xem 3.2.1 Mở menu cài đặt)
Menu mở rộng Menu mở rộng	Menu mở rộng chứa các chức năng đặc biệt để cấu hình thiết bị. Quyền truy cập vào menu mở rộng được bảo vệ bằng mã số 1 5 1. (xem 3.2.2 Mở menu mở rộng)

3.2.1 Mở menu cài đặt

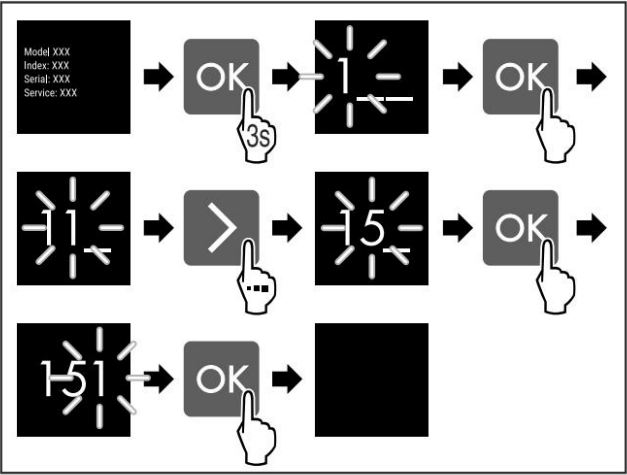


Hình 2. Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các thao tác như trong hình. w Menu cài đặt đang mở. u Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu mở rộng



Hình 3



Hình 4. Hình ảnh ví dụ, truy cập bằng mã số 151 u Thực hiện các thao tác như trong

hình. w Menu mở rộng đang mở. u Nếu cần: Chuyển sang chức năng mong muốn.

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong vòng 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ ngủ, độ sáng màn hình sẽ mờ đi.

3.3.1 Thoát khỏi chế độ ngủ u Nhấn bất kỳ phím

điều hướng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

4 Khởi động

4.1 Bật thiết bị (lần khởi động đầu tiên)

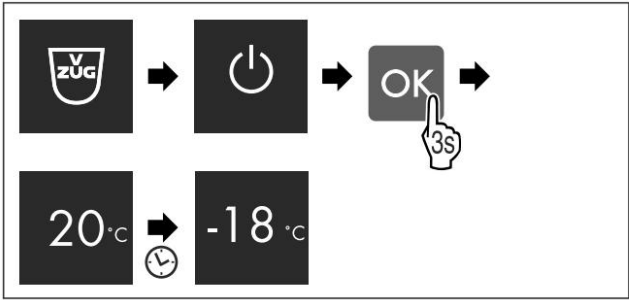
Hãy đảm bảo rằng các điều kiện sơ bộ sau đây được đáp ứng:

q Thiết bị được lắp ráp và kết nối hoàn chỉnh theo hướng dẫn lắp ráp.

q Tất cả các dải keo dán, màng keo dán và màng bảo vệ cũng như lớp bảo vệ khi vận chuyển bên trong và bên ngoài thiết bị đã được gỡ bỏ.

q Tất cả các tờ quảng cáo đã đư ợc lấy ra khỏi ngăn kéo. q Thao tác chạm trên màn hình thì đã quá quen thuộc. (xem 3 Thao tác màn hình cảm ứng)

Bật thiết bị từ màn hình cảm ứng: u Khi màn hình ở chế độ ngủ: Chạm nhẹ vào màn hình. u Thực hiện các bư ớc vận hành theo hình vẽ.



Hình 5. Hình ảnh ví dụ w Đèn báo trạng thái đư ợc hiển thị. Thiết bị sẽ nguội xuống đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt. w Thiết bị khởi động ở chế độ demo (đèn báo trạng thái DEMO đư ợc hiển thị): Nếu thiết bị khởi động ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ này trong vòng 5 phút tiếp theo. (xem Chế độ Demo)

Sử dụng Nhà sản xuất khuyến cáo: u Bảo quản sản phẩm cần đông lạnh ở nhiệt độ -18 °C hoặc kém hơn n. u Hư ớng dẫn bảo quản. (xem 5.1 Hư ớng dẫn bảo quản)

4.2 Lắp đặt thiết bị

u Lắp thiết bị kèm theo để sử dụng thiết bị một cách tối ư u.

5 Tiền gửi

5.1 Hư ớng dẫn bảo quản

CẢNH BÁO Nguy cơ cháy nổ u Không sử dụng các thiết bị điện trong khu vực chứa thực phẩm của thiết bị trừ khi có khuyến cáo của nhà sản xuất.

Lưu ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên và khả năng làm mát giảm đi nếu thông gió không đủ. u Luôn giữ cho lỗ thông gió của quạt thông thoáng.

- Tuân thủ các thông số kỹ thuật lưu trữ sau: - Giữ cho lỗ thông gió trên quạt luôn thông thoáng.
- Đóng gói thực phẩm cẩn thận.
 - Đóng gói thịt, cá sống trong hộp đựng sạch, kín; Điều này giúp ngăn không cho thịt hoặc cá nhỏ giọt vào hoặc chạm vào các thực phẩm khác.
 - Bảo quản thực phẩm ở khoảng cách nhất định để không khí có thể lưu thông tốt.
 - Bảo quản thực phẩm theo hư ớng dẫn trên bao bì.
 - Luôn tuân thủ hạn sử dụng đư ợc ghi trên bao bì.

Lưu ý: Không tuân thủ các thông số kỹ thuật này có thể làm hỏng thực phẩm.

5.2 Tủ đông

Khí hậu lưu trữ khô và đóng băng ở mức -18°C phát triển ở đây. Khí hậu bảo quản đông lạnh thích hợp để bảo quản thực phẩm đông lạnh trong nhiều tháng, làm đá viên hoặc đông lạnh thực phẩm tư ơ i.

5.2.1 Đông lạnh thực phẩm Số lượng đông lạnh

Bạn có thể đông lạnh trong vòng tối đa 24 giờ số lượng thực phẩm tư ơ i sống đư ợc ghi trên bảng nhận dạng (xem mục 10.5 Bảng nhận dạng) trong mục "Công suất đông lạnh ... Kg/24 giờ".

- Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh đến tận lõi, hãy tuân thủ số lượng sau cho mỗi gói:
- Trái cây và rau quả lên đến 1 kg
 - Thịt lên đến 2,5 kg

Đông lạnh thực phẩm bằng phư ơ ng pháp đông lạnh nhanh Tùy thuộc vào lượng thực phẩm cần đông lạnh, phư ơ ng pháp đông lạnh nhanh có thể đư ợc kích hoạt trư ớc khi đông lạnh để đạt đư ợc nhiệt độ đông lạnh thấp hơn n. (xem mục Đông lạnh nhanh) u Kích hoạt đông lạnh nhanh nếu lượng thực phẩm đông lạnh quá ít.

cầm nặng hơn n khoảng 2 kg. Thời gian kích hoạt chức năng đông lạnh nhanh phụ thuộc vào lượng đông lạnh:

Lưu lượng đông lạnh - Thời gian kích hoạt đông lạnh nhanh Lưu lượng nhỏ Kích hoạt đông lạnh nhanh xấp xỉ. 6 giờ trư ớc	
khi đông lạnh. Ngay sau khi thiết bị tự động tắt, hãy cho thực phẩm vào.	
Lưu lượng đông lạnh tối đa	Kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh khoảng 24 giờ trư ớc khi đông lạnh. Ngay khi thiết bị tự động tắt, hãy cho thực phẩm vào.

Phân loại thực phẩm THẬN TRỌNG Có nguy cơ bị thương do mảnh thủy tinh! Chai, lọ đựng đồ uống có thể phát nổ trong quá trình đông lạnh. Điều này đặc biệt đúng đối với đồ uống có ga. u Không đư ợc đông lạnh các chai và lon đựng đồ uống!

Chiều cao thiết bị < 1220 mm	
Số lượng đông lạnh	Phân loại thực phẩm
Một lượng nhỏ đóng băng	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy đặt thực phẩm ở phía sau ngăn kéo, gần tư ờng sau.

Tiết kiệm năng lượng

Chiều cao thiết bị < 1220 mm	
Số lượng đông lạnh	Phân loại thực phẩm lata
Lượng đông lạnh tối đa	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy đặt thực phẩm ở phía sau ngăn kéo, gần tủ ởng sau.

Chiều cao thiết bị ≥ 1220 mm	
Phân loại thực phẩm đông lạnh	Số lượng ít Phân phối các loại thực
phẩm đóng gói đông lạnh vào	tất cả các ngăn kéo mà không sử dụng ngăn trên cùng.
Lượng đông lạnh tối đa	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo. Nếu có thể, hãy đặt thực phẩm ở phía sau ngăn kéo gần bức tủ ởng phía sau.

5.2.2 Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO Nguy cơ ngộ độc thực phẩm! u Không đông lại thực phẩm đã rã đông. u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt.

Có một số cách để rã đông thực phẩm:

- Trong thiết bị làm mát - Trong lò vi sóng - Trong lò nư ởng/
- lò nư ởng quạt - ở nhiệt độ phòng u

Chỉ lấy ra lượng thực phẩm cần thiết.

5.3 Thời gian lưu trữ

Thời gian lưu trữ đư ợc nêu chỉ là giá trị mang tính chất tham khảo. Đối với thực phẩm có ghi thời hạn sử dụng tối thiểu, ngày ghi trên bao bì luôn đư ợc áp dụng.

Thời gian bảo quản chỉ định cho các loại thực phẩm khác nhau		
Kem	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Thịt xông khói, giăm bông	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 3 tháng
Bánh mì, đồ ngọt	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 9 tháng
Cá, mỡ	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Cá, nạc	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 8 tháng
Phô mai	nhiệt độ -18 °C	từ 2 đến 6 tháng
Gia cầm, thịt bò	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 12 tháng
Rau, trái cây	nhiệt độ -18 °C	từ 6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Luôn đảm bảo thông gió tốt. Không che lưới tản nhiệt hoặc lỗ thông gió.
- Luôn giữ cho lỗ thông gió của quạt thông thoáng.

- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có ánh nắng trực tiếp chiếu vào hoặc gần nguồn nhiệt hoặc vật tư ơng tự.
- Nếu bạn lắp đặt thiết bị ngay gần lò nư ởng, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng nhẹ. Điều này phụ thuộc vào thời gian và cường độ sử dụng lò nư ởng.
- Mức tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện lắp đặt, ví dụ: từ nhiệt độ môi trường xung quanh (xem 1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị). Với nhiệt độ môi trường khá ấm, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng.

- Mở cửa trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Nhiệt độ cài đặt càng thấp thì càng lớn tiêu thụ năng lượng.
- Bọc thực phẩm cẩn thận và bảo quản trong hộp kín. Điều này ngăn ngừa sự hình thành sương giá.
- Cho trẻ ăn thức ăn nóng: chỉ sau khi để nguội đến nhiệt độ phòng.

7 Cách sử dụng

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị

7.1.1 Hiển thị trạng thái



Hình 6
(1) Hiển thị nhiệt độ

Màn hình trạng thái hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đây bạn chuyển sang phần chức năng và cài đặt.

7.1.2 Các ký hiệu trên màn hình

Các biểu tượng trên màn hình sẽ thông báo cho bạn biết trạng thái hiện tại của thiết bị.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị Chờ Thiết bị
	hoạt vùng nhiệt độ đã bị vô hiệu hóa.
	Số nút Thiết bị đang hoạt động. Nhiệt độ nhấp nháy cho đến khi đạt đến giá trị cài đặt.
	Biểu tượng nút Thiết bị đang hoạt động. Việc điều chỉnh đã đư ợc thực hiện.
	Thanh màu trắng ở khu vực phía trên sẽ hình thành nếu chức năng đư ợc kích hoạt. Thanh này sẽ biến mất nếu chức năng này đư ợc kích hoạt.
	Thanh màu trắng ở vùng dư ới Chức năng đã đư ợc kích hoạt.

Biểu tượng

Tình trạng thiết bị



Quay lại lựa chọn Bằng cách xác nhận hiển thị, menu sẽ chuyển sang cấp cao hơn tiếp theo.

7.2 Chức năng của thiết bị

7.2.1 Ghi chú về chức năng của thiết bị

Các chức năng của thiết bị được thiết lập tại nhà máy để đảm bảo thiết bị hoạt động đầy đủ chức năng.

Trước khi thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo đáp ứng các điều kiện tiên quyết sau: q Phải đọc và hiểu mô tả chức năng của màn hình. (xem 3 Thao tác màn hình cảm ứng)

q Làm quen với các bộ phận vận hành và hiển thị của thiết bị.



Bật và tắt thiết bị

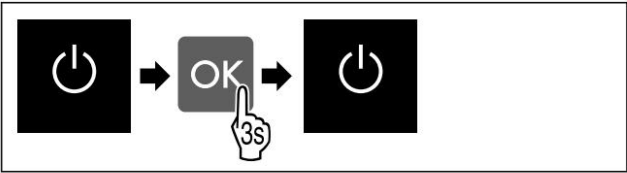
Chức năng này bật và tắt toàn bộ thiết bị.

Tắt thiết bị Khi bạn tắt thiết bị, các cài đặt trước đó vẫn được lưu trữ.

Đảm bảo rằng các điều kiện tiên quyết sau đã được đáp ứng: q Hướng dẫn vận hành (xem 11 Thao dõ) được thực hiện.



Hình 7

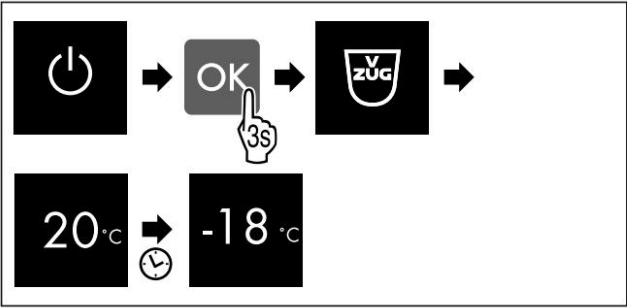


Hình 8

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Thiết bị đã tắt. Biểu tượng chờ sẽ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Bật thiết bị

Khi màn hình ở chế độ ngủ: u Nhấn bất kỳ phím điều hướng nào.



Hình 9. Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các bước vận hành theo hình. Khi thiết bị bắt đầu ở chế độ demo: u Tắt chế độ demo. (xem Tắt chế độ demo)

w Thiết bị đã được bật. w Các thiết lập trước đó được thiết lập lại có giá. Thiết bị sẽ nguội xuống đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt. đã từng là.

-18 °C

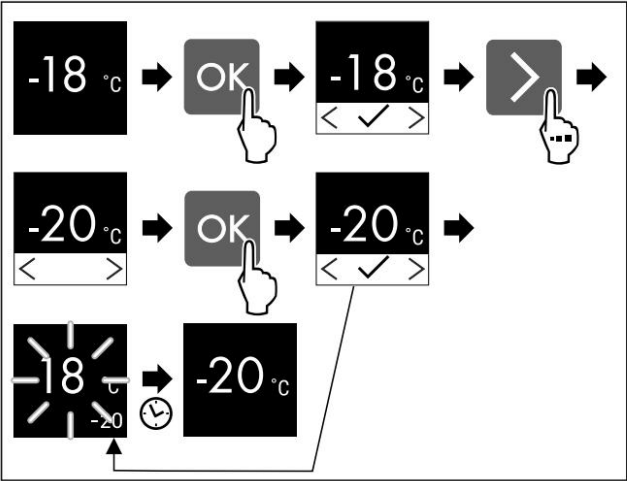
Nhiệt độ

Sử dụng chức năng này để cài đặt nhiệt độ.

Nhiệt độ phụ thuộc vào các yếu tố sau: - tần suất mở cửa - thời gian mở cửa - nhiệt độ môi trường xung quanh vị trí lắp đặt - loại, nhiệt độ và số lượng thực phẩm

Ngăn đông lạnh	Nhiệt độ cài đặt tại nhà máy	Cài đặt được đề xuất
-18 °C	-18 °C	-18 °C

Điều chỉnh nhiệt độ



Hình 10. Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các bước vận hành theo hình. w Nhiệt độ đã được cài đặt.

°C/°F

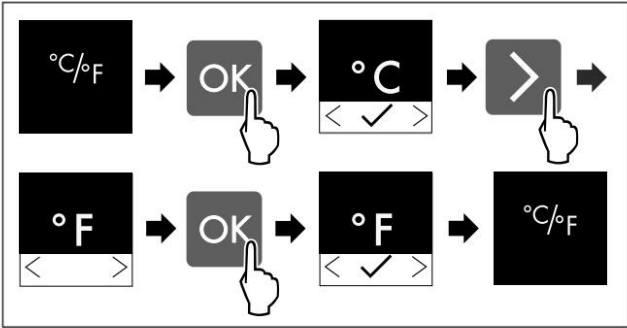
Đơn vị nhiệt độ

Với chức năng này bạn có thể cài đặt đơn vị nhiệt độ. Bạn có thể đặt độ C hoặc độ F làm đơn vị nhiệt độ.

Thiết lập đơn vị nhiệt độ



Hình 11



Hình 12. Hình ảnh ví dụ: Chuyển đổi từ độ C sang độ F. u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Đơn vị nhiệt độ đã được thiết lập.

 Làm đông nhanh

Với chức năng này, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh. Nếu bạn kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh, thiết bị sẽ tăng hiệu suất đông lạnh. Điều này cho phép đạt được nhiệt độ đóng băng thấp hơn.

Ứng dụng: -

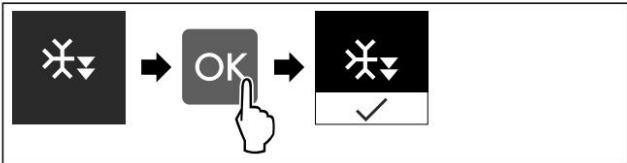
- Làm đông thực phẩm tươi sống nhanh chóng đến tận lõi.
 - Điều này đảm bảo giá trị dinh dưỡng, hình thức và hương vị của thực phẩm không thay đổi.
 - Tăng lưu lượng lạnh dự trữ trong các sản phẩm đông lạnh được bảo quản trước khi rã đông thiết bị.
- Nếu chức năng này được kích hoạt, thiết bị sẽ hoạt động ở mức công suất cao hơn. Do đó, tiếng ồn khi vận hành thiết bị có thể cao hơn tạm thời và mức tiêu thụ năng lượng có thể cao hơn.

Kích hoạt đông lạnh nhanh Đảm bảo đáp

ứng các điều kiện tiên quyết sau: q Tính đến số lưu lượng cần đông lạnh và thời gian kích hoạt đông lạnh nhanh. (xem mục Đông lạnh thực phẩm bằng phương pháp đông lạnh nhanh)



Hình 13



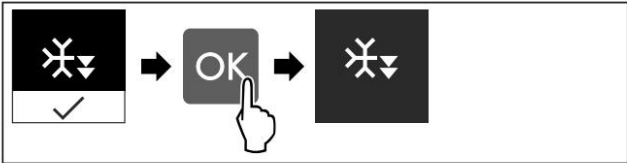
Hình 14 u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chức năng đông lạnh nhanh được kích hoạt.

Tắt chức năng đông nhanh Chức năng đông

nhanh sẽ tự động tắt sau 56 - 72 giờ, tùy thuộc vào lưu lượng thực phẩm đưa vào. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chức năng đóng băng nhanh bất kỳ lúc nào theo cách thủ công:



Hình 15



Hình 16 u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chức năng đóng băng nhanh đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị tiếp tục hoạt động ở chế độ bình thường.

Thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ đã cài đặt trước đó.

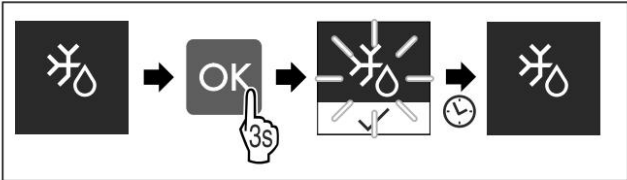
 Bắt đầu chu trình rã đông

Với chức năng này, chu trình rã đông tự động được bắt đầu thủ công nếu chu trình rã đông không bắt đầu trong trường hợp sai lầm.

Bắt đầu chu trình rã đông



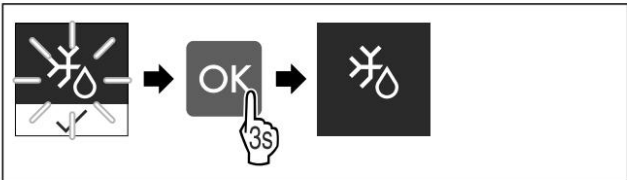
Hình 17



Hình 18

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chu trình rã đông đã bắt đầu: Biểu tượng nhấp nháy cho đến khi chu trình rã đông tự động kết thúc.
w Khi chu trình rã đông kết thúc: Thiết bị tiếp tục hoạt động ở chế độ bình thường.

Dừng chu trình rã đông Chu trình rã đông tự động kết thúc. Tuy nhiên, bạn có thể ngắt chu trình rã đông bất cứ lúc nào trong quá trình này:



Hình 19

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Chu trình rã đông bị gián đoạn. w Thiết bị tiếp tục hoạt động ở chế độ bình thường.



Chế độ Shabbat

Với chức năng này, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ Shabbat. Khi bạn kích hoạt chức năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị vô hiệu hóa. Bằng cách này, thiết bị của bạn đáp ứng các yêu cầu tôn giáo vào các ngày lễ của người Do Thái, chẳng hạn như : ngày Shabbat.

Trạng thái thiết bị với chế độ đư ợc kích hoạt Ngày Sa-bát
Đèn báo trạng thái liên tục hiển thị chế độ Shabbat.
Tất cả các chức năng trên màn hình ngoại trừ chức năng tắt chế độ Shabbat đều bị khóa.
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn sáng khi bạn đóng cửa.
Đèn bên trong đã tắt.
Lời nhắc không đư ợc hiển thị. Khoảng thời gian đã đặt sẽ dừng lại.
Lời nhắc và cảnh báo không đư ợc hiển thị.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.
Trung tâm Nư ớc và Đá hiện không hoạt động.
Chu trình rã đông chỉ hoạt động trong khoảng thời gian đư ợc xác định trư ớc bất kể có sử dụng thiết bị hay không.
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ trở về chế độ Shabbat.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt chế độ Shabbat



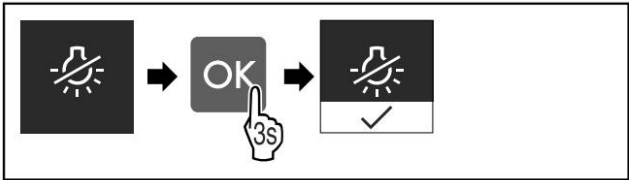
CẢNH BẢ O

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm do thực phẩm hư hỏng!
Nếu chế độ Sabbath đã đư ợc kích hoạt và xảy ra mất điện, sẽ không có thông báo nào về tình trạng mất điện xuất hiện trên màn hình trạng thái. Khi có điện trở lại, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Sabbath. Mất điện có thể làm thực phẩm bị hỏng và việc ăn thực phẩm có thể gây ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện: u Không sử dụng thực phẩm đã đông lạnh và đã đã rã đông.



Hình 20

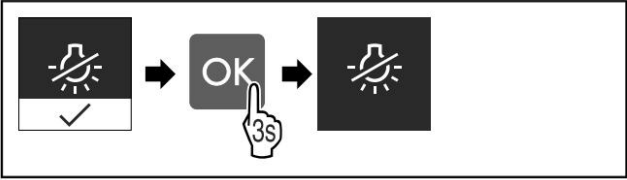


Hình 21

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Chế độ Shabbat đư ợc kích hoạt. w Đèn báo trạng thái liên tục hiển thị chế độ Ngày Sa-bát.

Tắt chế độ Shabbat

Chế độ Shabbat tự động bị vô hiệu hóa sau 80 giờ. Tuy nhiên, bạn có thể tắt chế độ Shabbat theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 22

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Chế độ Shabbat đã bị tắt. w Cửa tự động khóa.



Độ sáng

Với chức năng này bạn có thể điều chỉnh độ sáng của màn hình một cách dần dần. Bạn có thể cài

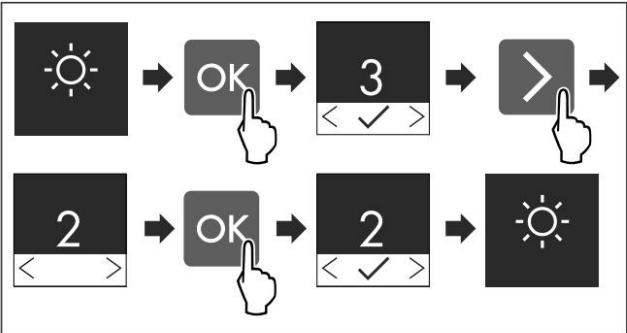
đặt các mức độ sáng sau:

- 1 = 40%
- 2 = 60%
- 3 = 80%
- 4 = 100% (mặc định)

Cài đặt độ sáng



Hình 23



Hình 24. Hình ảnh ví dụ: Chuyển đổi từ giá trị 3 sang giá trị 2.

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Ánh sáng đã đư ợc thiết lập.



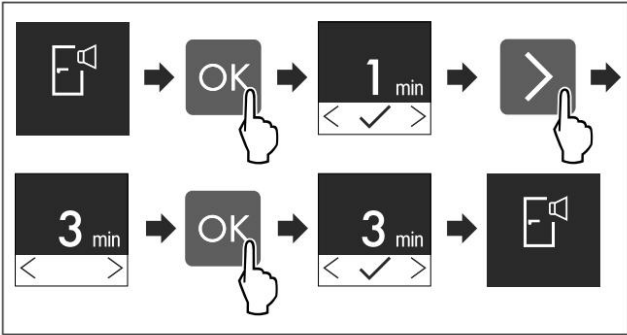
Báo động cửa

Với chức năng này, bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ báo động cửa. Chuông báo động cửa sẽ kêu nếu cửa bị mở quá lâu. Hệ thống báo động cửa đã đư ợc kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa phải mở trư ớc khi chuông báo động cửa kêu. Bạn có thể thiết lập các giá trị sau: - 1 phút - 2 phút - 3 phút - Tắt

Cài đặt báo động cửa



Hình 25

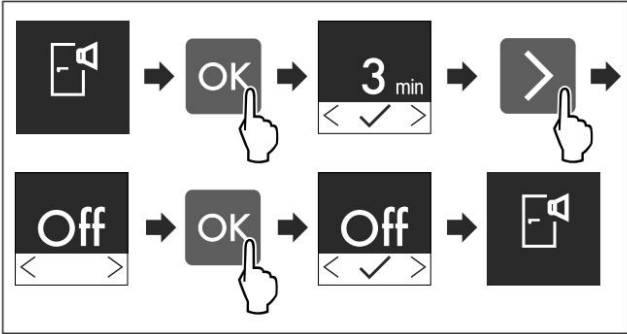


Hình 26. Hình ảnh ví dụ: Thay đổi thời gian báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút. u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Báo động cửa đã được cài đặt.

Vô hiệu hóa báo động cửa



Hình 28



Hình 29 u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.



Về thiết bị

Sử dụng chức năng này để xem tên model, chỉ mục, số sê-ri và số dịch vụ của thiết bị. Bạn cần cung cấp thông tin thiết bị khi liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng) Bạn cũng có thể sử dụng chức năng này để mở menu khách hàng.

Xem thông tin thiết bị



Hình 30



Hình 31

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Màn hình hiển thị thông tin về thiết bị.



Phần mềm

Sử dụng chức năng này để xem phiên bản phần mềm của thiết bị.

Xem phiên bản phần mềm



Hình 32



Hình 33

u Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. Màn hình hiển thị phiên bản phần mềm.



Chế độ demo

Chế độ demo là tính năng đặc biệt dành cho các đại lý muốn trình diễn các tính năng của thiết bị. Nếu bạn kích hoạt chế độ demo, tất cả các chức năng làm lạnh sẽ bị vô hiệu hóa.

Nếu bạn bật thiết bị và trong chỉ báo trạng thái



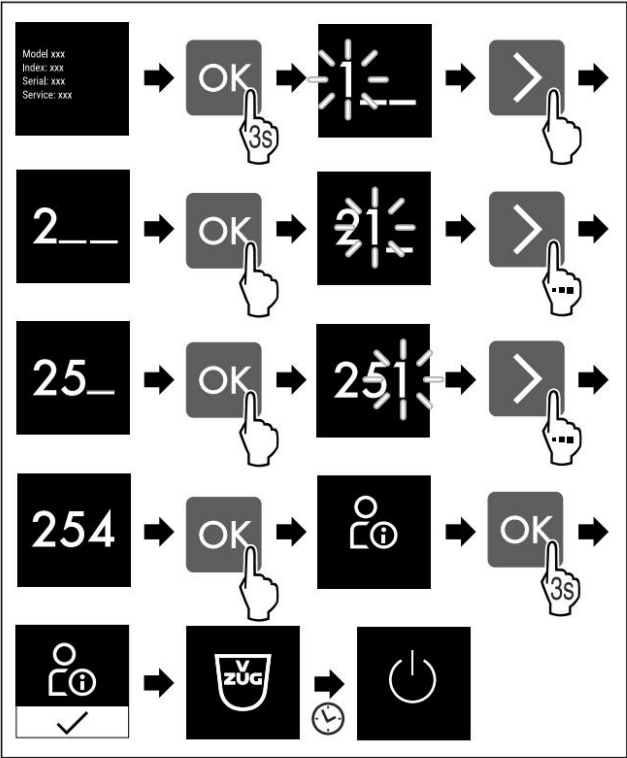
Biểu tượng chế độ demo xuất hiện cho biết bản demo đã được kích hoạt.

Nếu bạn kích hoạt rồi hủy kích hoạt chế độ demo, thiết bị sẽ khôi phục cài đặt gốc. (xem mục Khôi phục cài đặt gốc)

Kích hoạt chế độ demo



Hình 34



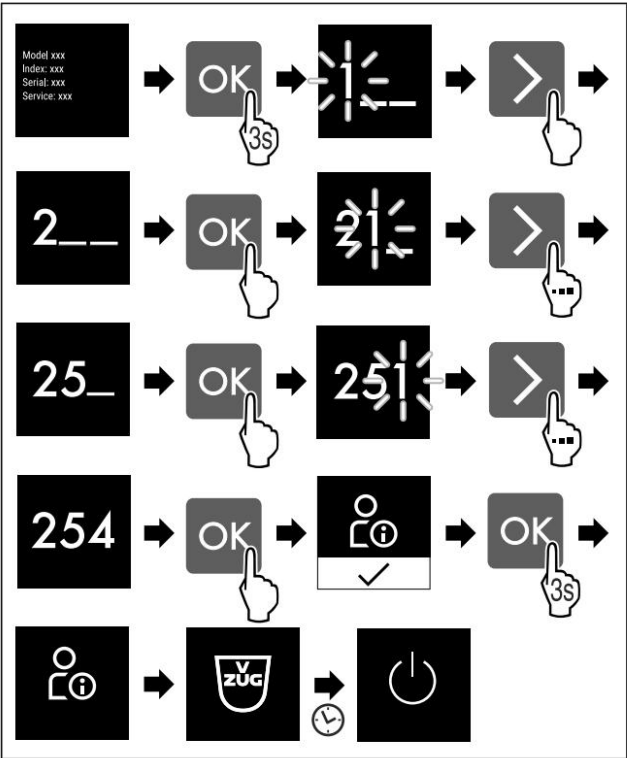
Hình 35

Thực hiện các thao tác như trong hình minh họa. w Chế độ Demo được kích hoạt. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần khởi động đầu tiên)) khi "DEMO" xuất hiện trên màn hình hiển thị trạng thái.

Tắt chế độ Demo



Hình 36



Hình 37

Thực hiện các thao tác như trong hình minh họa. w Chế độ Demo đã bị vô hiệu hóa. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần khởi động đầu tiên)) w Thiết bị được đặt lại về cài đặt mặc định

nhà máy.



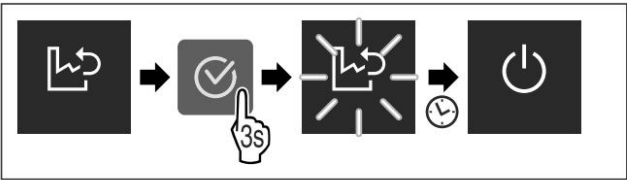
Đặt lại về cài đặt gốc

Với chức năng này, bạn sẽ khôi phục lại tất cả cài đặt về cài đặt gốc. Tất cả các thiết lập đã thực hiện cho đến nay đều được khôi phục về cài đặt gốc.

Thực hiện thiết lập lại



Hình 38



Hình 39

Thực hiện các bước vận hành theo hình vẽ. w Thiết bị đã được thiết lập lại. w Thiết bị đã tắt.

Lưu ý

Khôi phục cài đặt gốc ở chế độ dùng pin: Chỉ có thể khởi động lại bằng điện áp nguồn.

u Khởi động lại thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần sử dụng đầu tiên))

7.3 Tin nhắn

Có hai loại tin nhắn:

Ý nghĩa của	đánh mục
Cảnh báo	Cảnh báo sẽ xuất hiện khi có báo động cửa hoặc cửa bị trục trặc. Bạn có thể tự mình đóng những cảnh báo đơn giản nhất. Trong trường hợp trục trặc nghiêm trọng hơn, bạn phải liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Kỷ niệm	Lời nhắc làm nổi bật các quy trình chung. Bạn có thể chạy các quy trình này rồi đóng tin nhắn.

7.3.1 Tổng quan về cảnh báo Hành vi của thiết bị khi

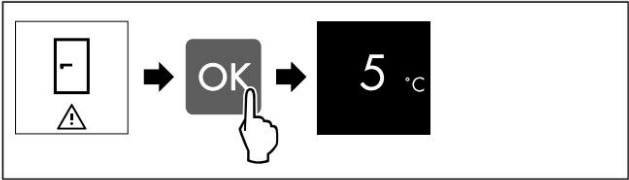
có cảnh báo: - Cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình.

- Âm báo thức được phát ra ở mức âm lượng đang phát triển.
- Đối với một số cảnh báo, đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

Tín nhắn	Gây ra	Tín nhắn của
Báo động cửa	Thông báo sẽ xuất hiện nếu cửa mở quá lâu.	hiện các bước vận hành (xem Báo động cửa).
Báo động mất điện	Thông báo này sẽ xuất hiện nếu nhiệt độ đóng băng tăng lên do mất điện.	Thực hiện các bước vận hành (xem Báo động mất điện).
Báo động nhiệt độ	Thông báo sẽ xuất hiện nếu nhiệt độ đóng băng không tương ứng với nhiệt độ đã cài đặt.	Thực hiện các bước vận hành (xem Báo động nhiệt độ).
Sai lầm	Tín nhắn xuất hiện và tồn tại với lỗi thiết bị. Một thành phần của thiết bị trình bày một sai lầm.	Thực hiện các bước vận hành (xem Lỗi).

7.3.2 Cảnh báo đóng

Báo động cửa

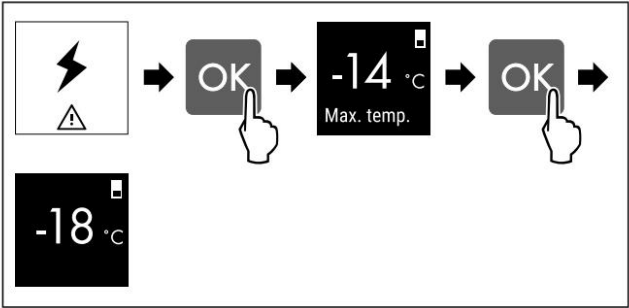


Hình 40 Hình ảnh ví dụ u Thực hiện các bước vận hành theo hình.

u Đóng cửa lại. Màn hình chuyển sang chỉ báo trạng thái. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa phải mở trước khi chuông báo động cửa kêu. (xem Cài đặt báo động cửa)

Báo động mất điện

Sau khi mất điện, thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt trước đó.



Hình 41 Hình ảnh ví dụ u Nhấn vào biểu tượng xác nhận.

w Nhiệt độ đóng băng trên được hiển thị.

ở phía sau.

w Nếu nhiệt độ đóng băng xuống dưới -9 °C: Thực phẩm vẫn có thể tiêu thụ được.

Nếu nhiệt độ đóng băng tăng lên trên -9 °C:

u Kiểm tra thực phẩm. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang chỉ báo trạng thái: Nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu được hiển thị.

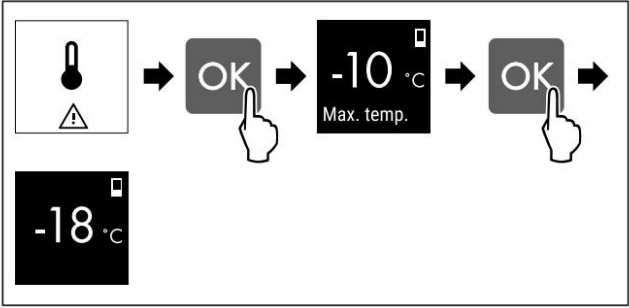
Báo động nhiệt độ Nguyên nhân

gây ra sự chênh lệch nhiệt độ có thể là: - Có thực phẩm nóng và tự nhiên được cho vào.

- Trong việc phân chia và thu thập thực phẩm, nó đã được quá nhiều không khí ẩm trong phòng được đưa vào.

- Đã xảy ra tình trạng mất điện kéo dài.

- Thiết bị bị lỗi. u Loại bỏ nguyên nhân. Thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt trước đó.



Hình 42 Hình ảnh ví dụ u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Nhiệt độ đóng băng trên được hiển thị.

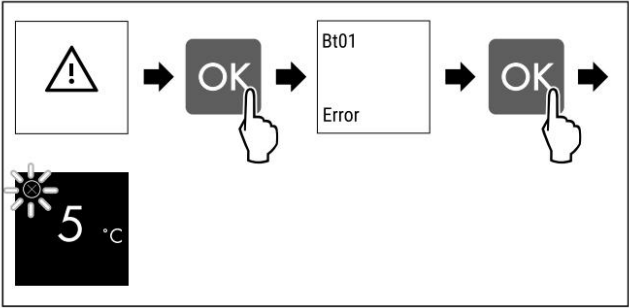
ở phía sau.

w Nếu nhiệt độ đóng băng xuống dưới -9 °C: Thực phẩm vẫn có thể tiêu thụ được.

Nếu nhiệt độ đóng băng tăng lên trên -9 °C:

u Kiểm tra thực phẩm. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang chỉ báo trạng thái: Nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu được hiển thị.

Sai lầm



Hình 43 Hình ảnh ví dụ u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. w Mã lỗi được hiển thị. u Lưu ý mã lỗi. u Nhấn vào biểu tượng xác nhận. Màn hình chuyển sang chỉ báo trạng thái. u Liên hệ với dịch vụ khách hàng (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

Của khách hàng.

7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

Hành vi của thiết bị khi được nhắc:

- Lời nhắc sẽ xuất hiện trên màn hình.

- Có tiếng còi báo động.
- Để nhắc nhở, đèn bên trong sẽ nhấp nháy.

8 Thiết bị

8.1 Ngăn kéo

Có thể tháo rời các ngăn kéo để vệ sinh.

Nếu tháo các ngăn kéo ra, bạn có thể sử dụng các ngăn bên dư ới để cất giữ thực phẩm.

Việc tháo và lắp ngăn kéo khác nhau tùy thuộc vào loại hệ thống kéo ra. Thiết bị có thể bao gồm các hệ thống chiết xuất khác nhau.

Lưu ý

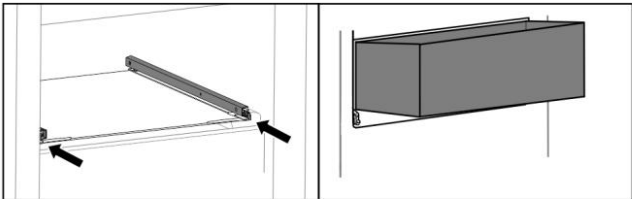
Mức tiêu thụ năng lượng tăng và khả năng làm mát giảm nếu thông gió không đủ. u Giữ nguyên ngăn kéo thấp nhất trong thiết bị! u

Luôn giữ cho các khe thông gió của quạt bên trong thành sau dư ợc thông thoáng!

8.1.1 Lắp ngăn kéo

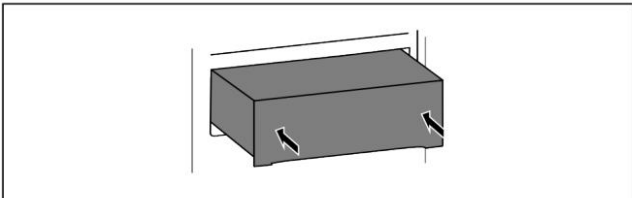
Ngăn kéo trên thanh dẫn hướ ng dạng ống lồng

Ngăn kéo có ray trượt trên kệ kính



Hình 44

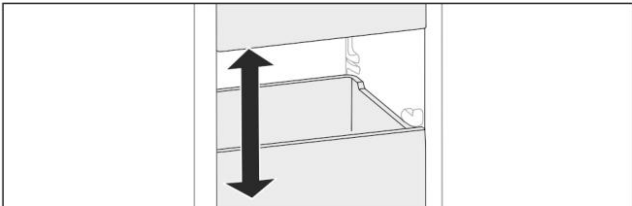
u Lắp các thanh dẫn hướ ng. u Đặt ngăn kéo trên thanh dẫn hướ ng theo một góc nghiêng.



Hình 45

u Thấp hơn n. u Đẩy vào hết cỡ.

8.2 Không gian đa dạng

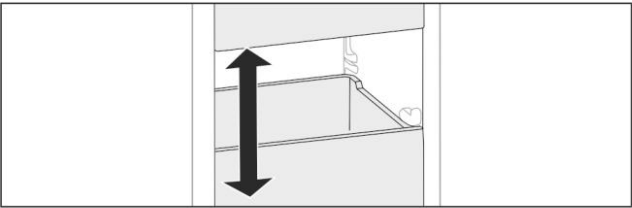


Hình 46

Có thể tháo rời các ngăn kéo và kệ kính ra khỏi thiết bị. Điều này tạo ra không gian cho các loại thực phẩm lớn như gia cầm, thịt, thịt thú săn và các loại bánh nướ ng cao. Những loại này có thể đông lạnh nguyên quả và nấu sau.

u Quan sát giới hạn tải của ngăn kéo và kệ trong kính (xem 10.1 Dữ liệu kỹ thuật).

8.3 Diện tích linh hoạt

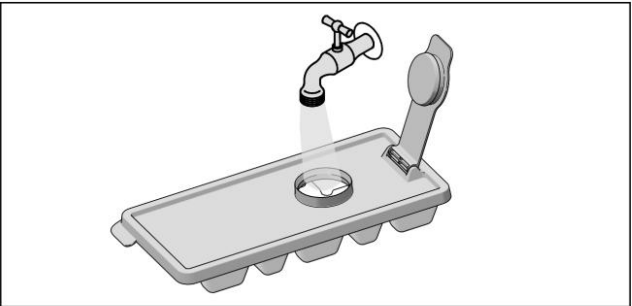


Hình 47

Ngoài các ngăn kéo có thể kéo ra, các kệ kính cũng có thể dư ợc tháo rời. Điều này tạo ra không gian cho các loại thực phẩm lớn như gia cầm, thịt, các miếng thịt thú rừng lớn và các loại bánh nướ ng cao. Những loại này có thể đông lạnh nguyên quả và nấu sau. u Tuân thủ giới hạn tải trọng của kệ kính (xem 10.1 Dữ liệu kỹ thuật).

8.4 khay đựng đá viên có nắp

8.4.1 Sử dụng khay đựng đá viên

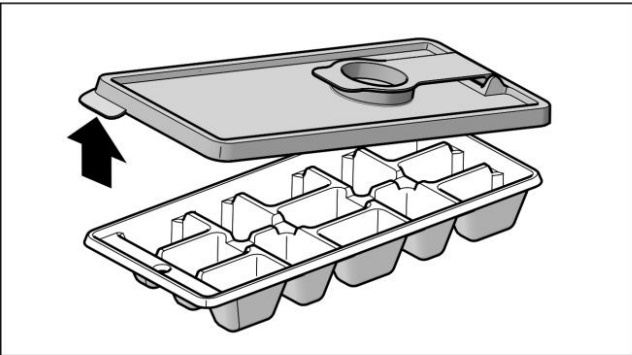


Hình 48

Nếu nướ c bị đóng băng: u Giữ khay đá viên trong giấy lót dư ới nướ c nóng. u Tháo nắp ra. u Xoay nhẹ các đầu của khay để viên đá theo hướ ng ngược lại. u Lấy đá viên ra.

8.4.2 Tháo khay đựng đá viên

Khay đựng đá có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.



Hình 49

u Nâng khay đựng đá viên bằng cách nhấc phần đáy khay lên và mở khay ra.

BẢO TRÌ

9 Bảo trì

9.1 Rã đông thiết bị

9.1.1 Rã đông bằng NoFrost

Quá trình rã đông diễn ra tự động nhờ hệ thống NoFrost. Độ ẩm ngưng tụ trên bộ phận bay hơi, tan băng và bay hơi theo định kỳ.

Thiết bị không cần phải rã đông.

9.2 Vệ sinh thiết bị

9.2.1 Hoạt động sơ bộ



CẢNH BÁO Có nguy cơ bị điện giật! u Rút phích cắm của tủ lạnh hoặc ngắt nguồn điện.



CẢNH BÁO Nguy cơ cháy nổ u Không làm hỏng mạch làm lạnh.

u Làm rỗng thiết bị. u Rút dây nguồn.

9.2.2 Vệ sinh khoang bên trong

CẢNH BÁO Vệ sinh không đúng cách! Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng vải mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển hoặc miếng cọ rửa có tính mài mòn hoặc thô ráp thép. u Không sử dụng chất tẩy rửa có tính ăn mòn, mài mòn, cát, clorua hoặc axit.

u Bề mặt nhựa: vệ sinh bằng tay với vải mềm, sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa. u Bề mặt kim loại: vệ sinh bằng tay với vải mềm, sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa.

9.2.3 Vệ sinh các vật dụng được cung cấp

CẢNH BÁO Vệ sinh không đúng cách! Thiết bị bị hư hỏng. u Chỉ sử dụng vải mềm và chất tẩy rửa đa năng có độ pH trung tính. u Không sử dụng miếng bọt biển hoặc miếng cọ rửa có tính mài mòn hoặc thô ráp thép. u Không sử dụng chất tẩy rửa có tính ăn mòn, mài mòn, cát, clorua hoặc axit.

Vệ sinh bằng vải mềm sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa:

- Ngăn kéo
- Khay đựng đá viên

Vệ sinh bằng khăn ẩm: - Thanh dẫn

hướng dạng ống lồng Lưu ý:

mở bôi trơn trong thanh dẫn hướng trượt là để bôi trơn và không được loại bỏ!

u Tháo rời các vật phẩm được cung cấp: xem mục tư ơng ứng chức ơng.

u Vệ sinh sạch sẽ các vật dụng được cung cấp.

9.2.4 Sau khi vệ sinh ,

hãy lau khô thiết bị và các bộ phận đi kèm. sự kiện.

u Kết nối thiết bị với nguồn điện và bật nguồn. u Kích hoạt chức năng Làm đông nhanh (xem 7.2

Chức năng của thiết bị).

u Khi nhiệt độ đủ lạnh, bạn cho thức ăn vào. u Lắp lại việc vệ sinh thường xuyên.

10 Hỗ trợ khách hàng

10.1 Dữ liệu kỹ thuật

Phạm vi nhiệt độ	
Tủ đông	từ -28 °C đến -15 °C

Số lượng đông lạnh tối đa/24 giờ	
Ngăn đông lạnh xem “Công suất đông lạnh ./24 giờ” trên biển nhận dạng	

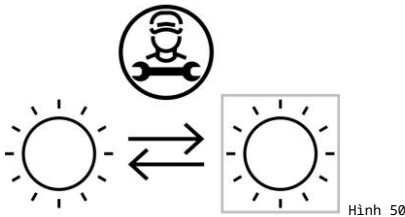
Tải trọng tối đa của thiết bị			
Thiết bị	Chiều rộng của thiết bị 550 mm (xem hướng dẫn lắp ráp, kích thước thiết bị)	Chiều rộng của thiết bị 600 mm (xem hướng dẫn lắp ráp để biết kích thước thiết bị, bị)	Chiều rộng của thiết bị 700 mm (xem hướng dẫn lắp ráp, kích thước thiết bị)
Ngăn kéo có ray trượt dẫn 12 kg trên kệ kính	hướng	15kg	22kg

Chiếu sáng	
Hiệu suất năng lượng lớp 1	Nguồn sáng của chúng tôi
Sản phẩm này bao gồm một hoặc nhiều nguồn sáng có hiệu suất năng lượng loại G.	DẪN ĐẾN

¹ Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có mức hiệu suất năng lượng khác nhau. Lớp hiệu suất năng lượng thấp nhất được chỉ định.

CHÚ Ý

Nguồn sáng u Chỉ có kỹ thuật viên có trình độ mới được thay thế nguồn sáng để được hỗ trợ.



Hình 50

10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Trong quá trình hoạt động, thiết bị gây ra nhiều tiếng ồn khác nhau.

- Với công suất làm mát giảm, thiết bị hoạt động theo cách tiết kiệm năng lượng như ngưng lâu hơn. Âm lượng thấp hơn.
- Với công suất làm lạnh cao, thực phẩm được làm lạnh nhanh hơn. Âm lượng cao hơn.

Ví dụ: •

- Các chức năng được kích hoạt (xem 7.2 Chức năng của thiết bị ture)
- Quạt đang chạy • Vữa cho thức ăn

vào • Nhiệt độ môi trường cao • Cửa

đề mở trong thời gian dài

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Nhấp chuột	các thành phần được kích hoạt và hủy kích hoạt.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường
Van và bộ điều chỉnh có	tiếng ồn hoặc hoạt động không bình thường.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thường

Tiếng ồn	Khả thi gây ra	Kiểu tiếng ồn	Cửa	Biện pháp khắc phục
Rung động	Lắp ráp không đầy đủ	Tiếng ồn bất thường		Kiểm tra lắp ráp. Cân chỉnh thiết bị.
Tích tắc	Thiết bị, vật dụng bên trong thiết bị	Tiếng ồn bất thường		Chắc chắn các bộ phận được cung cấp. Chứa khoảng cách giữa các vật thể.

10.3 Lỗi kỹ thuật

Thiết bị được thiết kế và sản xuất để đảm bảo hoạt động an toàn và tuổi thọ cao. Tuy nhiên, nếu xảy ra lỗi trong quá trình vận hành, hãy kiểm tra xem lỗi đó có phải do lỗi điều khiển hay không.

Trong trường hợp này, chi phí phát sinh cũng phải được tính đến trong thời gian bảo hành.

Bạn có thể tự khắc phục được những lỗi sau.

10.3.1 Hoạt động của thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
Thiết bị không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật.	u Bật thiết bị.
	Phích cắm điện không vừa với ổ cắm.	u Kiểm tra phích cắm điện.
	Cầu chì ổ cắm không hoạt động bình thường.	u Kiểm tra cầu chì.
	Mất điện u Giữ thiết bị đóng kín. u Bảo vệ thực phẩm:	Đặt bộ phận làm mát lên thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông từ xa nếu mất điện trong thời gian dài. u Không đóng lại thực phẩm đã rã đông. u Kiểm tra phích cắm của thiết bị.
	Phích cắm của thiết bị đã được cắm đúng cách vào thiết bị.	
Nhiệt độ không đủ lạnh.	Cửa thiết bị không được đóng đúng cách.	u Đóng cửa thiết bị.
	Thông gió không đủ. u Tháo và vệ sinh sạch lưới thông gió.	Nhiệt độ môi trường quá cao.
		u Giải quyết vấn đề: (xem 1.3 Phạm vi ứng dụng của thiết bị)
	Thiết bị được mở quá thường xuyên hoặc quá lâu.	u Đợi cho đến khi nhiệt độ mong muốn tự điều chỉnh lại. Nếu không, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

Dịch vụ khách hàng

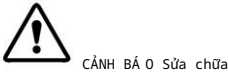
Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
	Cài đặt nhiệt độ ở mức lạnh hơn và kiểm tra sau 24 giờ. không đúng.	
	Thiết bị quá gần nguồn nhiệt (bếp, lò sưởi, v.v.).	Thay đổi vị trí đặt thiết bị hoặc nguồn nhiệt (bếp nấu, lò sưởi, v.v.). của nhiệt.
	Thiết bị không được lắp đúng vào hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã được lắp đặt đúng cách chưa và cửa đã đóng đúng cách chưa.
	Đưa vào một lưu ý lớn thực phẩm tư i sống mà không có chức năng cấp đông nhanh.	u Xử lý sự cố: (xem mục Làm đông nhanh)
Gioăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Gioăng cửa có thể thay thế được. Liên hệ dịch vụ. Dịch vụ khách hàng) các công cụ hỗ trợ.	Việc thay thế không yêu cầu (xem 10.4 hỗ trợ khách hàng.
Thiết bị bị đóng băng hoặc có hiện tượng ngưng tụ.	Gioăng cửa có thể đã trượt ra khỏi rãnh.	đúng theo rãnh.

10.3.2 Thiết bị

Sai lầm	Gây ra	Loại bỏ
Đèn chiếu sáng bên trong không hoạt động.	Thiết bị chưa được bật.	u Bật thiết bị. u Đèn chiếu sáng bên
	Cửa vẫn mở trong hơn 15 phút.	trong sẽ tự động tắt khi cửa mở sau khoảng 15 phút.
	Đèn LED bị lỗi hoặc nắp đèn bị hỏng.	u Liên hệ với dịch vụ (xem hỗ trợ khách hàng. 10.4 Dịch vụ khách hàng)

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trước tiên hãy kiểm tra xem bạn có thể tự mình khắc phục sự cố hay không (xem mục 10 Hỗ trợ khách hàng). Nếu không thực hiện được, vui lòng liên hệ với bộ phận chăm sóc khách hàng.



CẢNH BÁO Sửa chữa không chuyên nghiệp! Chấn thương. u Việc sửa chữa và can thiệp vào thiết bị và cáp kết nối nguồn điện không được chỉ định rõ ràng trong (xem phần 9 Bảo trì) chỉ được thực hiện thông qua sự hỗ trợ kỹ thuật. u Cáp kết nối nguồn bị hỏng chỉ có thể được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc người có trình độ tư vấn được ủy quyền.

- u Gọi thông tin về thiết bị thông qua màn hình hiển thị. (xem phần Giới thiệu về thiết bị)
- CÁI-
- u Lấy thông tin về thiết bị từ tấm nhận dạng. (xem 10.5 Biểu nhận dạng)
- u Viết thông tin về thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Báo cáo lỗi và thông tin về thiết bị. w Dữ liệu này cho phép chúng tôi cung cấp hỗ trợ nhanh chóng và kịp thời có mục tiêu.
- u Đóng thiết bị cho đến khi bộ phận chăm sóc khách hàng đến. w Thực phẩm tư i lâu hơn. u Rút phích cắm (không kéo dây nguồn) hoặc tháo cầu chì.

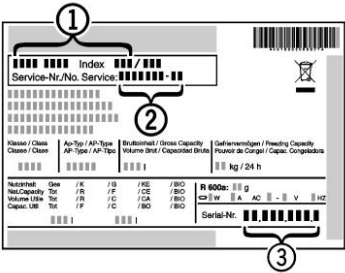
10.5 Biểu nhận dạng

Tấm biển định mức nằm ở phía sau các ngăn kéo bên trong thiết bị.

10.4.1 Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng

Hãy đảm bảo bạn có những thông tin sau về thiết bị của mình:

q Tên thiết bị (Model và Index) q Số dịch vụ (Service) q SN



Hình 51
(1) Tên thiết bị (2) Số dịch vụ u (3) S.N.
Độc thông tin trên biển đánh giá.

10.6 Hỗ trợ kỹ thuật

Chương Xử lý sự cố bao gồm các mẹo hữu ích trong trường hợp xảy ra bất thường nhỏ khi vận hành. Bằng cách này, bạn không cần phải liên hệ với kỹ thuật viên dịch vụ và tiết kiệm được mọi chi phí can thiệp.

Thông tin bảo hành có thể được tìm thấy tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Thông tin bảo hành. Xin hãy đọc chúng thật kỹ.

Đăng ký thiết bị của bạn ngay bây giờ:

- trực tuyến bằng cách theo đường dẫn www.vzug.com -> Assistenza -> Đăng ký bảo hành hoặc - sử dụng thẻ đăng ký kèm theo.

Bằng cách này, bạn có thể được hưởng sự hỗ trợ tốt nhất khi thiết bị gặp lỗi ngay cả trong thời gian bảo hành. Để đăng ký, bạn cần số sê-ri (SN) và tên thiết bị. Thông tin này được hiển thị trên biển số xe.

Dữ liệu thiết bị của tôi:
SN:_____ Thiết bị:_____ Vui lòng
luôn chuẩn bị sẵn dữ liệu thiết bị này khi liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn.

Lệnh sửa chữa của bạn Với số điện thoại hỗ trợ kỹ thuật miễn phí 0800 850 850, bạn sẽ được kết nối trực tiếp với trung tâm dịch vụ V-ZUG gần nhất. Khi đặt hàng qua điện thoại, theo yêu cầu, bạn có thể sắp xếp ngay một cuộc hẹn tại chỗ.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể tìm thông tin liên hệ/truy cập của trung tâm dịch vụ địa phương tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Số dịch vụ.

Các câu hỏi chung và kỹ thuật, phụ kiện, gia hạn bảo hành và/hoặc dịch vụ V-ZUG sẵn sàng trả lời các câu hỏi chung về hành chính và kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế hoặc thông báo cho bạn về các hợp đồng dịch vụ tiềm ẩn. Để đạt được mục đích này, bạn có thể liên hệ với chúng tôi tại www.v-zug.com, info@vzug.com, qua trung tâm dịch vụ địa phương của bạn và tại Thụy Sĩ theo số (+41) 58 767 67 67.

11 Tháo dỡ

- u Làm trống thiết bị. u Tắt thiết bị. (xem phần Bật và tắt thiết bị) u Rút phích cắm ra khỏi ổ cắm điện. u Tháo đầu nối VDE nếu cần: Rút đầu nối VDE ra khỏi phích cắm của thiết bị và đồng thời di chuyển sang trái và phải. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.2 Vệ sinh thiết bị)

- (Ổm) u Để cửa mở khiến mùi hôi thoát ra ngoài.

* Tùy thuộc vào model và thiết bị

12 Xử lý

12.1 Thiết bị chuẩn bị để xử lý



V-ZUG sử dụng pin cho một số thiết bị. Tại EU, vì lý do môi trường, luật pháp yêu cầu người dùng cuối phải tháo bỏ những loại pin này trước khi vứt bỏ thiết bị cũ. Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có thông báo ghi rõ điều này.

Đèn Nếu có thể tháo đèn một cách độc lập và không làm vỡ chúng, hãy tháo rời chúng trước khi vứt bỏ.

- u Thiết bị không còn sử dụng được nữa. u Thiết bị có pin: tháo pin ra. Để biết thêm mô tả, hãy xem chương Bảo trì. u Nếu có thể: tháo rời đèn mà không làm vỡ chúng.

12.2 Xử lý thiết bị thân thiện với môi trường



Thiết bị vẫn chứa các vật liệu hữu ích và phải được xử lý riêng với rác thải đô thị chưa phân loại.



Vứt bỏ pin riêng với thiết bị cũ. Để thực hiện điều này, bạn có thể trả lại pin miễn phí cho các nhà bán lẻ, trung tâm tái chế và bãi rác thành phố để lấy vật liệu tái chế.

Đèn Vứt bỏ những chiếc đèn đã tháo ra thông qua hệ thống thu gom tư ng ứng.

Đối với Đức: Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí bằng cách sử dụng thùng thu gom loại 1 tại các trung tâm tái chế và bãi chôn lấp rác thải của thành phố để chứa vật liệu tái chế. Trong trường hợp mua tủ lạnh/tủ đông mới và diện tích thương mại > 400 m2, thiết bị cũ cũng sẽ được thu hồi miễn phí thông qua mạng lưới bán hàng.



CẢNH BÁO Rò rỉ chất

làm mát và dầu!
Ngon lửa. Chất làm lạnh có trong thiết bị thân thiện với môi trường như ng dễ cháy. Dầu chứa trong thiết bị cũng dễ cháy. Chất làm mát và dầu bị rò rỉ có thể bắt lửa nếu ở nồng độ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài. u Không làm hỏng mạch làm lạnh và đường ống máy nén.

- u Tuân thủ hướng dẫn vận chuyển thiết bị. tura. u Vận chuyển thiết bị mà không làm hỏng thiết bị.

Địa chỉ của nhà nhập khẩu

u Vứt bỏ pin, đèn và thiết bị
theo các thông số kỹ thuật nêu trên.

13 Địa chỉ nhà nhập khẩu

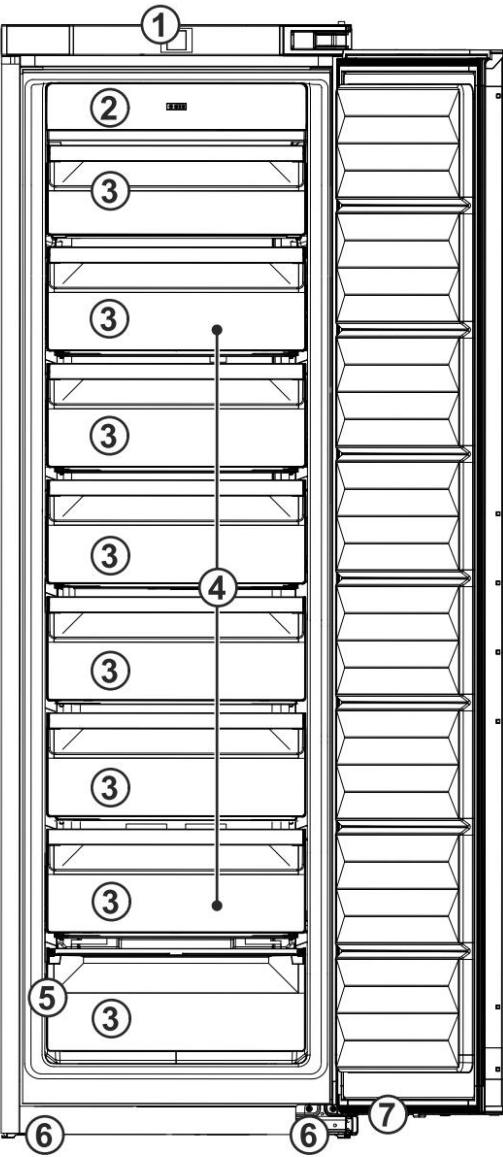
Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
AU / NZ :	V-ZUG Australia Pty. Ltd. 2/796 Đường High Street Kew East 3102, VIC ÚC
CN	Công ty TNHH Thiết bị gia dụng V-ZUG (Thư ợng Hải) Raffles City Changning Office Tower 3 Số 1139 Đường Changning 200051 Thư ợng Hải TRUNG QUỐC
TẠI / LÀ / CỦA Ban Mạch / Tây Ban Nha / Pháp / Hà Lan / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA / Evolis 102, 8530 Harelbeke BỈ
GB / IE V-ZUG	Vư ớ ng quốc Anh TNHH 27 Wigmore Street London W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH HK / MO	V-ZUG Hong Kong Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Frigo 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CÁ C	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL
LB	Đư ờ ng Kitchen Avenue SAL Đư ờ ng cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đư ờ ng Dubinskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcơ va NGA
SG	Công ty TNHH V-ZUG Singapore 6 Đường Scotts Quảng trư ờ ng Scotts #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	V-ZUG (Thái Lan) Ltd. 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đư ờ ng Silom, Quận Suriyawong, Quận Bangrak, Bangkok 10500 THÁ I LAN
TR	Trang web neo GÜRELLER.3A/1-2 Ç ayyolu, 06690 Ç ANKAYA/ ANKARA THỎ NHỈ KỲ

Địa chỉ của nhà nhập khẩu	
LÀ M	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINE
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phư ờ ng Bến Nghé, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ nhà nhập khẩu

Thiết bị trong nháy mắt

1.2 Tổng quan về thiết bị và dụng cụ



Hình 1

- (1) Các thành phần vận hành và kiểm soát

(2) No Frost (3) Ngăn kéo (4) FlexSpace
- (5) Loại tấm

(6) Điều chỉnh chân

(7) Cơ chế đóng mềm

Lưu ý

U Các kệ và ngăn kéo được sắp xếp tại nhà máy để đạt hiệu quả năng lượng tối ưu. Tuy nhiên, những thay đổi về cách sắp xếp trong các tùy chọn chèn đã cho - ví dụ như cách sắp xếp các kệ trong ngăn tủ lạnh - không ảnh hưởng đến mức tiêu thụ năng lượng.

1.3 Phạm vi sử dụng của thiết bị

Mục đích sử dụng

Thiết bị chỉ phù hợp để làm mát các sản phẩm thực phẩm trong môi trường gia đình hoặc giống như hộ gia đình. Điều này bao gồm, ví dụ, sử dụng: - trong bếp của nhân viên, cơ sở lưu trữ,

- của khách ở nhà nghỉ, khách sạn, nhà nghỉ và các nơi lưu trú khác, - cho dịch vụ ăn uống và các dịch vụ tự động trong tự động bán buôn.

Mọi hình thức sử dụng khác đều không được phép.

Sử dụng sai mục đích có thể

lưu trữ Các ứng dụng sau đây bị nghiêm cấm: - Lưu trữ và làm lạnh

thuốc, huyết tương, chế phẩm xét nghiệm hoặc các chất và sản phẩm tự động dựa trên Chỉ thị về thiết bị y tế 2007/47/EC

- Sử dụng ở những khu vực có nguy cơ cháy nổ. Sử dụng sai mục đích có thể làm hỏng hàng hóa được lưu trữ hoặc làm hỏng hàng hóa.

Phân loại khí hậu Tùy thuộc vào

phân loại khí hậu, thiết bị được thiết kế để hoạt động ở nhiệt độ môi trường hạn chế. Phân loại khí hậu áp dụng cho thiết bị của bạn được in trên bảng đánh giá.

Lưu

y: Duy trì nhiệt độ môi trường được chỉ định để đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường.

Phân loại khí hậu	đối với nhiệt độ môi trường xung quanh
SN	10 °C đến 32 °C
N	16 °C đến 32 °C
ST	16 °C đến 38 °C
T	16 °C đến 43 °C
SN-ST	10 °C đến 38 °C
SN-T	10 °C đến 43 °C

1.4 Sự phù hợp

Mạch làm lạnh đã được kiểm tra rò rỉ. Khi lắp đặt, thiết bị tuân thủ các quy định an toàn hiện hành và các chỉ thị tự động ứng.

1.5 Cơ sở dữ liệu EPREL

Chi tiết về yêu cầu dán nhãn năng lượng và thiết kế sinh thái sẽ có trên cơ sở dữ liệu sản phẩm của Châu Âu (EPREL) từ ngày 1 tháng 3 năm 2021. Bạn có thể truy cập cơ sở dữ liệu sản phẩm tại liên kết sau: <https://eprel.ec.europa.eu/> Bạn sẽ được yêu cầu nhập ID kiểu máy. Bạn có thể tìm thấy ID kiểu máy trên nhãn sản phẩm.

Tính khả dụng tùy thuộc vào quốc gia.

1.6 Cam kết bảo hành

Bảo hành của nhà sản xuất có hiệu lực trong 24 tháng sau lần sử dụng thiết bị đầu tiên.

Hướng dẫn an toàn chung

1.7 Phụ tùng thay thế

V-ZUG AG tuân thủ quy định về thiết kế sinh thái hiện hành về việc cung cấp phụ tùng thay thế.

2 Hướng dẫn an toàn chung

Vui lòng cất giữ hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn để bạn có thể tham khảo lại bất cứ lúc nào.

Nếu bạn chuyển giao thiết bị, vui lòng trao lại hướng dẫn sử dụng này cho người dùng tiếp theo.

Đọc kỹ hướng dẫn vận hành này trước khi sử dụng để đảm bảo sử dụng thiết bị an toàn và đúng cách. Luôn tuân thủ các

hướng dẫn, hướng dẫn an toàn và thông báo cảnh báo đi kèm. Chúng rất quan trọng để đảm bảo bạn có thể vận hành và lắp đặt thiết bị an toàn và không gặp bất kỳ sự cố nào.

Nguy hiểm cho người sử

dụng: - Trẻ em từ 8 tuổi trở lên và những người có khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần hạn chế hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức đều có thể sử dụng thiết bị này nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị một cách an toàn và hiểu được những mối nguy hiểm liên quan.

Trẻ em không được chơi với thiết bị này. Trẻ em không được thực hiện công việc vệ sinh và bảo trì khi không có sự giám sát của người lớn. Trẻ em từ 3 đến 8 tuổi được phép lắp và tháo thiết bị. Trẻ em dưới 3 tuổi phải tránh xa thiết bị trừ khi có sự giám sát liên tục của người lớn.

- Ổ cắm phải dễ tiếp cận để có thể nhanh chóng ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong trường hợp khẩn cấp. Ổ cắm không được đặt ở khu vực phía sau thiết bị.

- Khi ngắt thiết bị khỏi nguồn điện, hãy luôn cầm vào phích cắm. Không kéo dây cáp.

- Trong trường hợp xảy ra lỗi, hãy rút phích cắm điện hoặc ngắt cầu chì. Không làm hỏng dây nguồn. Không vận hành thiết bị bằng dây nguồn bị lỗi.

- Chỉ có bộ phận dịch vụ khách hàng hoặc nhân viên được đào tạo đặc biệt mới được sửa chữa hoặc thực hiện các thao tác khác trên thiết bị. Chỉ lắp đặt, kết nối và thải bỏ thiết bị theo đúng hướng dẫn. Chỉ sử dụng thiết bị khi đã lắp đặt xong.

Nguy cơ cháy nổ:

- Chất làm mát được sử dụng (thông tin trên biển số xe) thân thiện với môi trường nhưng cũng dễ cháy. Bất kỳ chất làm mát rò rỉ nào cũng có thể bắt lửa. • Không làm hỏng mạch làm lạnh ống. • Không xử lý nguồn gây cháy bên trong thiết bị. • Không sử dụng các thiết bị điện bên trong thiết bị (ví dụ: máy làm sạch bằng hơi nước, máy sưởi, máy làm kem, v.v.). • Nếu chất làm lạnh bị rò rỉ: loại bỏ mọi ngọn lửa trần hoặc nguồn gây cháy khỏi khu vực gần điểm rò rỉ. Thông gió phòng đúng cách. Thông báo cho bộ phận dịch vụ khách hàng.

- Không cất giữ chất nổ hoặc bình xịt sử dụng chất đẩy dễ cháy như butan, propan, pentan, v.v. trong thiết bị. Để nhận dạng các bình xịt này, hãy tìm danh sách thành phần được in trên bình hoặc biểu tượng ngọn lửa. Khí có thể thoát ra có thể bắt lửa do các thành phần điện.

- Để nền, đèn và các vật dụng có ngọn lửa khác tránh xa thiết bị để tránh gây cháy thiết bị.

- Hãy đảm bảo cất giữ đồ uống có cồn hoặc bao bì khác có chứa cồn trong các hộp đựng đậy kín. Bất kỳ loại cồn nào rò rỉ ra ngoài đều có thể bị bắt lửa bởi các thành phần điện.

Nguy cơ lật đổ và rơi: - Không sử

dụng bề, ngăn kéo, cửa, v.v. làm bậc thang hoặc để hỗ trợ. Điều này đặc biệt áp dụng cho trẻ em.

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm: -

Không sử dụng thực phẩm đã bị ôi thiu. Lưu trữ quá lâu. Mở cửa trong thời gian dài có thể làm tăng đáng kể nhiệt độ trong các ngăn của thiết bị.

anne. Vệ sinh thường xuyên các bề mặt có thể tiếp xúc với thực phẩm và hệ thống thoát nước.

Nguy cơ tê cóng, tê liệt và đau đớn: - Tránh tiếp xúc da trong thời gian dài với bề mặt lạnh hoặc hàng hóa đông lạnh/làm lạnh hoặc thực hiện các biện pháp bảo vệ, ví dụ như đeo găng tay.

Nguy cơ gây thương tích và thiệt hại:

- Hơi nước nóng có thể gây thương tích. Không sử dụng thiết bị làm nóng bằng điện hoặc thiết bị làm sạch bằng hơi nước.

EN

Chức năng của màn hình cảm ứng

lửa trần hoặc bình xịt đã đông để đã đông.

- Không sử dụng vật sắc nhọn để tháo đá.

Nguy cơ bị đè

bẹp: - Không giữ bản lề khi mở và đóng cửa. Ngón tay có thể bị kẹt.

Các ký hiệu trên thiết bị:



Biểu tượng này có thể nằm trên máy nén. Nó liên quan đến dầu trong máy nén và đề cập đến rủi ro: Nuốt hoặc hít phải có thể gây tử vong. Lời khuyên này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không có nguy hiểm trong hoạt động bình thường.



Biểu tượng này nằm trên máy nén và chỉ ra mối nguy hiểm của vật liệu dễ cháy. Không được tháo nhãn dán.



Nhãn dán này hoặc nhãn dán tự động có thể nằm ở mặt sau của thiết bị. Nhãn dán này cho biết có các tấm cách nhiệt chân không (VIP) hoặc tấm perlite trong cửa và/hoặc vỏ. Lời khuyên này chỉ liên quan đến việc tái chế. Không tháo nhãn dán.

Xin lưu ý các thông điệp cảnh báo và lời khuyên cụ thể khác trong các chương khác:

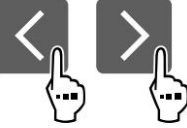
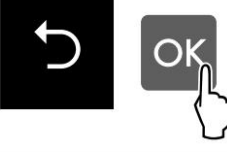
	SỰ NGUY HIỂM	báo hiệu ngay lập tức một tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu không tránh được.
	CẢNH BÁO biểu thị	tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng nếu không tránh được.
	THẬN TRỌNG	chỉ ra tình huống nguy hiểm có thể dẫn đến thương tích nhẹ hoặc trung bình nếu không tránh được.
	ĐỂ Ý	chỉ ra tình huống nguy hiểm có thể gây thiệt hại cho tài sản nếu không tránh được.
	Ghi chú	chỉ ra những hướng dẫn và mẹo hữu ích.

3 Chức năng của màn hình cảm ứng

Bạn vận hành thiết bị của mình bằng màn hình cảm ứng. Bạn chọn các chức năng của thiết bị trong màn hình cảm ứng (sau đây gọi là màn hình) bằng cách chạm vào chúng. Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ nhảy trở lại menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp đến màn hình trạng thái.

3.1 Điều hướng và giải thích ký hiệu

Trong hình minh họa, các ký hiệu khác nhau được sử dụng để điều hướng màn hình. Bảng sau đây mô tả các ký hiệu này.

Biểu tượng	Sự miêu tả
	Nhấn vào điều hướng Tiếp theo mũi tên: Điều hướng đến tùy chọn tiếp theo trong menu.
	Nhấn nút Quay lại mũi tên: Nhảy trở lại một tùy chọn trong thực đơn.
	Nhấn mũi tên điều hướng nhiều lần liên tiếp: Điều hướng trong menu đến chức năng mong muốn.
	Nhấn biểu tượng Xác nhận: Kích hoạt/hủy kích hoạt chức năng. Mở menu phụ.
	Nhấn biểu tượng Xác nhận cùng với biểu tượng quay lại: Quay lại một cấp menu.
	Mũi tên có đồng hồ: Phải mất hơn 10 giây thì thông báo sau mới xuất hiện trên màn hình.
	Mũi tên chỉ thời gian: Phải mất khoảng thời gian quy định cho đến khi thông báo sau xuất hiện trên màn hình.
	Biểu tượng "Mở menu Cài đặt": Điều hướng đến menu Cài đặt và mở menu cài đặt. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong Cài đặt thực đơn. (xem 3.2.1 Mở menu Cài đặt)
	Biểu tượng "Mở menu Nâng cao": Điều hướng đến menu Nâng cao và mở menu nâng cao. Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn trong Nâng cao thực đơn. (xem 3.2.2 Mở menu Nâng cao)
hoạt động vì Không có 10 giây	Nếu bạn không thực hiện bất kỳ hành động nào trên màn hình trong 10 giây, màn hình sẽ nhảy trở lại menu cấp cao hơn hoặc trực tiếp đến màn hình trạng thái.
Mở cửa và hình sẽ nhảy trực tiếp trở lại màn hình trạng thái.	Nếu bạn mở cửa rồi đóng lại ngay lập tức hoặc đóng lại lần nữa, màn hình sẽ nhảy trở lại màn hình trạng thái.

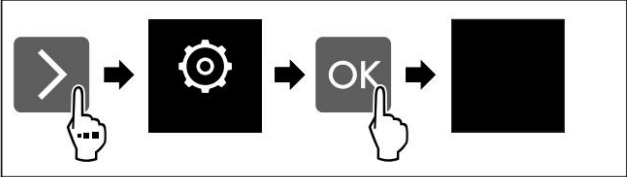
Lưu ý: Hình ảnh minh họa được hiển thị trong phiên bản tiếng Anh.

3.2 Thực đơn

Các chức năng của thiết bị có thể được tìm thấy trong nhiều menu khác nhau.

Thực đơn	Sự miêu tả
Menu chính	Khi bạn bật thiết bị, bạn sẽ tự động vào menu chính. Từ đây, bạn có thể điều hướng đến các chức năng quan trọng nhất của thiết bị, đến menu Cài đặt và menu Nâng cao.
 Cài đặt thực đơn	Menu Cài đặt chứa các chức năng thiết bị bổ sung để thiết lập thiết bị của bạn. (xem 3.2.1 Mở menu Cài đặt)
Trình độ cao thực đơn	Menu nâng cao chứa các chức năng thiết bị đặc biệt để thiết lập thiết bị của bạn. Quyền truy cập vào menu Nâng cao được bảo vệ bằng mã số 1 5 1. (xem 3.2.2 Mở menu Nâng cao)

3.2.1 Mở menu Cài đặt

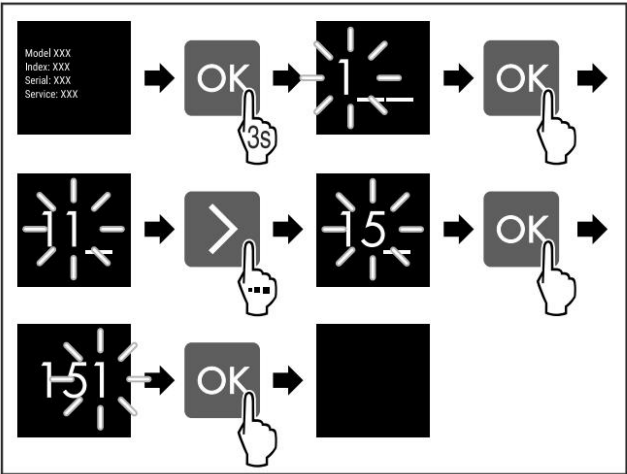


Hình 2 Ví dụ minh họa u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Menu Cài đặt đang mở. u Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.2.2 Mở menu Nâng cao



Hình 3



Hình 4 Ví dụ minh họa, truy cập bằng mã số 151 u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Menu mở rộng sẽ mở ra. u Nếu cần: Điều hướng đến chức năng mong muốn.

3.3 Chế độ ngủ

Nếu bạn không chạm vào màn hình trong 1 phút, màn hình sẽ chuyển sang chế độ ngủ. Ở chế độ ngủ, độ sáng màn hình sẽ mờ đi.

3.3.1 Kết thúc chế độ ngủ u Nhấn

bất kỳ phím điều hướng nào. w Chế độ ngủ đã kết thúc.

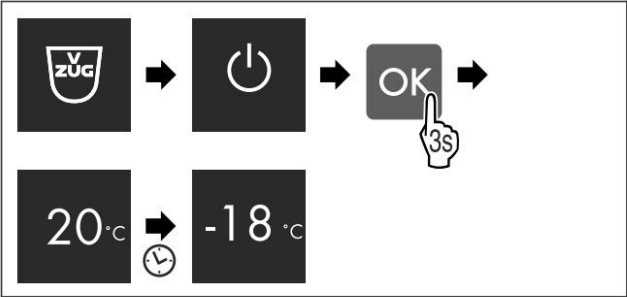
4 Đưa vào hoạt động

4.1 Bật thiết bị (lần đầu sử dụng)

Đảm bảo rằng các yêu cầu sau được đáp ứng: q Thiết bị được lắp đặt và kết nối đúng cách theo hướng dẫn lắp đặt. q Tất cả các dải keo dính, màng keo dính và màng bảo vệ cũng như khóa vận chuyển đều được tháo ra khỏi bên trong và trên thiết bị.

anne. q Tất cả các tờ rơi tiếp thị đều được lấy ra khỏi ngăn kéo. q Bạn đã quen thuộc với chức năng của màn hình cảm ứng. (xem mục 3 Chức năng của màn hình cảm ứng)

Bật thiết bị bằng màn hình cảm ứng: u Nếu màn hình đang ở chế độ ngủ: Chạm nhẹ vào màn hình. u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa.



Hình 5 Ví dụ minh họa w Màn hình trạng thái xuất hiện. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ được cài đặt tại nhà máy. w Thiết bị bắt đầu ở chế độ demo (màn hình trạng thái với DEMO xuất hiện): Nếu thiết bị bắt đầu ở chế độ demo, bạn có thể hủy kích hoạt chế độ demo trong vòng 5 phút tiếp theo. (xem Chế độ demo)

Lưu ý Nhà sản xuất khuyến cáo: u Bảo quản thực phẩm đông lạnh ở nhiệt độ -18 °C hoặc lạnh hơn n. u Tuân thủ các lưu ý về việc bảo quản thực phẩm. (xem 5.1 Thông tin về bảo quản)

4.2 Lắp các thành phần u Lắp các thành phần

được cung cấp để tận dụng tối đa thiết bị.

5 Lưu trữ

5.1 Thông tin về lưu trữ



CẢNH BÁO Nguy cơ hỏa hoạn u Không sử dụng bất kỳ thiết bị điện nào trong khu vực thực phẩm của thiết bị trừ khi có khuyến cáo của nhà sản xuất.

Kho

Lưu u

ý: Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên và công suất làm mát giảm xuống nếu thông gió không đủ. u Luôn giữ cho các khe hở không khí thông thoáng.

Tuân thủ các thông số kỹ thuật sau khi lưu trữ: - Giữ cho lỗ thông gió trên quạt luôn thông thoáng.

- Đóng gói thực phẩm đúng cách.
- Đóng gói thịt hoặc cá sống trong hộp đựng sạch, kín.

Điều này sẽ ngăn không cho thịt hoặc cá chạm vào hoặc nhỏ giọt vào thức ăn khác.
- Chứa khoảng cách giữa các hàng hóa để đảm bảo không khí lưu u thông tốt. sự kiện.
- Bảo quản thực phẩm theo hướng dẫn trên bao bì. lão hóa.
- Luôn tuân thủ ngày hết hạn sử dụng được ghi trên bao bì bao bì.

Lưu u

ý: Không tuân thủ các hướng dẫn này có thể khiến thực phẩm bị hỏng.

5.2 Ngăn đông

Ở đây, khí hậu bảo quản khô và lạnh giá được tạo ra ở nhiệt độ -18 °C. Khí hậu bảo quản lạnh giá thích hợp để bảo quản thực phẩm đông lạnh trong nhiều tháng, để làm đá viên hoặc đông lạnh thực phẩm tươi.

5.2.1 Đông lạnh thực phẩm

Lưu lượng đông lạnh Lưu lượng

thực phẩm tươi i sống tối đa mà bạn có thể đông lạnh trong vòng 24 giờ được ghi rõ trên nhãn loại thực phẩm (xem 10.5 Nhãn mẫu) trong mục “Công suất đông lạnh ... kg/24h”.

Để đảm bảo thực phẩm đông lạnh nhanh chóng, hãy tuân thủ số lưu lượng sau cho mỗi gói: - Trái cây và rau quả tối đa 1 kg - Thịt tối đa 2,5 kg

Đông lạnh thực phẩm bằng chế độ đông

Lạnh nhanh Tùy thuộc vào lưu lượng thực phẩm cần đông lạnh, bạn có thể kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh trước khi đông lạnh để đạt được nhiệt độ đông lạnh thấp hơn. (xem chế độ đông lạnh nhanh) u Kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh nếu lưu lượng thực phẩm bạn cần đông lạnh hơn khoảng 2 kg.

Thời điểm kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh phụ thuộc vào lưu lượng thực phẩm bạn cần đông lạnh:

Số Lưu lượng đông lạnh	Thời điểm bạn nên kích hoạt chế độ đóng băng nhanh
Một lưu lượng nhỏ thực phẩm để đông lạnh	Kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh khoảng 6 giờ trước khi đông lạnh. Bạn có thể cho thực phẩm vào tủ đông ngay khi thiết bị tự động hủy chức năng đông nhanh.
Lưu lượng thực phẩm tối đa cần đông lạnh	Kích hoạt chế độ đông lạnh nhanh khoảng 24 giờ trước khi đông lạnh. Bạn có thể cho thực phẩm vào tủ đông ngay khi thiết bị tự động hủy chức năng đông nhanh.

Sắp xếp thức ăn của bạn đúng cách



THẬN TRỌNG

Có nguy cơ bị thương do kính vỡ!

Chai và lon đựng đồ uống có thể bị vỡ khi đông lạnh. Điều này đặc biệt đúng với đồ uống có ga. u Không đông lạnh chai và lon đựng đồ uống!

Chiều cao thiết bị < 1220 mm		
Số lưu lượng đông lạnh Sắp xếp thực phẩm của bạn đúng cách		
Một lưu lượng nhỏ thực phẩm để đông lạnh	Phân phối các gói này vào tất cả các ngăn kéo.	hàng tạp hóa
	Nếu có thể, hãy đặt đồ tạp hóa ở phía sau ngăn kéo gần bức tường phía sau.	
Lưu lượng thực phẩm tối đa cần đông lạnh	Phân phối các gói này vào tất cả các ngăn kéo.	hàng tạp hóa
	Nếu có thể, hãy đặt đồ tạp hóa ở phía sau ngăn kéo gần bức tường phía sau.	

Chiều cao thiết bị ≥ 1220 mm		
Số lưu lượng đông lạnh	Sắp xếp thức ăn của bạn đúng cách	
Một lưu lượng nhỏ thực phẩm để đông lạnh	Phân phối thực phẩm đóng gói vào tất cả các ngăn kéo, như ng không để bất kỳ thực phẩm nào ở ngăn kéo trên cùng.	
Lưu lượng thực phẩm tối đa cần đông lạnh	Phân phối hàng tạp hóa đóng gói khắp các ngăn kéo.	
	Nếu có thể, hãy đặt đồ tạp hóa ở phía sau ngăn kéo gần bức tường phía sau.	

5.2.2 Rã đông thực phẩm



CẢNH BÁO

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm!

u Không đông lại thực phẩm đã rã đông. u Sử dụng thực phẩm đã rã đông càng sớm càng tốt.

Bạn có thể rã đông thực phẩm theo nhiều cách: -

Trong tủ lạnh -

Trong lò vi sóng - Trong

Lò nướng/Lò nướng có quạt - ở nhiệt độ

phòng u Chỉ lấy ra lưu lượng thực phẩm cần thiết.

5.3 Thời gian lưu trữ

Tham khảo thời gian lưu trữ được chỉ định để biết hướng dẫn. Đối với thực phẩm có thời hạn sử dụng tối thiểu, ngày ghi trên bao bì vẫn được áp dụng.

Thời gian bảo quản khuyến nghị cho các loại thực phẩm khác nhau		
Kem	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Xúc xích, giăm bông	ở -18 °C	2 đến 3 tháng
Bánh mì, đồ nướng ở nhiệt độ	-18 °C	2 đến 6 tháng
Trò chơi, thịt lợn	ở -18 °C	6 đến 9 tháng
Cá béo	ở -18 °C	2 đến 6 tháng
Cá nạc	ở -18 °C	6 đến 8 tháng
Phô mai	ở -18 °C	2 đến 6 tháng

Thời gian bảo quản khuyến nghị cho các loại thực phẩm khác nhau		
Gia cầm, thịt bò	ở -18 °C	6 đến 12 tháng
Rau, trái cây	ở -18 °C	6 đến 12 tháng

6 Tiết kiệm năng lượng

- Chú ý thông gió tốt. Không che lỗ thông gió lỗ hoặc lưới.
- Luôn giữ cho khe gió của quạt thông thoáng.
- Không lắp đặt thiết bị ở nơi có ánh nắng trực tiếp chiếu vào hoặc gần bộ tản nhiệt hoặc các nguồn nhiệt tự động tự.
- Nếu thiết bị được lắp đặt trực tiếp bên cạnh lò nướng, mức tiêu thụ năng lượng có thể tăng nhẹ. Điều này phụ thuộc vào tuổi thọ và cấu trúc sử dụng của lò nướng.
- Mức tiêu thụ năng lượng phụ thuộc vào điều kiện lắp đặt, ví dụ như nhiệt độ môi trường (xem 1.3 Phạm vi sử dụng của thiết bị). Nhiệt độ môi trường ấm hơn có thể làm tăng mức tiêu thụ năng lượng.
- Mở thiết bị trong thời gian ngắn nhất có thể.
- Nhiệt độ cài đặt càng thấp thì mức tiêu thụ điện năng càng cao.
- Đóng gói và đậy kín tất cả thực phẩm. Điều này ngăn ngừa hiện tượng đóng băng.
- Cho thức ăn vào: để nguội đến nhiệt độ phòng.

7 Điều khiển

7.1 Các thành phần điều khiển và hiển thị

7.1.1 Hiển thị trạng thái



Hình 6
(1) Hiển thị nhiệt độ Trạng thái hiển thị nhiệt độ đã cài đặt. Từ đó, bạn có thể điều chỉnh đến các chức năng và cài đặt.

7.1.2 Hiển thị ký hiệu

Biểu tượng hiển thị cung cấp thông tin về trạng thái của thiết bị.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Chế độ chờ Thiết bị hoặc vùng nhiệt độ đã tắt.
	Số nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Nhiệt độ nhấp nháy cho đến khi đạt đến giá trị cài đặt.
	Biểu tượng nhấp nháy Thiết bị đang hoạt động. Đã thiết lập xong.
	Thanh màu trắng ở vùng phía trên sẽ xuất hiện khi một chức năng được kích hoạt. Thanh này sẽ biến mất khi chức năng này được kích hoạt.

Biểu tượng	Trạng thái thiết bị
	Thanh màu trắng ở vùng dư Chức năng đã được kích hoạt.
	Quay lại Khi màn hình được xác nhận, menu sẽ nhảy tới cấp cao hơn tiếp theo.

7.2 Chức năng của thiết bị

7.2.1 Ghi chú về chức năng của thiết bị

Các chức năng của thiết bị được thiết lập tại nhà máy để thiết bị của bạn hoạt động đầy đủ chức năng.

Trước khi bạn thay đổi, kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các chức năng của thiết bị, hãy đảm bảo rằng các yêu cầu sau được đáp ứng: q Bạn đã đọc và hiểu mô tả về cách thức hoạt động của màn hình. (xem 3 Chức năng của màn hình cảm ứng)

q Bạn đã làm quen với các bộ phận vận hành và hiển thị của thiết bị.



Tắt và bật thiết bị

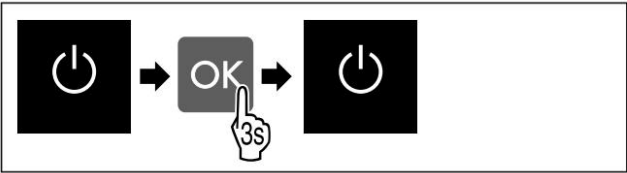
Sử dụng chức năng này để tắt và bật toàn bộ thiết bị.

Tắt thiết bị Khi bạn tắt thiết bị, các cài đặt đã lưu trữ sẽ được lưu lại.

Đảm bảo rằng các yêu cầu sau được đáp ứng: q Hư hỏng dẫn xử lý (xem 11 Tắt máy) được thực hiện ngoài.



Hình 7

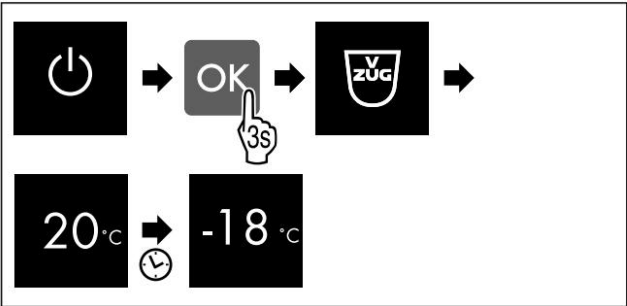


Hình 8

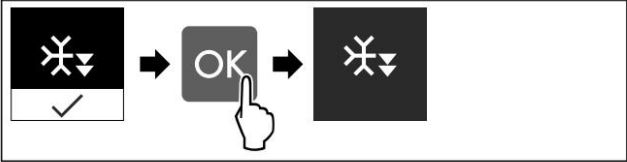
u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Thiết bị đã tắt. w Biểu tượng chế độ chờ xuất hiện trên màn hình. w Màn hình chuyển sang màu đen.

Bật thiết bị

Nếu màn hình đang ở chế độ ngủ:
u Nhấn bất kỳ phím điều chỉnh nào.



Hình 9 Ví dụ minh họa



Hình 16

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chức năng đông lạnh nhanh bị vô hiệu hóa. w Thiết bị tiếp tục chạy ở chế độ bình thường. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ đã cài đặt trước đó.



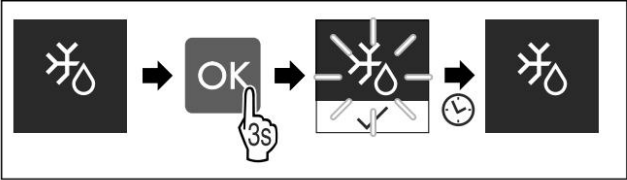
Bắt đầu chu trình rã đông

Sử dụng chức năng này để bắt đầu chu trình rã đông tự động theo cách thủ công nếu chu trình này không tự động bắt đầu khi có lỗi.

Bắt đầu chu trình rã đông



Hình 17

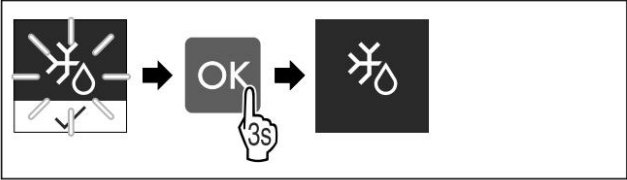


Hình 18

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chu trình rã đông đã bắt đầu: Biểu tượng nhấp nháy cho đến khi rã đông chu kỳ được tự động hoàn tất. w Khi chu trình rã đông kết thúc: Thiết bị tiếp tục để chạy ở chế độ bình thường.

Hủy chu kỳ rã đông

Chu kỳ rã đông sẽ tự động dừng lại. Tuy nhiên, bạn cũng có thể hủy chu kỳ rã đông bất kỳ lúc nào trong quá trình rã đông:



Hình 19

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chu trình rã đông bị hủy. w Thiết bị tiếp tục chạy ở chế độ bình thường.



Chế độ ngày Sa-bát

Bạn có thể sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chế độ Sabbath. Nếu bạn kích hoạt chức năng này, một số chức năng điện tử sẽ bị tắt. Do đó, thiết bị của bạn đáp ứng các yêu cầu tôn giáo cho các ngày lễ của người Do Thái như Sabbath.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath đang hoạt động
Màn hình trạng thái luôn hiển thị chế độ Sabbath.
Tất cả các chức năng trên màn hình đều bị khóa ngoại trừ chức năng Tắt chế độ Sabbath.

Trạng thái thiết bị khi chế độ Sabbath đang hoạt động
Các chức năng đang hoạt động vẫn đang hoạt động.
Màn hình vẫn sáng khi bạn đóng cửa.
Hệ thống chiếu sáng bên trong đã bị tắt.
Lời nhắc không được thực hiện. Khoảng thời gian đã đặt dừng lại.
Không hiển thị lời nhắc và cảnh báo.
Không có báo động cửa.
Không có báo động nhiệt độ.
Trung tâm nước và đá đã tắt.
Chu trình rã đông chỉ hoạt động trong thời gian đã chỉ định mà không tính đến mức tiêu thụ điện của thiết bị.
Sau khi mất điện, thiết bị sẽ trở về chế độ Sabbath.

Trạng thái thiết bị

Kích hoạt chế độ ngày Sa-bát



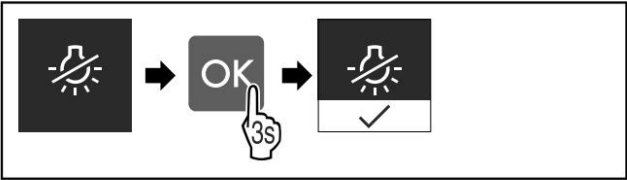
CẢNH BÁO

Nguy cơ ngộ độc thực phẩm từ thực phẩm hư hỏng! Nếu bạn đã kích hoạt chế độ Sabbath và mất điện, sẽ không có thông báo nào xuất hiện trên màn hình trạng thái về sự cố mất điện. Sau khi có điện trở lại, thiết bị sẽ tiếp tục hoạt động ở chế độ Sabbath. Sự cố mất điện có thể khiến thực phẩm bị hỏng và việc tiêu thụ thực phẩm này có thể dẫn đến ngộ độc thực phẩm.

Sau khi mất điện: u Không sử dụng thực phẩm đã đông lạnh và đã rã đông ngoài.



Hình 20

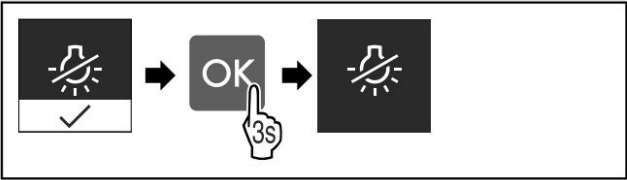


Hình 21

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát được kích hoạt. w Màn hình trạng thái hiển thị chế độ ngày Sa-bát liên tục.

Tắt chế độ Sabbath

Chế độ Sabbath sẽ tự động tắt sau 80 giờ. Tuy nhiên, bạn cũng có thể tắt chế độ Sabbath theo cách thủ công bất cứ lúc nào:



Hình 22

u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ ngày Sa-bát bị vô hiệu hóa. w Cửa tự động bị khóa.

Kiểm soát



Độ sáng

Sử dụng chức năng này để cài đặt độ sáng màn hình theo từng giai đoạn.

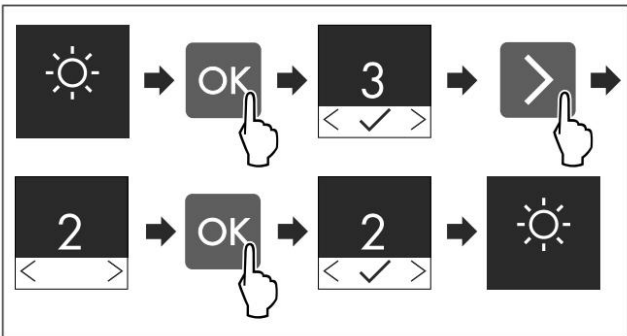
Bạn có thể chọn các mức độ sáng sau: - 1 = 40% - 2 = 60% - 3 = 80% - 4 = 100%

(cài đặt trước)

Thiết lập độ sáng



Hình 23



Hình 24. Ví dụ minh họa: Chuyển từ giá trị 3 sang giá trị 2.

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Độ sáng đã được thiết lập.



Bảng báo động

Sử dụng chức năng này để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt báo động cửa. Chuông báo cửa sẽ kêu nếu cửa mở quá lâu. Chuông báo cửa sẽ được kích hoạt khi giao hàng. Bạn có thể cài đặt thời gian cửa có thể mở trước khi chuông báo cửa kêu.

Có thể thiết lập các giá trị sau: - 1 phút

- 2 phút - 3

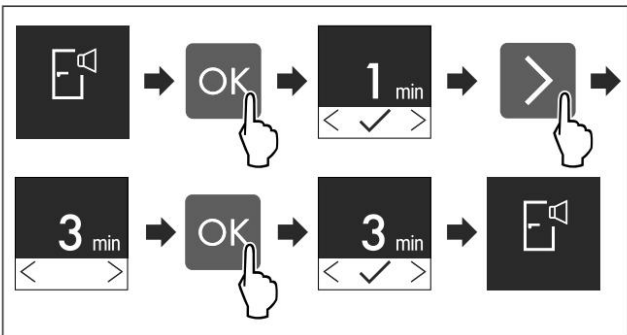
phút

- Tắt

Cài đặt báo động cửa



Hình 25



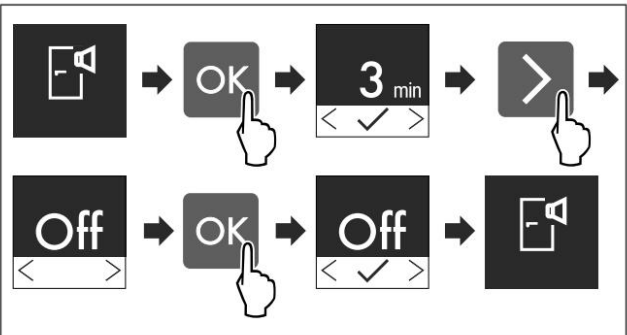
Hình 26 Ví dụ minh họa: Thay đổi báo động cửa từ 1 phút thành 3 phút.

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Đã cài đặt báo động cửa.

Tắt báo động cửa



Hình 28



Hình 29

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Báo động cửa đã bị vô hiệu hóa.



Thông tin thiết bị

Sử dụng chức năng này để chỉ ra tên model, chỉ mục, số sê-ri và số dịch vụ của thiết bị của bạn. Bạn sẽ cần thông tin về thiết bị khi liên hệ với dịch vụ khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

Chức năng này cũng mở menu khách hàng.

Chỉ ra thông tin thiết bị



Hình 30



Hình 31

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Màn hình hiển thị thông tin thiết bị.



Phần mềm

Sử dụng chức năng này để chỉ ra phiên bản phần mềm của thiết bị của bạn.

Chỉ ra phiên bản phần mềm

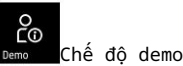


Hình 32



Hình 33

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Màn hình hiển thị phiên bản phần mềm.



Chế độ demo là tính năng đặc biệt dành cho các đại lý muốn trình diễn các tính năng của thiết bị. Nếu bạn kích hoạt chế độ demo, tất cả các chức năng làm lạnh sẽ bị vô hiệu hóa.

Nếu bạn bật thiết bị của mình và biểu tượng demo

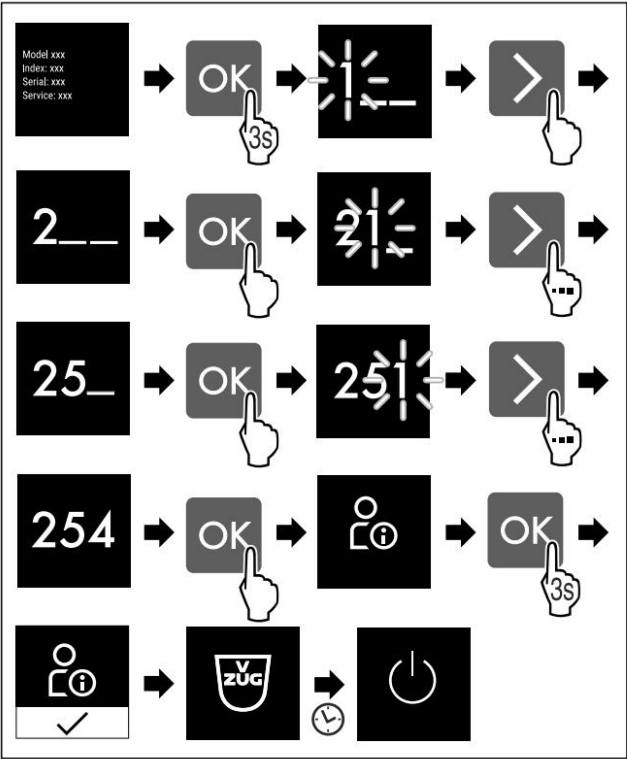
chế độ xuất hiện trên đèn báo trạng thái, chế độ demo đã được kích hoạt.

Nếu bạn kích hoạt rồi hủy kích hoạt chế độ demo, thiết bị sẽ được khôi phục về cài đặt gốc. (xem mục Khôi phục về cài đặt gốc)

Kích hoạt chế độ demo



Hình 34



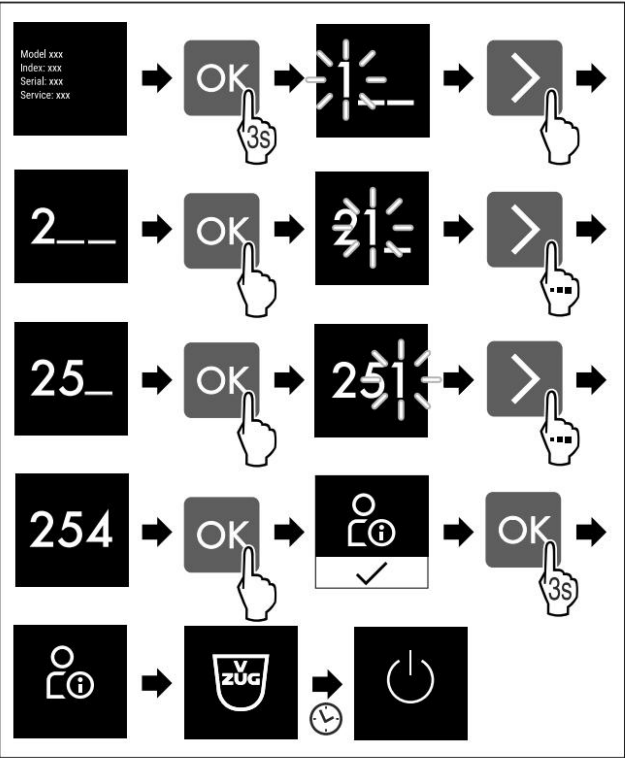
Hình 35

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ demo được kích hoạt. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần sử dụng đầu tiên)) w "DEMO" xuất hiện trên màn hình hiển thị trạng thái.

Tắt chế độ demo

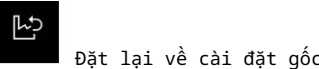


Hình 36



Hình 37

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Chế độ demo bị vô hiệu hóa. w Thiết bị đã tắt. u Bật thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (lần sử dụng đầu tiên)) Thiết bị được khôi phục về cài đặt gốc.

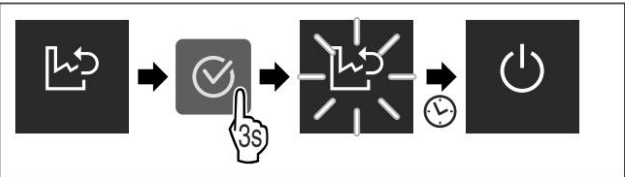


Sử dụng chức năng này để khôi phục tất cả cài đặt về mặc định của nhà sản xuất. Tất cả các thiết lập bạn đã thực hiện cho đến nay đều được khôi phục về cài đặt gốc.

Thực hiện thiết lập lại



Hình 38



Hình 39

Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa. w Thiết bị được đặt lại. w Thiết bị đã tắt.

EN

Kiểm soát

Lưu ý

Để khôi phục cài đặt gốc ở chế độ dùng pin: Chỉ có thể khởi động lại bằng điện áp nguồn.

u Khởi động lại thiết bị. (xem 4.1 Bật thiết bị (đầu tiên sử dụng))

7.3 Tin nhắn

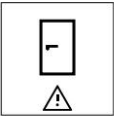
Có hai loại tin nhắn:

Mức độ quan trọng của danh	
mục Cảnh báo	Cảnh báo sẽ xuất hiện khi có báo động cửa hoặc cửa bị trực trực. Bạn có thể tự hủy những cảnh báo đơn giản. Trong trường hợp xảy ra sự cố nghiêm trọng, bạn phải liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)
Nhắc nhở	Nhắc nhở nhắc nhở bạn về các quy trình chung. Bạn có thể thực hiện các thao tác này để kết thúc tin nhắn.

7.3.1 Tổng quan về cảnh báo Hành vi của

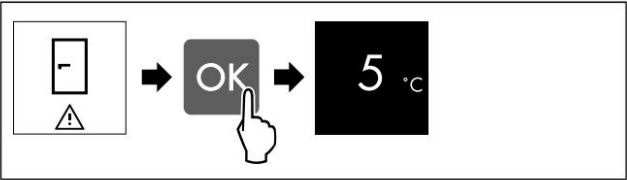
thiết bị khi có cảnh báo: - Cảnh báo sẽ hiển thị trên màn hình.

- Âm thanh báo thức vang lên với âm lượng ngày một lớn hơn.
- Đèn chiếu sáng bên trong nhấp nháy để cảnh báo.

Tin nhắn	Gây ra	Ra cái tin nhắn
 Bảng báo động	Thông báo sẽ xuất hiện nếu cửa mở quá lâu.	Thực hiện các bước hành động (xem Báo động cửa).
 Báo động mất điện	Thông báo này sẽ xuất hiện nếu nhiệt độ đóng băng tăng lên do mất điện.	Thực hiện các bước hành động Quyền lực (xem cảnh báo mất điện).
 Báo động nhiệt độ	Thông báo sẽ xuất hiện nếu nhiệt độ đóng băng không tương ứng với nhiệt độ đã cài đặt.	Thực hiện các bước hành động (xem Báo động nhiệt độ).
 Lỗi	Thông báo sẽ xuất hiện nếu có lỗi thiết bị. Một bộ phận của thiết bị có lỗi.	Thực hiện các bước hành động (xem Lỗi).

7.3.2 Kết thúc cảnh báo

Bảng báo động



Hình 40 Ví dụ minh họa

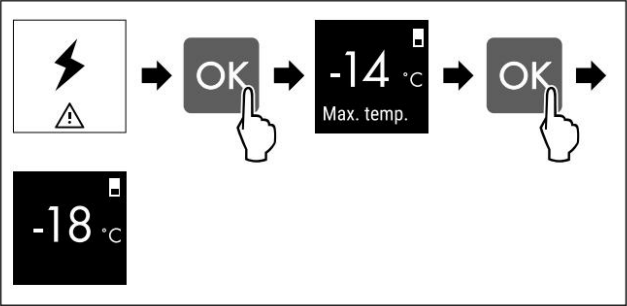
u Thực hiện các bước hành động theo hình minh họa.
-hoặc-
u Đóng cửa lại.

w Màn hình trở về trạng thái chỉ báo.

Bạn có thể cài đặt thời gian cửa có thể mở trước khi chuông báo cửa kêu. (xem Cài đặt chuông báo cửa)

Báo động mất điện Khi mất

điện, thiết bị sẽ nguội xuống nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt trước đó.



Hình 41 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu

tượng xác nhận. w Nhiệt độ đóng lạnh cao nhất được hiển thị. w Nếu nhiệt độ đóng lạnh dưới -9 °C: Thực phẩm vẫn có thể tiêu thụ được.

Nếu nhiệt độ đóng băng tăng lên trên -9 °C: u Kiểm tra thực phẩm.

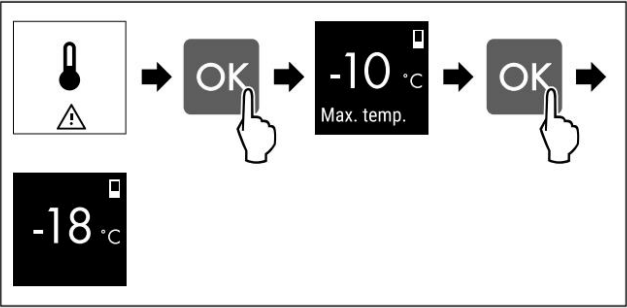
u Nhấn biểu tượng xác nhận. w Màn hình trở về chỉ báo trạng thái: Nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu được hiển thị.

Báo động nhiệt độ Sự

chênh lệch nhiệt độ có thể do: - Bạn cho thực phẩm ẩm, tự i vào.

- Quá nhiều không khí ẩm đã lọt vào trong khi bạn đang sắp xếp tủ đông hoặc lấy đồ ra.
- Mất điện đã kéo dài hơn.
- Thiết bị bị lỗi. u Loại bỏ nguyên nhân. w Thiết bị nguội đến nhiệt độ mục tiêu đã cài đặt trước đó.

một cách tự nhiên.



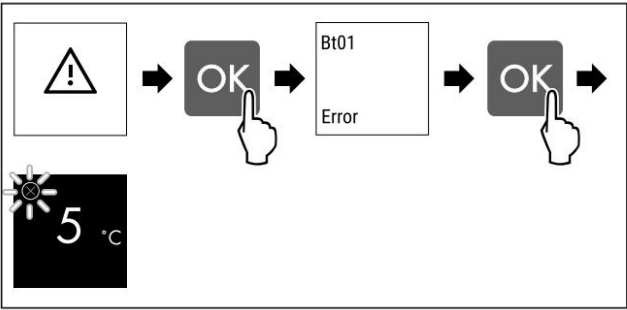
Hình 42 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu

tượng xác nhận. w Nhiệt độ đóng lạnh cao nhất được hiển thị. w Nếu nhiệt độ đóng lạnh dưới -9 °C: Thực phẩm vẫn có thể tiêu thụ được.

Nếu nhiệt độ đóng lạnh tăng trên -9 °C: u Kiểm tra thực phẩm. u Nhấn biểu tượng xác

nhận. w Màn hình trở về chỉ báo trạng thái: Nhiệt độ hiện tại và nhiệt độ mục tiêu được hiển thị.

Lỗi



Hình 43 Ví dụ minh họa u Nhấn biểu tượng xác nhận. w Mã lỗi được hiển thị. u Ghi lại mã lỗi. u Nhấn biểu tượng xác nhận. w Màn hình trở về chỉ báo trạng thái. u Liên hệ với Dịch vụ khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)

7.3.3 Tổng quan về lời nhắc

Hành vi của thiết bị khi có lời nhắc: - Lời nhắc xuất hiện trên màn hình. - Âm thanh báo thức vang lên. - Đèn chiếu sáng bên trong nhấp nháy để nhắc nhở một số điều.

8 Tính năng

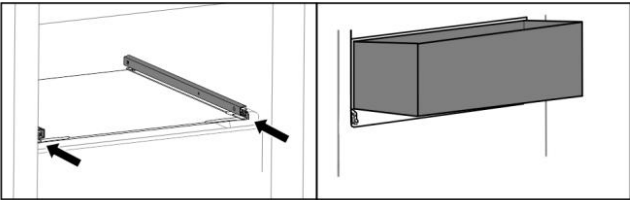
8.1 Ngăn kéo

Có thể tháo rời các ngăn kéo để vệ sinh. Các kệ bên dư ới có thể được sử dụng để lưu u trữ cho đến khi các ngăn kéo được thay thế. Cách tháo/lắp ngăn kéo khác nhau tùy thuộc vào hệ thống kéo ra. Thiết bị của bạn có thể chứa nhiều hệ thống kéo ra khác nhau.

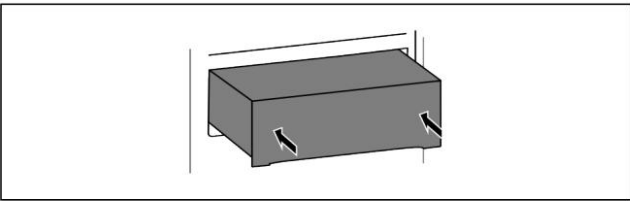
Ghi chú Thông gió không đủ dẫn đến tăng mức tiêu thụ năng lượng và giảm hiệu suất làm lạnh. anne. u Để nguyên ngăn kéo dư ới cùng trong thiết bị. u Không bao giờ chặn các lỗ thông hơi i ở tư ờng sau bên trong!

8.1.1 Lắp ngăn kéo

Ngăn kéo trên thanh ray dạng ống lồng Ngăn kéo trên kệ kính

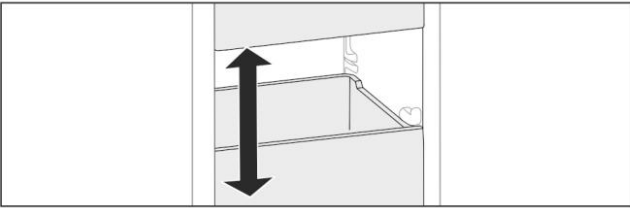


Hình 44 u Trượt thanh ray vào. u Đặt ngăn kéo trên thanh ray theo một góc.



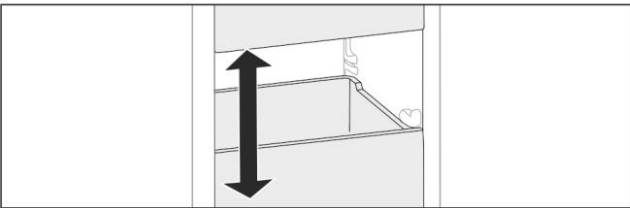
Hình 45 u Hạ xuống. u Đẩy về phía sau hết cỡ.

8.2 Không gian đa dạng



Hình 46 Bạn có thể tháo ngăn kéo và tấm kính khỏi thiết bị của mình. Điều này cung cấp nhiều không gian hơn cho các loại thực phẩm lớn như gia cầm, thịt, thú săn lớn và các sản phẩm nư ớng cao. Sau đó, bạn có thể đông lạnh toàn bộ những món này để chế biến sau. u Lưu ý giới hạn trọng lượng trên ngăn kéo và tấm kính (xem 10.1 Thông số kỹ thuật).

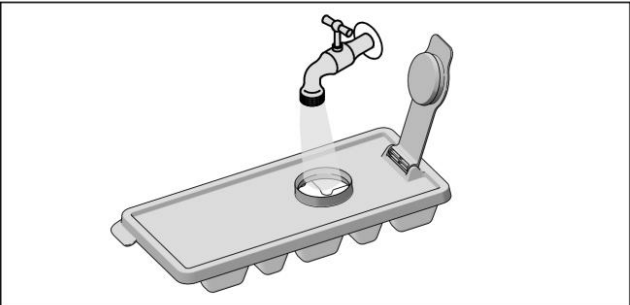
8.3 Diện tích linh hoạt



Hình 47 Ngoài các ngăn kéo, bạn cũng có thể tháo các kệ kính. Điều này cung cấp nhiều không gian hơn cho các loại thực phẩm lớn như gia cầm, thịt, thú săn lớn và các sản phẩm nư ớng cao. Sau đó, bạn có thể đông lạnh toàn bộ các mặt hàng này để chế biến sau. u Không vượt quá sức chứa của các kệ kính (xem 10.1 Thông số kỹ thuật).

8.4 Khay đựng đá viên có nắp

8.4.1 Sử dụng khay đá viên

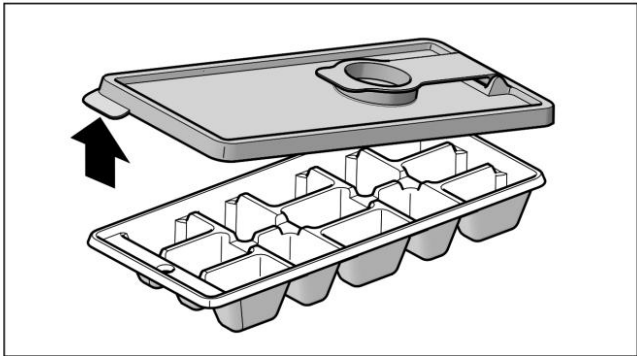


Hình 48 Khi nư ớc đóng băng: u Đặt khay đá viên dư ới vòi nư ớc ắm trong giấy lát. u Mở nắp. u Nhẹ nhàng xoay hai đầu của khay đá viên theo hướng ngược lại hướng dẫn. u Thả các viên đá ra.

8.4.2 Tháo rời khay đựng đá viên

Khay đựng đá có thể tháo rời để vệ sinh và lấy đá viên ra.

BẢO TRÌ



Hình 49
u Nâng khay đựng đá viên bằng cách nhấc phần đáy khay lên và mở khay ra.

9 Bảo trì

9.1 Rã đông thiết bị

9.1.1 Rã đông bằng NoFrost

Việc rã đông được thực hiện tự động với hệ thống NoFrost. Độ ẩm được lắng đọng trên bộ phận bay hơi i, được rã đông định kỳ và bốc hơi i.

Thiết bị không cần phải rã đông.

9.2 Vệ sinh thiết bị

9.2.1 Sẵn sàng

CẢNH BÁO

Nguy cơ điện giật! u Tháo đầu nối tủ lạnh hoặc ngắt nguồn điện cung cấp.

CẢNH BÁO

Nguy cơ cháy nổ

u Không làm hỏng mạch làm lạnh.

u Làm rỗng thiết bị. u Tháo đầu nối nguồn điện.

9.2.2 Vệ sinh bên trong

LƯU Ý Vệ

sinh không đúng cách!

Hư hỏng thiết bị. u Chỉ sử dụng

vải lau mềm và chất tẩy rửa đa năng trung tính pH

ngư ời dọn dẹp.

u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép vì có thể gây trầy xước.

u Không sử dụng bất

kỳ chất tẩy rửa sắc nhọn hoặc mài mòn nào, cũng như bất kỳ chất nào có chứa

cát, clorua hoặc axit.

u Bề mặt nhựa: vệ sinh bằng tay với vải mềm sạch, nước ấm và một ít chất tẩy

rửa. u Bề mặt kim loại: vệ sinh bằng tay với vải

mềm sạch, nước ấm và một ít chất tẩy rửa.

9.2.3 Vệ sinh thiết bị

LƯU Ý Vệ

sinh không đúng cách!

Hư hỏng thiết bị. u Chỉ sử dụng

vải lau mềm và chất tẩy rửa đa năng trung tính pH

ngư ời dọn dẹp.

u Không sử dụng miếng bọt biển mài mòn hoặc len thép vì có thể gây trầy xước.

u Không sử dụng bất

kỳ chất tẩy rửa sắc nhọn hoặc mài mòn nào, cũng như bất kỳ chất nào có chứa

cát, clorua hoặc axit.

Lau sạch bằng vải mềm, sạch, nước ấm và một ít nước rửa chén:

- Ngăn kéo
- Khay đựng đá viên

Lau sạch bằng khăn ẩm: - Thanh

ray dạng ống lồng Xin

Lưu ý: mỡ bôi trơn trong thanh ray dùng để bôi trơn và không được loại

bỏ! u Tháo rời thiết bị: xem phần có liên quan. u

Lau sạch thiết bị.

9.2.4 Sau khi vệ sinh u

Lau khô thiết bị và các bộ phận. u Kết nối và bật thiết bị. u Kích hoạt QuickFreeze (xem 7.2 Chức năng của thiết bị).

Nhiệt độ đủ lạnh: u Đặt thực phẩm vào bên trong. u Lặp lại việc vệ sinh thường xuyên.

10 Trợ giúp khách hàng

10.1 Thông số kỹ thuật

Phạm vi nhiệt độ	
Đông cứng	-28 °C đến -15 °C

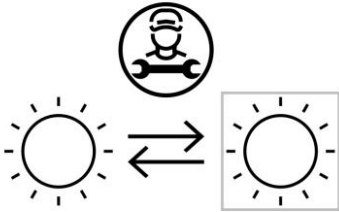
Lưu ợng đông lạnh tối đa/24 giờ	
Ngăn đông lạnh	Xem "Khả năng đông lạnh ./24 giờ" trên tấm nhãn

Công suất thành phần tối đa			
Đặc trưng	Chiều rộng thiết bị 550 mm (xem hướng dẫn lắp đặt, kích thước thiết bị)	Chiều rộng thiết bị 600 mm (xem hướng dẫn lắp đặt, kích thước thiết bị)	Chiều rộng thiết bị 700 mm (xem hướng dẫn lắp đặt, ứng dụng kích thước an toàn)
	Ngăn kéo trên kệ kính 12 kg	15kg	22kg

Chiếu sáng	
Lớp 1	Nguồn sáng
Sản phẩm này chứa một hoặc nhiều nguồn sáng đạt hiệu suất năng lượng loại G.	DẪN ĐẾN

1 Thiết bị có thể chứa các nguồn sáng có các mức hiệu suất năng lượng khác nhau. Mức hiệu suất năng lượng thấp nhất được chỉ định.

THÔNG
BÁ O Đèn
u Chỉ có kỹ thuật viên bảo dưỡng mới đư ợc thay đèn.



Hình 50

10.2 Tiếng ồn khi vận hành

Thiết bị phát ra nhiều tiếng động khác nhau khi bật.

- Ở nhiệt độ cao hơn, thiết bị sử dụng ít năng lượng hơn như ng hoạt động lâu hơn n. Nó yên tĩnh hơn n.
- Ở nhiệt độ thấp hơn n, thực phẩm đư ợc làm mát nhanh hơn n. to hơn n.

Ví dụ: •

Chức năng bật (xem 7.2 Chức năng của thiết bị) • Quạt đang

chạy • Thực phẩm

mới thêm vào • Nhiệt độ môi

trư ờng cao • Cửa mở trong một thời

gian

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Sủi bọt bắn và tung tóe	Chất làm mát chảy vào mạch làm mát.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Tiếng rít	Chất làm mát phun vào mạch làm mát.	Tiếng ồn hoạt động bình thường
Tiếng vo ve	Thiết bị Hoạt động bình thường ờng là làm mát. Âm lượng tiếng ồn phụ thuộc vào công suất làm mát.	

Tiếng ồn	Nguyên nhân có thể	Loại tiếng ồn
Tiếng ồn hút	Cửa đóng êm Hoạt động bình mở và đóng.	thư ờng là tiếng ồn khi
Tiếng rì rào rì rào và	Quạt đang chạy. Hoạt động bình thư ờng	tiếng ồn
Nhấp chuột	Các thành phần đư ợc bật và tắt.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thư ờng
Tiếng vo ve hoặc ve lạch cạch	Van hoặc nắp đang hoạt động.	Tiếng ồn chuyển mạch bình thư ờng

Tiếng ồn	Khả thi gây ra	Loại tiếng ồn	Năng
Rung động	Cài đặt không đúng cách	Tiếng ồn bị lỗi	Kiểm tra cài đặt. Cân bằng thiết bị.
Tiếng lạch cạch	Linh kiện, vật dụng bên trong thiết bị	Tiếng ồn bị lỗi	Các thành phần an toàn. Rời khỏi đủ khoảng cách giữa các mục.

10.3 Lỗi kỹ thuật

Thiết bị của bạn đư ợc thiết kế và chế tạo để đảm bảo hoạt động đáng tin cậy và có tuổi thọ cao. Trong trư ờng hợp không may xảy ra lỗi trong quá trình vận hành, vui lòng kiểm tra xem lỗi có phải do lỗi vận hành không. Nếu có, bạn sẽ phải trả phí gọi điện và chi phí sửa chữa ngay cả khi vẫn còn trong thời hạn bảo hành.

Bạn có thể tự mình sửa những lỗi sau.

10.3.1 Chức năng của thiết bị

Khuyết điểm	Gây ra	Biện pháp khắc phục
Thiết bị không hoạt động.	Thiết bị chưa đư ợc bật. u Bật thiết bị.	
	Phích cắm điện không đư ợc cắm đúng cách vào ổ cắm. Có vấn đề gì đó với cầu chì	u Kiểm tra phích cắm điện.
	Ổ cắm điện.	u Kiểm tra cầu chì.
	Mất điện	u Giữ thiết bị đóng kín. u Bảo vệ thực phẩm: Đặt các gói đông lạnh lên trên thực phẩm hoặc sử dụng tủ đông khác nếu mất điện trong thời gian dài. u Không đông lạnh lại thực phẩm đã rã đông,
	Phích cắm của thiết bị không vừa với thiết bị.	u Kiểm tra phích cắm của thiết bị.
Nhiệt độ không đủ lạnh.	Cửa thiết bị không đư ợc đóng đúng cách.	u Đóng cửa thiết bị.
	Không đủ thông gió. Nhiệt độ	u Giữ lưu ới thông gió sạch sẽ và vệ sinh sạch sẽ. u Giải
	môi trư ờng quá cao.	pháp cho vấn đề: (xem 1.3 Phạm vi sử dụng của thiết bị)

Trợ giúp khách hàng

Khuyết điểm	Gây ra	Biện pháp khắc phục
	Thiết bị đã đư ợc mở quá nhiều lần hoặc quá lâu. Đ ợi xem nhiệt độ yêu cầu có tự điều chỉnh không. Nếu không, hãy liên hệ với Dịch vụ khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ khách hàng)	
	Nhiệt độ đư ợc cài đặt không chính xác. u Giảm nhiệt độ xuống và kiểm tra sau 24 giờ.	
	Thiết bị quá gần nguồn nhiệt (lò nư ớng, lò tản nhiệt, v.v.).	u Di chuyển thiết bị hoặc nguồn nhiệt.
	Thiết bị không đư ợc lắp đúng vào hốc.	u Kiểm tra xem thiết bị đã đư ợc lắp đặt đúng cách chứ a và cửa đã đóng đúng cách chứ a.
	Đặt quá nhiều thực phẩm tư ớ i sống bên trong mà không có chức năng cấp đông nhanh.	u Giải pháp: (xem mục Đóng băng nhanh)
Gioăng cửa bị lỗi hoặc cần thay thế vì lý do khác.	Có thể thay thế gioăng cửa. Có thể thay thế mà không cần dụng cụ chuyên dụng.	u Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ Khách hàng)
Thiết bị tích tụ quá nhiều đá hoặc hơi i nư ớc ngưng tụ.	Gioăng cửa có thể bị trư ợt ra ngoài. Kiểm tra xem gioăng cửa có đư ợc lắp chặt vào rãnh của nó không.	

10.3.2 Tính năng

Khuyết điểm	Gây ra	Biện pháp khắc phục
Đèn bên trong không sáng.	Thiết bị chưa a đư ợc bật. u Bật thiết bị.	
	Cửa đã mở lâu hơn n 15 phút.	u Đèn nội thất sẽ tự động tắt sau khoảng 15 phút khi cửa mở.
	Đèn LED bên trong bị lỗi hoặc nắp bị hỏng.	u Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng. (xem 10.4 Dịch vụ Khách hàng)

10.4 Dịch vụ khách hàng

Trư ớc tiên hãy kiểm tra xem bạn có thể tự khắc phục lỗi hay không (xem mục 10 Trợ giúp khách hàng). Nếu bạn không thể khắc phục sự cố, hãy liên hệ với Dịch vụ khách hàng.

CẢNH BẢ O SỬA

chữa không chuyên nghiệp!

Thư ớ ng

tích. u Bất kỳ sửa chữa và hành động nào - không đư ợc chỉ định rõ ràng - trên thiết bị và cáp nguồn chỉ đư ợc thực hiện bởi nhân viên bảo đư ỡng. (xem phần 9 Bảo trì) u Cáp nguồn bị hỏng chỉ có thể đư ợc thay thế bởi nhà sản xuất, Dịch vụ khách hàng của nhà sản xuất hoặc một ngư ời có trình độ tư ớ ng đư ớ ng. u Trong trư ờng hợp thiết bị có đầu nối IEC, khách hàng có thể thực hiện thay đổi.

10.4.1 Liên hệ với Dịch vụ Khách hàng

Đảm bảo rằng thông tin thiết bị sau đây có sẵn:

q Tên thiết bị (mẫu và chỉ số) q Số dịch vụ (Dịch vụ) q SN

u Gọi thông tin thiết bị thông qua màn hình hiển thị. (xem Thông tin thiết bị)

- hoặc -

u Tham khảo bảng loại để biết thông tin về thiết bị. (xem 10.5 Bảng kiểu máy)

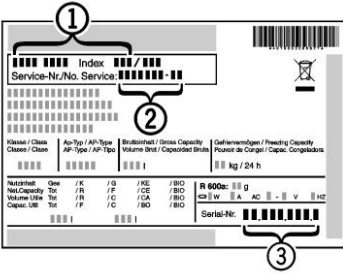
u Ghi lại thông tin về thiết bị. u Thông báo cho bộ phận chăm sóc khách hàng: Báo cáo lỗi và thông tin về thiết bị.

Điều này sẽ giúp chúng tôi cung cấp cho bạn dịch vụ nhanh hơn và chính xác hơn.

u Đóng thiết bị cho đến khi bộ phận Dịch vụ Khách hàng đến. w Thực phẩm sẽ mất lâu hơn. u Rút phích cắm điện (không kéo cáp kết nối) hoặc tắt cầu chì.

10.5 Tầm mô hình

Tầm mô hình nằm ở phía sau các ngăn kéo bên trong thiết bị.



Hình 51
(1) Mô tả thiết bị (2) Số dịch vụ (3) S.N.

u Lưu ý dữ liệu trên tấm mô hình.

10.6 Dịch vụ & Hỗ trợ

Phần Xử lý sự cố cung cấp cho bạn lời khuyên hữu ích về việc phải làm gì trong trường hợp lỗi nhỏ. Điều này giúp bạn không phải gọi kỹ sư và tránh các chi phí tiềm ẩn.

Để biết thông tin về bảo hành, vui lòng truy cập www.vzug.com -> Dịch vụ -> Garantieinformationen (Chi tiết ứng dụng). Vui lòng đọc kỹ những thông tin này.

Đăng ký thiết bị của bạn ngay

hôm nay: - trực tuyến tại www.vzug.com -> Dịch vụ -> Garantieerfas-hát (Đăng ký) hoặc - sử dụng thẻ đăng ký được cung cấp, nếu có.

Điều này có nghĩa là chúng tôi có thể hỗ trợ bạn tốt nhất trong trường hợp hỏng hóc trong thời gian bảo hành. Bạn sẽ cần số sê-ri (SN) và tên model để đăng ký. Bạn có thể tìm thấy thông tin này trên bảng đánh giá của thiết bị.

Về thiết bị của tôi: Số sê-ri:_____ Kiểu máy:_____

Luôn mang theo những thông tin chi tiết này trong trường hợp bạn phải liên hệ với V-ZUG. Cảm ơn rất nhiều.

Đơn đặt hàng sửa

chữa của bạn Tại Thụy Sĩ, bạn có thể gọi đến số dịch vụ miễn phí 0800 850 850 để trao đổi trực tiếp với trung tâm dịch vụ gần nhất. Hãy gọi cho chúng tôi để sắp xếp một kỹ sư đến thăm bạn.

Khách hàng bên ngoài Thụy Sĩ có thể truy cập www.vzug.com -> Dịch vụ -> Số dịch vụ / Liên hệ với Trung tâm dịch vụ tại địa phương của bạn.

Các yêu cầu chung và kỹ thuật, phụ kiện, dịch vụ và gia hạn bảo hành V-ZUG rất vui lòng hỗ trợ bạn với các yêu

cầu chung về hành chính và kỹ thuật, chấp nhận đơn đặt hàng phụ kiện và phụ tùng thay thế của bạn và thông báo cho bạn về các hợp đồng dịch vụ nâng cao của chúng tôi. Chỉ cần truy cập www.v-zug.com, info@vzug.com để tìm trung tâm dịch vụ địa phương của bạn và tại Thụy Sĩ (+41) 58 767 67 67.

11 Tắt máy

u Làm trống thiết bị. u Tắt thiết bị. (xem Tắt thiết bị và trên)

u Rút phích cắm điện ra khỏi ổ cắm. u Tháo ổ cắm IEC nếu cần: Rút ổ cắm IEC ra khỏi phích cắm của thiết bị và di chuyển sang trái và phải cùng lúc. u Vệ sinh thiết bị. (xem 9.2 Vệ sinh thiết bị) u Để cửa mở để không có mùi khó chịu phát sinh.

12 Xử lý

12.1 Chuẩn bị thiết bị để thải bỏ



V-ZUG sử dụng pin cho một số thiết bị của mình. Tại EU, vì lý do môi trường, luật pháp yêu cầu người dùng cuối phải tháo pin trước khi vứt bỏ các thiết bị cũ.

Nếu thiết bị của bạn có pin, sẽ có thông báo tư vấn ứng dụng kèm theo.

Đèn Nếu bạn có thể tự tháo đèn mà không làm hỏng chúng, hãy tháo chúng trước khi vứt bỏ.

u Tháo thiết bị ra khỏi hoạt động. u Thiết bị có pin: tháo pin. Để biết mô tả, hãy xem chương Bảo trì .

u Nếu có thể: tháo đèn ra mà không làm hỏng chúng.

12.2 Xử lý thiết bị theo cách thân thiện với môi trường



Thiết bị này vẫn chứa các vật liệu có giá trị và phải được xử lý riêng với rác thải đô thị chứ a phân loại.

Vứt bỏ pin riêng với thiết bị cũ. Để làm như vậy, bạn có thể trả lại pin miễn phí cho các nhà bán lẻ cũng như các trung tâm tái chế và trung tâm thu gom vật liệu tái chế.

Đèn

Xử lý đèn đã tháo bỏ thông qua hệ thống thu gom tư ơng ứng.

Đối với Đức:

Bạn có thể vứt bỏ thiết bị miễn phí thông qua các thùng thu gom loại 1 tại các trung tâm thu gom vật liệu tái chế và tái chế tại địa phương. Khi mua tủ lạnh/tủ đông mới, nếu diện tích bán hàng > 400 m2, các nhà bán lẻ cũng sẽ lấy lại thiết bị cũ miễn phí.



CẢNH BÁO

Rò rỉ chất làm mát và dầu!

Cháy. Chất làm mát chứa trong thiết bị thân thiện với môi trường, nhưng cũng dễ cháy. Dầu chứa trong thiết bị dễ cháy. Chất làm mát và dầu thoát ra có thể bắt lửa nếu nồng độ đủ cao và tiếp xúc với nguồn nhiệt bên ngoài. u Không làm hỏng đường ống của mạch làm mát và máy nén.

u Tuân thủ các lưu ý khi vận chuyển thiết bị. u Vận chuyển thiết bị mà không làm hỏng thiết bị. u Vứt bỏ pin, đèn và thiết bị theo đúng thông số kỹ thuật nêu trên.

13 Địa chỉ nhà nhập khẩu

Địa chỉ nhà nhập khẩu	
AU / NZ V-ZUG	Australia Pty.Ltd. 2/796 Đường High Street Kew East 3102, VIC Úc
CN	V-ZUG (Thương Hái) Domestic Appliance Co. Ltd Raffles City Changning Office Tower 3 No. 1139 Changning Road 200051 Thương Hái TRUNG QUỐC

Địa chỉ nhà nhập khẩu

Địa chỉ nhà nhập khẩu	
Việt Nam / Hà Lan / CÚA / ĐK / Tây Ban Nha / Pháp / Hà Lan / KHÔNG / LU/Đông Nam	V-ZUG Châu Âu BVBA Evolis 102, 8530 Harelbeke Bỉ
GB / IE V-ZUG	Vương quốc Anh TNHH 27 Phố Wigmores Luân Đôn W1U 1PN ANH QUỐC
Công ty TNHH HK / MO V-ZUG Hong Kong	Tầng 12, 8 phố Russell Causeway Bay HONG KONG
NÓ	Tủ lạnh 2000 SpA Viale Fulvio Testi 125 20092 Cinisello Balsamo (Milan) Ý
CÁC	Bếp kỹ thuật số Hataarucha 3, 6350903 Tel Aviv ISRAEL
LB	Đường Kitchen Avenue SAL Đường cao tốc Mirna El Chalouhi, Tòa nhà Wakim, Beirut LIBANON
Nga	000 Hometek Đường Dubinskaya 57 tòa nhà 1113054 Mátxcơ va NGA
SG	Công ty TNHH V-ZUG Singapore 6 Đường Scotts Quảng trường Scotts #03-11/12/13, 228209 Singapore SINGAPORE
TH	Công ty TNHH V-ZUG (Thái Lan) 140/36, Tầng 17, Tòa nhà ITF, Đường Si-lom Huyện Suriyawong Huyện Bangrak Băng Cốc 10500 THÁI LAN
TR	GÜRELLER Địa điểm neo.3A/1-2 Cayyolu, 06690 Ç ANKAYA/ ANKARA THỎ NHỎ KỲ
LÀ M	Doanh nghiệp tư nhân "Stirion" (MIRS corp.) Phố Osipova 37 65012 Odessa UKRAINA
VN	CÔNG TY TNHH V-ZUG VIỆT NAM Tầng 21, Trung tâm Sài Gòn, 67 Lê Lợi Phường Bến Nghé, Quận 1 Ho Chi Minh City, 700000 VIỆT NAM

Địa chỉ nhà nhập khẩu

Địa chỉ nhà nhập khẩu

20240626 7088512-00
1211073-03

V-ZUG AG, Industriestrasse 66, CH-6302
Zug info@vzug.com, www.vzug.com

